



Phật Ngôn Diễn Giảng

Tỳ khuru Padhānakāmo Dũng Chí

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

**SAKALALOKE PHARATU
BUDDHASĀSANAM:**

Phật pháp vô biên, cầu phổ cập
và miên trường mãi mãi.

**CIRAM TIṬṬHATU
BUDDHABHĀSITO:**

Lời vàng cứu khổ, mong làm sao
sáng rõ tỉnh mê sanh.

**NARAM ĀGACCHATU
AGGASĀSANAM:**

Chân lý soi đường, nhân loại hãy
mau tường quay về nẻo chánh.

Mục Lục

CHƯƠNG I: ATTAVAGGA - PHẦN BẢN NGÃ

1. *Attā have Jitaṃ seyyo*: Chiến thắng được chính mình là một chiến công oanh liệt.
2. *Attā hi kira duddamo*: Cái ta này thật khó ngự trị.
3. *Attā sudanto purissa joti*: Nếu cái ta đã được uốn nắn rồi, thì đó là ánh sáng của người quân tử trọn vẹn.
4. *Attā hi attano nātho*: Ta là nơi nương nhờ của ta.
5. *Attā hi attano gati*: Hành động của ta như thế nào, nó sẽ đưa ta đi đến kết quả như thế ấy.
6. *Attā hi paramaṃ piyo*: Nhân vật đáng cho ta thương yêu nhất là ta.
7. *Natthi attasamaṃ pemaṃ*: Không thương chi cho bằng thương ta.
8. *Attanāva kataṃ pāpaṃ attanā sankilissati*: Ta đã gây ra tội ác, chính ta phải chịu quả khổ.
9. *Attanā akataṃ papāṃ attanā va visujjhati*: Ta không làm tội thì đời ta được trong sạch.
10. *Attathapaññā asucī manussā*: Bọn người chỉ vì tư lợi, gọi là người hôi hám.
11. *Attanaṃ damayanti paṇḍitā*: Bậc trí thức luôn tự giáo hóa lấy

mình.

12. *Attānaṃ damayanti subbatā*: Người có hành động đúng đắn gọi là đã tự giáo hóa lấy mình.

13. *Attānā hi sudantena nāthaṃ labhati dullabhaṃ*: Bậc tự giáo hóa là bậc đã tạo cho mình một nói nương nhờ tuyệt đối.

14. *Yo ca rakkhati attānaṃ rakkhito tassa bāhira*: Người biết gìn giữ thân tâm, thì hành động bên ngoài của người ấy cũng gọi là đã được gìn giữ.

15. *Attānañce piyaṃ jaññā rakkheyyā naṃ surakkhitaṃ*: Người nào biết thương cái ta thì phải gìn giữ nó cho được trong sạch.

16. *Pariyodapeyya attānaṃ cittakilesehi pandito*: Bậc trí thức hằng trau giồi thân tâm cho được trong sạch không nhờ đục.

17. *Attānañce tathā kayirā aññamanusāsati*: Nếu mỗi khi ta đã dạy người điều gì, thì chính ta phải thực hành trọn vẹn điều ấy.

18. *Attanā codayattānaṃ*: Ta phải biết tự cảnh giác.

19. *Patinamse tamattanā*: Phải luôn luôn chuyên cần quán xét lấy ta.

20. *Duggā uddharathattānaṃ pañke sannova kuñjaro*: Phải tự mình thoát khỏi sự phiền não ví như voi bị sa lầy mà thoát lên khỏi vậy.

21. *Attānurakkhī bhava mā adathi*: Người phải luôn luôn gìn giữ lấy mình, không nên tự thiêu đốt lấy mình.

22. *Attānañca na ghātesi*: Đừng tự giết ta.

23. *Attānaṃ nadate poso*: Không nên để thân ta cho người sai khiến.

24. *Attānaṃ na pariccaje*: Làn người không nên bỏ quên thân mình.

25. *Attānaṃ nātivatteyya*: Không nên hành động quá sức.

26. *Attadatthaṃ paratthena bahunāpi nahāpaye*: Không vì sự lợi ích của người mà để mất sự lợi ích của ta.

27. *Attānañce piyaṃ jaññā na naṃpāpeṇa saṇyuje*: Nếu biết thương ta thì ta không nên hành động tội ác.

28. *Yadattagarahi tadabhubbamāno*: Việc nào hằng bị chê trách, việc ấy ta không nên làm.

CHƯƠNG II: APPAMĀDAVAGGA - PHẦN KHÔNG DỄ DUÔI

29. *Appamādo amataṃ padaṃ*: Sự không dễ duôi là con đường bất diệt.

30. *Appamādañca medhāvī dhanam setthaṃ varakkhati*: Bậc trí thức gìn giữ sự không dễ duôi ví như người gìn giữ báu vật.

31. *Appamādaṃ pasaṅsanti*: Bậc trí thức thường ca tụng sự không dễ duôi.

32. *Appamāde pamodanti*: Bậc trí thức hằng vui thích trong sự không dễ duôi.

33. *Appamattā na mīyanti*: Người không dễ duôi là người không

chết.

34. *Appamatto hi jhāyanto pappoti vipulam sukham*: Người định tâm, không dễ duôi sẽ được an vui cao thượng.

35. *Appamatto ubho atthe adhiggaṇhāti pandito*: Người không dễ duôi thường được lợi lạc cả hai mặt.

36. *Appamādena sampādetha*: Phải tự trau dồi để thành người không dễ duôi.

37. *Appamādaratā hotha*: Các người không nên vui thích trong sự không dễ duôi.

CHƯƠNG III: KAMMAVAGGA - PHẦN NGHIỆP BÁO

38. *Kammam satte vibhajjati hīnappanītātāya*: Nghiệp hằng biến chúng sanh trở thành hèn hạ hay cao quý.

39. *Yaṅkiñci sithilam kammam na tam hoti mahapphalam*: Hành động nào lỏng lẻo, thiếu tin tưởng, hành động ấy không được nhiều kết quả.

40. *Sani kammāni nayanti duggatiṃ*: Nghiệp ác sẽ lôi cuốn ta vào cảnh khổ.

41. *Sukaram sādhunā sādhu*: Người hiền dễ làm việc lành.

42. *Sādhu papena dukkaram*: Người ác khó làm việc thiện.

43. *Akatam dukkatam seyyo*: Các vấn đề ngược chân lý, tốt hơn ta đừng làm.

44. *Pacchā tappati dukkatam*: Người làm ác hằng bị nóng nảy về sau.

45. *Kataṇṇa sukataṃ seyyo*: Làm lành là thượng sách.

46. *Na tam kammam kataṃ sādhu yaṃ katvā anutappati*: Người làm ác hằng nóng nảy lo sợ trong kiếp hiện tại và vị lai.

47. *Taṇṇa kammam kataṃ sādhu yaṃ katvā nānutappati*: Nghiệp nào không có ảnh hưởng đen tối trong kiếp sau là nghiệp cao thượng.

48. *Sukavāni asādhūni attano ahitāni ca*: Người ác rất dễ tạo những nghiệp dữ và không có sự lợi ích.

49. *Yaṃ ve hitaṇṇa sādhuṇṇa tam ve parama dukkaram*: Nghiệp nào vừa lợi lạc vừa tốt đẹp, nghiệp ấy rất khó làm.

50. *Na hi tam sulabham hoti sukham dukkatakarīṇa*: Nếu người tạo nghiệp xấu thì không bao giờ được an vui.

51. *Katyānakārī kalyāmaṃ pāpakārī ca pāpakam*: Người làm việc lành hằng được quả vui, người làm việc ác hằng chịu quả khổ.

52. *Kammunā vattatī loko*: Chúng sanh hằng tùy theo duyên nghiệp.

53. *Patikacceva tam kayirā yaṃ jaṇṇa hitamattanò*: Biết rõ nghiệp nào có lợi ích cho ta, ta nên hối hả làm trước người.

54. *Kariya ce kayirāthenam*: Phải tích cực trong việc làm.

55. *Kareyya vākyam anukampakānam*: Nên làm đúng đắn theo

lời của bậc ân nhân.

56. *Kiccānukubbassa kareyya kiccaṃ*: Nên giúp đỡ người khi hữu sự.

57. *Nādatthakāmassa kareyya atthaṃ*: Chẳng nên làm lợi cho người có nhiều ước vọng xấu xa.

CHƯƠNG IV: KILESAVAGGA - PHẦN PHIÊN NẢO

58. *Saṅkapparāgo purisassa kāmo*: Sự suy giảm, mơ ước của con người hằng phát sanh ra tham ái.

59. *Na santi kāmā manujesu niccā*: Nguyên vọng bền vững của con người không có, tham vọng của con người không có mức quân bình.

60. *Kāmehi lokamhi na atthi titti*: Lòng tham dục của nhân loại trên thế gian này không bao giờ đầy.

61. *Na kahāpanavassena titti kāmesu vijjati*: Dù trời có mưa ngọc quý cũng không thỏa mãn được lòng người.

62. *Natthi kāmā paraṃ dukhaṃ*: Các sự khó đều không ngoài tham ái.

63. *Natthi tanhā samā nadī*: Không sâu nào sâu rộng bằng sông ái dục.

64. *Ichchā lokasmim dujjahā*: Trong thế gian chỉ có sự ham muốn, là rất khó dứt bỏ.

65. *Ichchā hi anantagocarā*: Hành trình của sự mong muốn lúc nào cũng vô bờ bến.

66. *Ichchā naraṃ parikassati*: Ái dục hằng lôi cuốn con người.

67. *Natthi rāgasamo aggi*: Không có lửa chi bằng lửa ái dục.

68. *Lobho dhammānaṃ paripantho*: Sự tham lam thường làm cho các thiện pháp hư hại.

69. *Atijobho hi pāpako*: Sự tham lam là nhân của những tội ác.

70. *Natthi mohasamaṃ jālaṃ*: Không lưới nào bằng lưới si mê.

71. *Bhiyyo ca kāme abhipatthayanti*: Người mê ngũ trần nhiều thì tình dục càng thêm tăng trưởng.

72. *Unāva hutvā jayanti dehaṃ*: Người thọ ngũ dục thường thiếu thốn đến ngày lâm chung.

73. *Bhogatanhāya dummedho hanti aññeṃ attānaṃ*: Vì quá tham trong của cải nên người đã tự giết lấy mình.

74. *Avijjā nivutā posā*: Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che áng.

CHƯƠNG V: KODHAVAGGA - PHẦN SÂN HẬN

75. *Na hi sādhu kodho*: Sự sân hận bao giờ cũng không tốt.

76. *Kodhā satthamalaṃ loke*: Sự sân hận ví như chất sét của gươm đao trên thế gian này.

77. *Anatthajanano kodhā*: Sân hận là nguyên nhân của sự hư hại.

78. *Kodho cittaparakopano*: Sự sân hận hằng làm cho tâm ta

phải rung động.

79. *Andhatanam tadā hoti yaṃ kodho sahatenaram*: Khi nào sự sân hận phát sanh thì con người trở thành mù tối.

80. *Appo hutvā bahu hoti vaddhateso akhantijo*: Nếu ta không dùng biện pháp dục tắt sự sân hận thì nó sẽ lan tràn rất mạnh.

81. *Kodho dummedhagocarā*: Sân hận là con đường hành trình của người ngu.

82. *Doso kodhasamuṭṭhāno*: Sân hận là nhân của sự giận dữ.

83. *Natthi dosasamo gaho*: Không có ngục nào bằng ngục sân hận.

84. *Natthi dosasamo kali*: Không tội nào bằng tội sân hận.

85. *Kodham ghatvā sukham seti*: Người diệt được sân hận thường ngủ ngon giấc.

86. *Kodham ghatvā na socati*: Người dứt được sân hận sẽ không bị phiền phức.

87. *Kodhābhibhūto kusalam jahāti*: Người bị sân hận ám ảnh thường xa lìa thiện pháp.

88. *Kodhano dubbanno hoti*: Sắc diện của người sân hận thường rất xấu xí.

89. *Dukkham sayati kodhano*: Người sân hận thường chịu nhiều điều đau khổ.

90. *Atho attham gahetvāna anattham patipajjati*: Người sân hận dám làm chuyện bất lợi, vì lầm tưởng là có lợi.

91. *Kodhobhibhūto puriso dhanajānīm nigacchati*: Người bị sân hận ám ảnh hằng bị hư hại tài sản.

92. *Kodhasammadasammatto āyasatyam nigacchati*: Người bị sân hận đầu độc thường bị mất địa vị.

93. *Nāti mittā suhajjā parivajjenti, kodhanam*: Người bạn tốt phải cố tránh sân hận.

94. *Kuddho attham na jānāti*: Người sân hận không bao giờ hiểu rõ lý cao siêu.

95. *Kuddho dhammaṃ na passati*: Người sân hận không bao giờ thấy được chơn lý.

96. *Yaṃ kuddho uparoceti sukaram viya dukkaram*: Người sân hận lúc nào cũng hành động cũng ngược nhân tâm, việc người khó làm họ cho là dễ.

97. *Pacchā so vigate kodhe aggidaddhova tappati*: Người sân hận chẳng những tâm hồn bị đen tối trong khi nóng nảy mà còn bị lương tâm cắn rứt về sau như chất lửa ngầm thiêu đốt vậy.

98. *Kodhena abhibbhūtaṃ na dīpam hoti kiñcanam*: Người đã bị sân hận ám ảnh không có một hành động chi mà họ có thể nương nhờ.

99. *Hanti kuddho samātaram*: Người sân hận có thể giết hại đáng sinh thành.

100. *Kodham parābhavo*: Sự sân hận phát sanh đến kẻ nào thì kẻ ấy sẽ trở thành một con người hư hại.

101. *Kodham damena ucchinde*: Phải cố gắng rèn luyện con tâm để ngăn ngừa sân hận.

102. *Kodham Paññāya ucchinde*: Ta nên dùng trí tuệ để ngăn ngừa sự sân hận.

103. *Mā kodhassa vasaṃ gami*: Đừng để tâm ta dưới quyền điều khiển của sự sân hận.

-ooOoo-

Lời Nói Đầu

Đã hơn 25 thế kỷ từ khi Phật tổ Thích Ca lên đường tịch diệt, những lời vàng ngọc siêu đẳng của Ngài vẫn sống nhịp nhàng với triều lưu lịch sử. Mặc dầu bị ảnh hưởng thăng trầm của thế giới, Phật ngôn vẫn là một nền chân lý vi diệu. Vì đó, sau khi đã khảo xét tường tận những lời Phật dạy, các nhà bác học, triết học cũng như các nhà trí thức đều tôn nhận và ca tụng là uyên thâm tối thượng. Thì chúng ta đủ nhận thấy cái giá trị của Phật ngôn là dường nào.

Vì căn cơ và trình độ hiểu biết của chúng sanh bất đồng, nên Đức Phật thuyết có lúc cao thâm khó hiểu, có khi lại thực tế rõ ràng. Nên chỉ khi xem, ta phải bình tâm xét đoán rồi hãy đem ra thực hành thì chắc chắn sẽ thu hái được nhiều kết quả khả quan tương đối.

Chúng tôi nhận thấy sự lợi ích và giá trị của việc làm, nên không ngần ngại soạn dịch các kinh điển ngoại quốc ra tiếng Việt với nhiều mục đích:

- (1) Giúp cho các vị Giáo sư dạy lớp Pháp luật khỏi phải bận tâm tra khảo.
- (2) Là một tài liệu rất bổ ích cho các hàng học Phật, nhất là các bậc xuất gia dự lớp Pháp luật (DHAMMAVINAYA) năm thứ nhất phải có.
- (3) Để các vị Pháp sư mỗi khi thuyết pháp hay nói đạo, áp dụng Phật ngôn đúng chỗ và làm nổi rõ đề tài.
- (4) Để hàng Phật tử nhận biết thêm về đường lối giải thoát tuyệt đối của Phật giáo ngõ hầu thực hành đến Chân, Thiện, Mỹ.

Để góp một bát hò cho tòa lâu Chơn lý, nên mặc dù nhận biết mình đức bác tài sơ, chúng tôi vẫn mạnh dạn bắt tay vào việc, một việc làm rất vĩ đại đối với chúng tôi.

Tuy đã cố gắng rất nhiều, nhưng sức người có hạn, hơn đó nữa, Phật giáo là một rừng triết lý sâu xa vô tận, nên chúng tôi tự nhận là tránh không khỏi sự lỗi lầm sơ xuất. Chúng tôi rất mong các bậc cao minh, trí thức lượng xét và chỉ giáo cho, chúng tôi sẽ muôn vàn cảm tạ.

Tiểu Tựa

Quyển Kinh "PHẬT NGÔN DIỄN GIẢNG" sau khi soạn dịch xong, chúng tôi được mang đến yêu cầu Đại Đức *Mahā Uttamavijjā Buddhapāla* sửa chữa dùm. Ngài đã hoan hỷ xem xét lại rất chu đáo.

Chúng tôi cũng cảm ơn hai vị sư Từ Văn Anh và Trùng Dương đã tận tâm giúp đỡ trên phương diện soạn thảo quyền sách này.

Sau cùng, xin hồi hướng phước báu thanh cao phát sanh do tài và pháp thí này, đến tất cả chúng sanh nói chung và toàn dân Việt Nam nói riêng được an cư lạc nghiệp. Cầu xin Tam Bảo chứng minh và Chư thiên hộ trì đến thí chủ đạo tâm chóng được thoát ly khỏi vòng sanh tử luân hồi hưởng quả vô sanh bất diệt.

Tỳ khưu PADHĀNAKĀMO DŨNG CHÍ

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 08-2004)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 17-11-2005

Phật Ngôn Diễn Giảng

Tỳ khuru Padhānakāmo Dũng Chí

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

CHƯƠNG I

ATTAVAGGA: PHẦN BẢN NGÃ

1.- ATTĀ HAVE JITAM SEYYO:

CHIẾN THẮNG ĐƯỢC CHÍNH MÌNH LÀ MỘT CHIẾN CÔNG OANH LIỆT.

Chiến thắng tức là kết quả của sự tranh đấu, hay khắc phục đối phương, đem lại sự thành công toại nguyện trên hai phương diện: nội tâm và ngoại cảnh.

Sự đánh bại kẻ địch bằng mưu trí, võ lực hoặc khí giới v.v... gọi là Ngoại cảnh chiến.

Cái kết quả của sự chiến thắng này hằng đem lại cho kẻ thành công sự vinh dự hay hãnh diện, trước cuộc đón rước sôi nổi của mọi người hay những tràng pháo tay vang dậy. Kẻ chiến thắng càng sung sướng, vinh dự bao nhiêu, thì người chiến bại càng cảm thấy bức tức, hổ thẹn bấy nhiêu. Và họ luôn luôn tìm cơ hội thuận tiện để rửa hận. Như thế sự chiến thắng này còn đem lại cho ta một cái họa là oan trái và oán thù. Vì vậy, cứ mỗi lần ta gặt hái được một chiến công là mỗi lần ta tạo cái nhân để sau này phải nhận lấy một lần chiến bại. Tóm lại, sự chiến thắng ngoại cảnh không bao giờ đem lại cho ta sự hạnh phúc tuyệt đối.

Còn sự làm chủ được con tâm không để cho nó suy nhược, yếu hèn chạy theo ác pháp, trái lại có thể điều khiển, sai khiến nó làm những việc thiện, những việc lợi ích chung đồng thời ngăn ngừa không cho một vọng tưởng xấu xa nào phát sanh lên, như thế gọi là Nội cảnh chiến hoặc tự chiến thắng vậy.

Nói thực tế hơn, là ta đã chiến thắng các phiền não như: Tham, sân, si, hăng làm cho tâm ta nhơ đục. Đó mới là sự chiến thắng không bao giờ bại, vì nó không phải là một nguyên nhân oan trái với kẻ khác. Hơn nữa, sự hạnh phúc và sự an vui vĩnh viễn chỉ đến với những kẻ nào đã tự chiến thắng được tâm mình.

2.- *ĀTTĀ HI KIRA DUDDAMO:* CÁI TA NÀY THẬT KHÓ NGỰ TRI.

Theo Phật ngôn trên đây, Đức Từ Phụ có tôn ý nói về sự giáo hóa cái "ta" (ATTĀ). Tiếng "ta" này ám chỉ cái bản ngã tức là ngũ uẩn [*] của con người. Nói cho dễ hiểu tức là xác thân này vậy. Cái ta này rất khó giáo dục, nếu không rèn luyện, uốn nắn cho chu đáo, cứ để nó buông lung thì chắc chắn ta sẽ gặt lấy một kết quả vô cùng đen tối.

[*] NGŨ UẨN (*Pancakhandha*): Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa tiếng "ta" Đức Phật còn ám chỉ cái tâm, bởi tâm là chủ động của tất cả hành vi. Sự hành động tốt đẹp hay xấu xa của xác thân này đều do tâm sai khiến cả, và kết quả của những hành động ấy sẽ là cái năng lực bất di bất dịch để đưa ta tới cảnh an nhàn hay đầy đau ta vào con đường khổ ải. Chẳng hạn như câu Phật ngôn trong Pháp cú kinh: *MANO PUBBAM GAMĀ DHAMMĀ* - Tất cả tâm sở pháp do tâm là chủ. Những hành động lành hoặc ác của xác thân đều do tâm điều động và cái kết quả sẽ tùy theo những hành động tốt và xấu ấy mà thành tựu rất trung thành.

Một điều mà chúng ta cần hiểu rõ và chú ý là tâm trạng của kẻ phạm nhân lúc nào cũng thiên về phương diện tình cảm nhiều hơn lý trí. Nếu tư tưởng của con người thiên hẳn về mặt tình cảm thì chắc chắn các hành động và ý nghĩ đều nằm trong ác pháp. Vì trong tình cảm đã có ẩn sẵn một ác pháp vô cùng lợi hại và vị kỷ. Một khi đã bị ác pháp vị kỷ [*] lung lạc thì tất cả tư tưởng và hành vi đều trái ngược với chân lý [*]. Như bảo đánh ÁI, HẬN là anh của ÁI, thấy vậy không chịu dùng lý trí suy xét xem tại sao em mình bị đánh, liền xông vào đánh BAO, cuối cùng cả ba đều bị điệu về bót. Vì tâm của HẬN lúc ấy thiên hẳn về mặt tình cảm nên anh ta phải gặt lấy một kết quả đáng tiếc.

Bởi thế cho nên phân đông nhân loại bị ác pháp làm mê muội nên không phân biệt được giả, chân, ác, thiện. Vì vậy nên Đức Thế Tôn thuyết: tự giáo hóa là một vấn đề khó khăn nhất.

[] VỊ KỲ: Chỉ lo làm lợi cho mình, mặc dầu phải thiệt hại kẻ khác. CHÂN LÝ: Một diệu lý đúng đắn, một con đường đi ngay thật, trong sạch.*

3.- ATTĀ SUDANTO PURISASSA JOTI:

NẾU CÁI TA ĐÃ ĐƯỢC UỐN NẸN RỒI. THÌ ĐÓ LÀ ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI QUÂN TỬ TRỌN VẸN.

Kẻ nào đã thực hành đúng đắn lời Phật dạy thì tất cả hành động ấy bao giờ cũng lợi lạc cho chính họ (*attahitasampatti*) và cho kẻ khác (*Parahitasampatti*). Thân tâm ta khi nào hành động tốt đẹp trên hai phương diện như thế, gọi là người đã làm chủ được mình và đã được giáo hóa toàn vẹn. Thông thường, người được phân đông ca ngợi là đẹp. Lẽ dĩ nhiên, người ấy cần phải có một làn da trắng mịn, một nét mặt tuấn tú khôi ngô. Ngoài ra, họ còn phải nhờ những đồ phục sức và trang sức. Tuy nhiên, các bậc thượng trí thức, không bao giờ khen ngợi cái đẹp thể xác, cái đẹp giả tạo ấy. Trái lại các Ngài hằng ca ngợi cái đẹp dịu dàng ở trong con người có một tâm hồn cao thượng, có lời ăn tiếng nói khiêm tốn và có cử chỉ khả ái. Chúng tôi ai lại không muốn trở thành một con người tốt đẹp, vì vậy, vấn đề trọng yếu nhất là phải tự tạo cho mình một tâm hồn cao thượng, một cử chỉ dịu dàng, một cách ăn nói hòa nhã.

Thật vậy, cái đẹp toàn vẹn là một đóa hoa thơm bay tỏa khắp muôn phương và sống mãi trong tư tưởng của mọi người.

4.- ATTĀ HI ATTANO NĀTHO:

TA LÀ NƠI NƯỞNG NHỜ CỦA TA.

Bất cứ một dân tộc nào trên thế gian này cũng không thể sống lẻ loi một mình được, mà cần phải có sự tương thân tương trợ trên hai phương diện: Vật chất và tinh thần. Chẳng hạn như khi ta còn bé, ta cần phải nương nhờ nơi cha mẹ hay người dưỡng mẫu mới có thể sống an vui và lớn khôn được. Cũng như trong trường hợp một người nghèo nàn yếu đuối bao giờ cũng cần có

sự giúp đỡ của người có thể lực giàu sang, hay người tuổi tác giàu kinh nghiệm ở đời. Nhưng nếu muốn nương nhờ bất cứ ai, ta cũng phải tỏ ra là một con người nghiêm trang, dễ dạy, ngay thật từ hành vi đến cử chỉ. Như thế ta mới hưởng được cái ân huệ của người giúp đỡ hoặc của kẻ bề trên. Nếu là người thiếu tư cách, thiếu nhã nhặn và ôn hòa thì ta không bao giờ hưởng được sự giúp đỡ ấy.

Như chúng ta thường trông thấy, mặc dù là tình máu mủ ruột thịt, nhưng nếu đứa con nào cứng đầu khó dạy và ngoan cố, thì cha mẹ còn bỏ bê không ngó ngàng. Huống hồ ta là người dung, nếu thiếu lễ độ, thiếu tư cách làm người thì không một ai giúp đỡ ta cả.

Những biện chứng vừa kể trên cho chúng ta thấy rằng: sự nương nhờ nơi kẻ khác chỉ là một điều kiện phụ thuộc, nó chỉ là cái kết quả của những hạnh kiểm tốt đẹp. Như thế, nếu muốn được sự nương nhờ nơi người khác, vấn đề trọng yếu là ta phải tự tạo cho có những hạt giống tốt để được nương nhờ, nghĩa là ta tự tạo cho ta trở thành con người có đầy đủ nhân cách và đạo đức. Bởi thế, nên Đức Phật thuyết rằng: Ta là nơi nương nhờ của ta.

Nói một cách khác là trước hết ta phải có một đức độ tốt đẹp, sau đó ta mới có thể đem mình vào nương nhờ một người khác được, bởi họ chỉ là một nhân vật phụ thuộc mà thôi.

Vậy, chúng ta không nên quên mình, trao trọn tâm hồn cho một người nào, hay một đấng thiêng liêng nào để mà cầu cạnh. Chính ta phải tự tạo cho ta trở thành một con người trọn vẹn, có một đời sống tự lập. Theo Phật giáo, chúng ta muốn tự nương nhờ, cần phải có mười giải pháp sau đây:

- 1) Phải có đức.
- 2) Phải tự học, học để hiểu rộng thấy xa.
- 3) Năng thân cận với bạn lành.
- 4) Phải tỏ ra dễ dạy.
- 5) Phải siêng năng làm việc.
- 6) Phải ưa thích pháp.
- 7) Phải cố gắng đoạn tuyệt các điều ác và hành theo những pháp lành.

- 8) Phải có lòng từ bi.
- 9) Luôn luôn ghi nhớ và biết mình.
- 10) Phải có trí tuệ.

Người nào có đầy đủ 10 pháp trên đây mới gọi là người có nơi nương nhờ cao thượng và vĩnh cửu.

5.- *ATTĀ HI ATTANO GATI:*

HÀNH ĐỘNG CỦA TA NHƯ THỂ NÀO, NÓ SẼ ĐƯA TA ĐI ĐẾN KẾT QUẢ NHƯ THỂ ẤY.

Tất cả những hành động của nhân loại trên thế gian, bất luận tốt xấu; đều chắc chắn sẽ có kết quả tùy theo năng lực của việc làm. Nếu muốn tự đưa mình đến nơi thành tựu tươi sáng, ta cần phải có những hành động cao thượng, đúng với chân lý. Chẳng hạn như ta phải luyện tập thể nào để hành vi và ngôn ngữ của ta bao giờ cũng đúng đắn, hiệp với lẽ đạo. Như thế ta mới có thể hưởng được những kết quả vừa với nguyện vọng .

Người dễ dãi hăng làm những điều tội lỗi, dầu cho cầu khẩn một đấng thiêng liêng nào có nhiều oai lực đi nữa, họ vẫn bị quả báo như thường.

Người trí thức đúng đắn, không phải chỉ có một số vốn học thức uyên thâm, mà họ cần phải hiểu rõ sự kết cấu giữa nhân quả liên quan để làm thế nào rèn luyện cho thân tâm được hoàn toàn tốt đẹp.

Cái trí tuệ sáng suốt được ca ngợi phải là cái trí tuệ thấu rõ mọi sự biến chuyển của con tâm, nhận định được giá trị của vạn pháp, chẳng hạn như vô thường, khổ não và vô ngã. Tất cả sự nhận định của con người sẽ nảy ra hành động theo sự nhận xét tốt hay xấu.

Rồi trái lại, cái hành động ấy sẽ đưa đến kết quả và sanh ra sự nhận định thứ hai.

Cứ như thế, nếu không tìm hiểu, ta không thể biết được nhân và quả. Vì cái quả này sẽ là trợ duyên để gây ra một nhân khác và nhân quả cứ làm trợ duyên cho nhau.

Sở dĩ ta than thở khi ta gặp một nghịch cảnh vì ta đã không hiểu được sự luân chuyển của vạn pháp. Nói một cách khác, cái chi ta làm, cái ấy sẽ đưa đến cho ta.

Tóm lại, tất cả hành vi đều do ta chủ động, nhưng ta cũng sẽ bị động do hậu quả của những hành vi ấy. Vì vậy ta có thể nói rằng: "Cái gì của ta làm nhất định ta phải thọ chịu". Đó là câu Phật ngôn và cũng là câu kết luận vậy.

6.- ATTĀ HI PARAMAM PIYO:

NHÂN VẬT ĐÁNG CHO TA THƯƠNG YÊU NHẤT LÀ TA

.

Trong tâm hồn của chúng ta, ai cũng có một tình thương bất diệt; nhờ vậy mà nhân loại mới sống yên vui và cảm thấy cuộc đời đầy hạnh phúc.

Tuy thế, lắm lúc ta vẫn thấy có những con người gần như không có tình thương, lòng dạ họ chẳng khác nào sắt đá. Vì những người này đã đặt tình thương của họ không đúng chỗ. Họ chỉ biết thương vàng, ngọc, hay hột xoàn quý giá v.v...

Nếu xét lại thì ta thấy dù cho vàng ngọc có quý báu đến đâu, chúng ta cũng không thể hy sinh cho nó hơn là cho ta, nếu phải đương đầu với những sự nguy hiểm rùng rợn. Như một người đang ngủ trong nhà bỗng giật mình vì thấy lửa cháy, thử hỏi có bao giờ người ấy chỉ lo nghĩ đến đồ đạc trong nhà mà không sợ mình sẽ bị chết cháy hay không? Thế là dù phải vượt qua bao nhiêu khó khăn đi nữa, họ cũng cố hết sức mình để nhảy ra ngoài...

Căn cứ theo đây, ta thấy vật mà ta thương yêu nhất là cái "ta" này vậy.

Sau khi đã ý thức được sự quan trọng của cái "ta" chúng ta cần phải làm thế nào để trau dồi cái "ta" cho trọn vẹn. Hiện nay, biết bao người chỉ lo cái "ta" mà phải dầm mưa dãi nắng và đương đầu mọi khó khăn hiểm trở.

Mặc dù nhân loại đã tìm đủ mọi giải pháp để đem lại sự an vui cho cái "ta", nhưng kết quả như thế nào chắc ai ai cũng dư hiểu.

Theo Phật giáo, muốn cho cái "ta" được hạnh phúc an vui, ta cần phải có những giai đoạn thực hành căn bản. Chẳng hạn như thuở ta còn niên thiếu, ta cần phải cố gắng học hành, phải trau dồi đức hạnh và phát triển tài năng riêng biệt của mình .

Ở giai đoạn này khó nhứt vì con người thường có những tâm tánh bùng bột nồng nức và mau chán. Nếu ta không cố gắng để đoạn trừ những cái tật nguy hiểm này thì chắc chắn ta sẽ khó trở thành một con người đứng đắn và không thể nào tự gọi là ta đã thương ta.

Đến giai đoạn thứ hai là lúc ta trưởng thành, đời của ta lại bắt đầu sống trong những giờ phút gay go. Ta phải tranh đấu để tạo cho có cơm ăn áo mặc và phải cố hết sức khai thác trí tuệ ta để theo kịp đà tiến triển của nhân loại. Trong thời gian này, nếu không có những đức tánh nhẫn nại, chuyên cần, tiết kiệm, khiêm tốn, và nhã nhặn thì ta khó mà thâm nhập được kết quả tốt đẹp. Đời sống của ta không thoát khỏi cảnh khổ sở đau thương.

Đến giai đoạn thứ ba là giai đoạn lão thành, nhìn lại mái tóc đã điểm sương, làn da bắt đầu nhăn nheo, má cốp, lưng cong biểu hiện cuộc đời sắp tàn và chắc chắn sau khi chết, ta phải thụ hưởng những cái gì mà khi còn sống ta đã tạo. Do đó, ta cần phải bố thí, ngày đêm ta phải cố gắng tu tâm dưỡng tánh theo lời Phật dạy. Có như thế, may ra chúng ta mới hưởng được một phần nào hạnh phúc ở kiếp này và kiếp sau.

Nếu đã hiểu rõ những nhiệm vụ tối cần trong đời ta như thế, ta cần phải xem lại để biết rõ: ta đang ở trong giai đoạn nào hầu ta có đủ sáng suốt để hành động và chỉ có sự thực hành theo lời dạy của đảng Chí Tôn, cuộc đời ta mới có nhiều hạnh phúc.

7.- NATTHI ATTASAMAM PEMAM:

KHÔNG THƯƠNG CHI CHO BẰNG THƯƠNG TA.

Sự thương yêu trù mến tiền tài, danh vọng, bất động sản hay động sản, ta cũng chỉ thương mến bằng sự thương vì lợi dụng

thời, chứ không thể so sánh bằng là thương chính bản thân ta.

Ở đời, ai cũng chỉ thương yêu cái "ta" là hơn cả. Một bằng chứng hết sức cụ thể như có một số người vì yêu vợ thương con hoặc anh, chị, em, họ có thể đổi mạng sống được: hoặc giả họ dầm sương dãi nắng, làm lụng vất vả nhưng đó cũng là chính họ tìm phương tiện để bảo vệ lấy họ vậy. Lại còn có những hạng người vì sân hận, giận hờn đến cực điểm, hay vì sợ sệt thái quá mà treo cổ tự tử, hoặc mượn dòng sông bạc để gởi mình, hoặc mượn chung thuốc độc để kết liễu cuộc đời...cũng chỉ vì quá mê chấp và coi trọng cái "ta".

Theo lý luận trên chứng minh cho ta thấy: người đời vì quá thương yêu cái "ta" mà cố chấp cả mọi sự và mọi việc đầu sự việc ấy, phải hay trái, chánh hay tà, họ không ngần ngại hay ân hận và bắt tay vào việc một cách hăng hái ví như người chiến binh xông pha vào chiến trường nguy hiểm cũng do lòng thương ta muốn bảo tồn giang sang, nòi giống của ta. Bậc thiện trí thức biết suy nghĩ chánh đáng rằng: thương ta phải lo cho ta thoát ra vòng khổ não, sanh tử luân hồi, như thế mới gọi là thương ta thật sự.

Nói tóm lại, ở trên đời này, ta chỉ xem ta là trọng hơn cả. Đã xem trọng và muốn bảo tồn cho sự thương ta được vĩnh viễn, ta phải cố gắng lo cho ta mau giải thoát là thượng sách.

8.- *ATTANĀYA KATAṀ PĀPAṀ ATTANĀ SAṆKILISSATI:* TA ĐÃ GÂY RA TỘI ÁC, CHÍNH TA PHẢI CHỊU QUẢ KHỔ.

Tội lỗi là một điều rất nhèm gớm mà hàng trí thức hằng chê bai và xa lánh như một vật thối tha hôi hám. Tội lỗi ở đây, chúng tôi có thể tóm tắt chia ra làm 3 loại: Tội gây ra bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Tội bằng thân như sát hại chúng sanh là loài có tâm linh, hiểu biết sự đau đớn. Trộm cắp tài sản của người đã đổ mồ hôi nước mắt tạo ra. Tà dâm vợ con người làm cho phải mất trinh thất tiết. Nói lời dối trá, dă man, nói lời độc ác bạo tàn, nói lời đâm thọc chia rẽ, và nói lời vu vơ vô ích làm tổn phí thời giờ, ấy là tội gây ra bằng khẩu. Sự tham vọng tiền tài và thế lực của

kẻ khác, sự thù oán mạnh tâm hãm hại, sự ngộ nhận sai lạc chân lý là tội phát sanh do ý.

Người nào cố ý gây ra tội lỗi bằng thân, khẩu và ý, người ấy chắc chắn phải chịu sự đau khổ ở kiếp hiện tại và vị lai. Vậy muốn lánh xa điều khổ là sự đau đớn triền miên, ta phải tự tìm một phương thuốc để đoạn trừ những điều ác do thân, khẩu, ý gây ra vậy.

9.- *ATTANĀ AKATAṀ PĀPAM ATTANĀ VA VISUJJHATI:* TA KHÔNG LÀM TỘI THÌ ĐỜI TA ĐƯỢC TRONG SẠCH.

Tiếng nói "trong sạch" mà trên thế gian này ai cũng ca ngợi, tức là sự thanh liêm của con người. Chẳng hạn có một người suốt đời chỉ lo làm ăn không bao giờ lường gạt cướp giựt của ai cả, như thế sẽ được mọi người tặng cho cái tiếng trong sạch.

Tuy nhiên, nếu ta đi xa hơn đó một chút nữa thì ta sẽ thấy hai tiếng trong sạch có một ý nghĩa rất rộng.

Theo Phật giáo thì cái ý nghĩa của hai tiếng trong sạch này thường căn cứ trên hai điều kiện thực tế và dễ hiểu: trong tức là không nhớ đục, sạch tức là tinh khiết, không bị bám những cái gì xấu xa. Ví như một tấm kính, chất kính đã được gạn lọc trắng tinh mà ta còn phải giữ gìn kỹ lưỡng không cho những hạt bụi bám vào. Nói tóm lại là sự tinh khiết của vật chất lẫn tinh thần.

Như thế, con người trong sạch chẳng những hoàn toàn trên hành động mà luôn cả lời nói và ý nghĩa nữa.

Nếu phân tách ra, ta nhận thấy sự trong sạch thường ở trong con người có 3 đặc điểm:

A)- *KĀYASUCARITA:* THÂN PHẢI CAO THUỘNG.

Tất cả hành động do thân phải luôn luôn đứng đắn, hợp đạo; chẳng hạn như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Có nhiều người lầm tưởng: ta chân chánh, không giựt của người, sống một cuộc đời "tay làm hàm nhai", là trong sạch rồi. Chứ

còn thú vật thì tạo hóa sinh ra để dưỡng nhơn; nếu ta không giết nó để ăn thì làm sao mà sống?

Thưa các bạn! Chúng tôi trộm nghĩ quan niệm ấy có thể sai. Vì nếu nói như các bạn thì chúng ta cũng là nhơn dưỡng hổ hay sao? Thử hỏi nếu trong gia đình ta có người bị cạo bắt, ta có thù oán nó không? Nếu ta thù oán nó thì trong khi ta giết chúng sanh tuy không biết nói chứ nó cũng cảm giận, khổ sở như ta.

Một khi đã làm cho chúng sanh khác phải khổ, phải oán hận, thì ta làm sao cao thượng được?

Thế là về phương diện "thân cao thượng" trong Phật giáo thật là tẻ nhạt.

Đây là một bằng chứng hết sức cụ thể, chúng ta cứ lấy đó mà suy ra những điều kiện khác nữa, chẳng hạn như trộm cắp hay là tà dâm...

B) VACĪSUCARITA: KHẨU PHẢI TRỌN LÀNH.

Chúng ta đừng tưởng rằng lời nói của ta rất tâm thường, không có sự hư hại; sự thật thì có nhiều lời nói rất ác độc, chỉ thốt ra một câu, kẻ khác có thể bị hại rồi.

Một vấn đề hết sức thực tế mà chúng ta thường thấy như hiện nay thiếu chi người chỉ dùng những lời nói gạt gaim làm cho người phải đau khổ, có khi phải thất vọng hủy hoại cả cuộc đời.

Nói tóm lại, hành động còn có thể phân biệt, còn lời nói không thể phân biệt tường tận được vì lẽ lời nói có khi ngọt nhưng rất thâm độc, có khi cộc cằn thô lỗ nhưng lại chứa đựng sự hiền từ.

Vậy thay vì dùng khẩu để nói những lời độc ác cộc cằn làm giảm giá trị của khẩu lại còn gây nên tội ác ta nên dùng khẩu để nói những lời đạo đức hiền lành thì khẩu của ta có giá trị và cao quý biết bao.

C)- MANOSUCARITA: Ý PHẢI TRONG SẠCH.

Chúng ta đã nhận biết rằng nhiều khi hành động và lời nói tuy rất nhã nhặn, đàng hoàng nhưng thâm ý rất xấu, họ tìm mưu nầy kế nọ để sát hại hoặc nhục mạ người. Muốn thân và khẩu được trọn lành, thì ta cần phải chuyên trì nghiêm giữ tâm ý cho trong sạch, đừng cho phóng túng theo ngoại cảnh để phải rơi vào ác pháp là sự tối tăm mê muội.

Xét như thế, nên thay vì để tâm ý phóng túng và suy nghĩ điều độc ác, ta phải điều động bất nó luôn luôn quay về chân thiện. Có như thế đời ta mới trong sạch cao thượng.

Vậy người Phật tử sau khi đã hiểu rõ sự lợi hại của tam nghiệp thì phải luôn chuyên tâm giữ gìn ngỗ hầu trở thành một con người đáng kính và đáng mến.

10.- ATTATTHAPAÑÑĀ ASUCĪ MANUSSĀ: **BỌN NGƯỜI CHỈ VÌ TƯ LỢI, GỌI LÀ NGƯỜI HÔI HÁM.**

Theo Phật giáo, con người sống trên thế gian nầy phải thực hành hai điều cần yếu: ATTAHITO lợi cho mình, PARAHITO lợi cho mọi người. Người đã thực hành tròn vẹn hai điều kể trên gọi là người đã làm tròn phận sự của con người cao thượng, và rất đáng được nhân loại ca ngợi ngàn đời như câu: Trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ. Riêng về người chỉ biết tư lợi, không chia sớt miếng cơm manh áo cho mọi người trên hai phương diện vật chất và tinh thần, dầu là của tư hoặc của công, họ cũng giành cho kỳ được cái lợi về mình, ai mất, ai còn, ai đau khổ mặc ai, thậm chí đến các bậc ân nhân của họ như Ông, bà, cha, mẹ...họ cũng không màng.

Chẳng những thế, họ còn sanh lòng tham lam tài sản của kẻ khác, muốn chiếm đoạt địa vị của người về cho mình. Họ đê hèn đến nỗi mọi người đều trông thấy cái cử chỉ đê tiện của họ mà họ chẳng chút hổ thẹn. Hạng người như thế là hạng người sống thừa trong xã hội. Tiếng xấu đồn khắp bốn phương, mọi người nghe đến đều phỉ nhổ và nhòm gớm. Khi họ chết, thỉnh thoảng cũng có người nhắc đến để chưởi rửa hoặc để răn đời, ví như vua Trụ, vua Tần bên Trung Quốc. Vì vậy cho nên đức Đại giác thuyết: Bọn người chỉ vì tư lợi, gọi là hạng người hôi hám nhất.

11.- ATTTĀNAM DAMAYANTI PANDITĀ: **BỰC TRÍ THỨC LUÔN TỰ GIÁO HÓA LẤY MÌNH.**

Bực trí thức rất sáng suốt trong việc làm của cá nhân hoặc của đoàn thể. Hành vi của các Ngài rất quý báu minh quang và hợp lý.

Các Ngài luôn luôn đặt sự giáo hóa lấy mình là trọng và trên hết. Nhờ vậy mà thân, khẩu, ý các Ngài rất trong sạch, có đức tin chơn chánh, chẳng hạn như tin nhân loại có nghiệp là của mình; đồng thời không bòn xén trong việc nghĩa, và làm những điều thiện. Bởi thế, những pháp chương ngại của thân tâm như tham lam, sân hận, si mê không còn là quan trọng đối với các Ngài, và cuối cùng chúng bị tiêu diệt. Thế là con đường đạo quả đã khai mở, chân lý giải thoát viên thành, các Ngài không còn phải trầm mình trong biển luân hồi nữa vì các Ngài đã thoát khỏi vòng vô minh nguy khốn.

Bậc nào có những hành vi cao thượng như trên, Đức Thế Tôn gọi là biết tự giáo hóa lấy mình vậy.

12.- ATTĀNAM DAMAYANTI SUBBATĀ: **NGƯỜI CÓ HÀNH ĐỘNG ĐÚNG ĐẮN GỌI LÀ TỰ GIÁO HÓA LẤY MÌNH.**

Hành động thế nào gọi là đúng đắn? Ở đây xét theo kinh luật, thì chúng ta thấy việc làm chơn chánh tức là tránh xa điều ác, không bao giờ làm tổn thương đến quyền lợi, hạnh phúc của kẻ khác. Hành động như thế gọi là hành động cao thượng đúng đắn.

Người có hành động đúng đắn tức là đã chế ngự con tâm và đầy đủ uy quyền để điều chỉnh, sai khiến nó làm các điều thiện.

Thói thường, người ta nói hành động và lời nói là phản ảnh của tâm hồn, bởi thế người dễ dãi không giáo huấn con tâm để phải sa vào ác pháp, thì hành động của kẻ ấy rất dơ tiện, đốn hèn, phần đông ai cũng chê bai, khinh ghét.

Người nào đã nhận biết sự lợi hại của hành động thì phải lo đào luyện con tâm trở nên chơn, thiện, mỹ.

Ta phải tự cải tạo để trở thành một con người cao thượng. Không một đấng tạo hóa, chỉ tôn nào có đủ năng lực, quyền thế để cứu vớt tội lỗi của ta, nếu ta không biết thương ta và lo cải tạo. Ví như kẻ cắp bị chánh quyền bắt được và buộc tội phải vào tù, thì người thân hay bạn bè không thể nào xin thế tội cho người ấy được, nghĩa là ta phải tự đem ta đến nơi an vui, như Đức Phật đã thuyết: "Phải tự thấp đuốc lên mà đi", hay "Như Lai đã chỉ cho các con một con đường, còn đi hay không là quyền hạn của các con vậy, Đức Phật không cứu vớt những con người ỷ lại và ngoan cố làm điều tội ác mà cũng không rửa tội cho những người chẳng biết ăn năn và bắt cần ác thiện.

Sự giáo huấn lấy mình là một điều rất khó nhưng Đức Phật cũng như các bậc Thánh Hiền rất ca ngợi.

Sở dĩ con người hơn loài vật là nhờ trí khôn và sự hiểu biết thiện, ác. Nếu con người không hành theo điều thiện tức là không dùng trí khôn hoặc sự hiểu biết của mình để điều chỉnh hành động, thì con người chẳng khác nào con vật.

Ta hành động đúng đắn thì tâm hồn rất trong sạch, minh mẫn và nhẹ nhàng lương tâm không bị cắn rứt và xấu hổ. Ta luôn luôn hãnh diện với đời vì hành động của ta không bao giờ bất chánh.

Người như thế là người tự giáo huấn lấy mình và biết tôn trọng mình thật sự.

13.- ATTANĀ SUDANTENA NĀTHAM LABHATI

DULLABHAM:

BẠC TỰ GIÁO HÓA LÀ BẠC ĐÃ TẠO CHO MÌNH MỘT NƠI NƯỞNG NHỜ TUYỆT ĐỐI.

Phàm là con người, ai cũng có hai phần: thể xác và tâm thức. Sự quán xét thiện, ác, suy nghĩ tìm tòi hay dở là Tâm. Còn sự hội hợp của đất, nước, lửa, gió, gồm có 32 tướng và 12 căn trần, gọi là thân. Nếu Thân và Tâm hợp lại thì gọi là cái ta. Bậc nào biết thu thúc cái "ta" trở nên chân chánh, có đức tin vững chắc, tâm rộng rãi, hằng giúp đỡ bố thí cho các bậc Sa môn hoặc Bà la môn, cứu vớt người ra khỏi cơn tai biến khủng hoảng và luôn

luôn nghiêm trì giới đức, hầu diệt tận phiền não và các pháp chướng ngại, người ấy gọi là đã biết tự giáo hóa.

Bậc có hành động cao thượng như trên, sự tốt đẹp của họ chiếu khắp muôn loài, gần họ ta cảm mến sự dịu dàng khả ái, chơn thiện của họ ngay, họ là mục tiêu gương mẫu xứng đáng, sự cao đẹp của họ có ảnh hưởng lợi ích lớn cho mọi người.

Người biết tự giáo hóa chẳng những đem mình đến nơi cao quý tuyệt đối mà lại còn là một đáng đáng tin cậy của mọi người.

14.- YO CA RAKKHATI ATTĀNAM RAKKHITO TASSA BĀHIRO:

NGƯỜI BIẾT GÌN GIỮ THÂN TÂM, THÌ HÀNH ĐỘNG BÊN NGOÀI CỦA NGƯỜI ẤY CŨNG GỌI LÀ ĐÃ ĐƯỢC GÌN GIỮ.

Tất cả loài hữu hình có tâm linh hiểu biết như con người chẳng hạn, đều có nhiệm vụ cao cả là tự mình phải biết sửa trị huấn luyện lấy mình, còn nếu ta buông lung cầu thả mặc cho sự đòi hỏi thấp hèn của thể xác hoặc con tâm thì hậu quả chắc chắn là tai hại không ít.

Tất cả những vấn đề xấu xa hay cao quý đều do chính tâm ta gây ra, vì tâm là chủ thể có quyền năng sai khiến.

Người biết giữ gìn thân tâm cao thượng là lánh xa điều ác, chuyên làm điều thiện, tham gia các việc lành, năng tham thiền niệm Phật. Khi tâm đã trong sạch, yên tịnh thì tất nhiên hành động và lời nói không bao giờ gây ra khuyết điểm đáng tiếc. Vì thánh nhân thường nói: "Cử chỉ và hành vi là phản ảnh của tâm hồn. Tâm hồn trong sạch thì cử chỉ và hành vi trong sạch, tâm hồn bợn nhơ ắt hẳn nó sẽ lộ chân tướng dơ hèn ra ngoài".

Bởi thế nên khi con người đã tôn nhận câu Phật ngôn vi diệu trên, cần phải cố công giữ gìn bản tâm nếu như ta muốn cho hành động và lời nói khỏi bị người khác chê bai và khinh bỉ.

15.- ATTĀNAÑCE PIYAṃ JAÑÑĀ RAKKHEYYĀNAM SURAKKHITAM:

NGƯỜI NÀO BIẾT THƯƠNG CÁI TA THÌ PHẢI GÌN GIỮ CHO NÓ ĐƯỢC TRONG SẠCH.

Trên thế gian này, không một ai có thể phủ nhận rằng không thương ta. Nếu không thương, tại sao ta lại lo cho ta đầy đủ mọi phương diện vật chất cũng như tinh thần. Không thương cái ta, tại sao mỗi khi không khỏe trong mình là ta lo tìm thầy chạy thuốc? Như vậy chúng tỏ ai cũng thương cái "ta" cả. Nhưng thương cần phải hiểu cho tường tận sự thương ấy. Đánh rằng sống trên đời đã có xác thân thì phải lo cho xác thân được đầy đủ sự nhu cầu. Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rằng thương ta chẳng phải chỉ lo cho ta được đầy đủ trên phương diện vật chất như ăn sung mặc sướng, hoặc thỏa mãn trò ái dục thường tình, ái ân vị kỷ mà gọi là thương ta thì chưa hẳn là đúng. Người nào quan niệm sự thương ta như thế là giết ta chứ chẳng phải là thương ta.

Vậy phải thương ta bằng cách nào để hợp theo chân lý hầu tránh cái hậu quả khốc hại. Đức Phật dạy: Muốn thực hiện sự thương ta cho hoàn mỹ là phải lo cho ta trở thành một nhân vật cao thượng đúng đắn, nghĩa là phải đào luyện tâm ta mai kia thoát ra vòng trầm luân khổ ải, như vậy mới đáng gọi là biết thương ta và lo cho ta.

16.- PARIYODAPEYYA ATTĀNAM CITTAKILESEHI PĀṆDITO:

BẠC TRÍ THỨC HẰNG TRAU GIỚI THÂN TÂM CHO ĐƯỢC TRONG SẠCH KHÔNG NHỜ ĐỤC.

Bạc trí thức là bậc anh minh sáng suốt, luôn luôn tìm lợi lạc cho mình và cho cả mọi người, trên hai phương diện vật chất và tinh thần.

Câu Phật ngôn trên đây, Đức Phật có tôn ý dạy các hàng trí thức cần phải tinh tấn thêm, để tẩy trừ những nhơ nhớp của nội tâm ngõ hầu được trong sạch, hoàn hảo hơn.

Theo kinh luật thì nhơ nhớp kể ra rất nhiều, nhưng nơi đây chúng tôi có thể tóm tắt ba điều chính là: LOBHA. Tâm hằng dính mắc trong cảnh giới; DOSA sự sân hận oán thù; MOHA, sự

vô minh lầm lạc, không phân biệt được chính tà, ba điều này hằng làm cho thân tâm nhơ nhớp.

Muốn tiêu diệt nó phải dứt bỏ lòng keo kiệt, năng tham thiền niệm Phật, thu thúc thân, khẩu, ý cho được trong sạch tinh nghiêm.

Bậc tri thức nào đã uốn nắn thân tâm được như thế thì sẽ đạt đến đạo quả, đoạn tuyệt phiền não, thoát khỏi vòng tử sanh luân hồi, không còn khổ não nữa.

17.- ATTĀNAÑCE TATHĀ KAYIRĀ YATHAÑÑAMANU-SĀSATI:

NẾU MỖI KHI TA ĐÃ DẠY NGƯỜI ĐIỀU GÌ, THÌ CHÍNH TA PHẢI THỰC HÀNH TRỌN VẸN ĐIỀU ẤY.

Câu Phật ngôn trên Đức Phật có tôn ý hướng dẫn ta đến một con đường chân chánh. Như chúng ta đã nhận thấy cổ nhân cũng như danh nhân đều hòa vào nhịp cầu đạo đức, mà con đường chỉ dạy của các vị ấy không khác với Ngài.

Sống trên đời không một nhân vật nào dám tự kiêu, vỗ ngực cho ta có đức hạnh vẹn toàn và sự hiểu biết uyên thâm hơn chúng. Nếu biết rằng ai cũng có lỗi, không lỗi này cũng lỗi nọ là chân lý, và nhận sự tương thân tương ái để chia sẻ sự hiểu biết cho nhau là tối thượng thì chúng ta phải thực hiện chân lý ấy.

Đã biết là phải chỉ dạy người và chia sẻ sự hiểu biết cho nhau là tối trọng, nhưng muốn chỉ dạy người, tốt hơn ta nên chỉ dạy ta trước đã. Khi nào tự nhận thấy là hoàn hảo thì chừng ấy ta mới đáng mặt chỉ dạy sự khôn đại cho mọi người. Tự độ rồi mới độ tha, chớ chẳng phải như một vài quyển kinh viết rằng: chưa độ mình mà độ người là hạnh Bồ tát. Thật ra thì chính Đức Thế Tôn khi còn ở chức vị Bồ tát trải qua 20 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp, Ngài cũng chưa thiết thọ thực hiện câu dạy trên, mãi đến khi đạo đầy, quả đủ, trí tuệ đã viên thông, Ngài mới tự lượng là đáng duyên độ đời.

Bởi thế, muốn chỉ dạy người, trước hết ta hãy xét xem ta đã hoàn toàn chưa, còn như chưa thì đừng dạy người là hay hơn cả.

Cũng như câu: "Không dòm lỗi mình mà lại dòm người".

Tóm lại, muốn chỉ dạy người thì ta phải thực hành trọn vẹn những điều ta chỉ dạy. Nếu chưa trọn vẹn mà chỉ dạy người thì không ai chịu nghe và tin cả, vì chính thân ta chưa sạch mà đi tẩy thân người thì thật là một điều trái với lẽ phải.

18.- ATTANĀ CODAYATTĀNAM: **TA PHẢI BIẾT TỰ CẢNH GIÁC.**

Công việc mà người làm hằng ngày đều do thân, khẩu và ý điều khiển gọi là nghiệp (KAMMA). Nghiệp chia ra làm hai: nghiệp thiện (KUSALAKAMMA) và nghiệp ác (AKUSALAKAMMA).

Thiện nghiệp cho ta sự hạnh phúc yên vui, còn Nghiệp ác đem đến những hậu quả náo nề, đau đớn.

Phản đông con người sợ quả mà không sợ nhân, nên cứ nhẫn tâm làm những điều ác đức, đến khi mang lấy hậu quả tai hại đau khổ thì than trời trách đất. Cho nên muốn thoát khỏi sự khổ, ta phải tạo nghiệp thiện và luôn luôn vun trồng phước đức, thì ác cảnh thương đau sẽ không bao giờ có.

Còn như hiện tại, mỗi khi nghiệp ác phũ phàng kéo đến vây ta, ta phải tự cảnh giác rằng: Xưa kia, ta làm nhiều điều xấu xa, hèn hạ, cho nên hôm nay ta phải bị dày dụa thương đau. Vậy thì từ đây, nếu muốn hết khổ, ta phải chuyên cần tu tập và hành theo thiện nghiệp. Có như thế ta mới được sự an vui vĩnh cửu.

19.- PATIMAMSE TAMATTANĀ: **PHẢI LUÔN LUÔN CHUYÊN CẦN QUÁN XÉT LẤY TA.**

Con người vì phải lẫn lộn trong trường đời để mưu cầu sự sống nên gần ác hơn là thiện. Nếu không chuyên cần quán xét sự lợi hại, phải trái, thì thường phải sa vào khuyết điểm đáng tiếc. Trong lúc thế sự quay cuồng như tình trạng hiện nay, ta cần phải giữ gìn cho chu đáo, nếu cứ để cho thân tâm điên đảo, không chịu quán xét để chế ngự những hành vi, ngôn ngữ bất chánh thì ắt là ta phải lâm vào cảnh đau khổ hãi hùng.

Chúng ta phải giữ gìn thân tâm cho kỹ lưỡng ví như người trèo lên đèo cao nguy hiểm, nếu không cẩn thận thì sẽ bị rớt xuống hố tan xương nát thịt.

Chúng ta chẳng nên để cho tâm tự do lung lạc mà phải quán xét như vậy: Ta đã làm gì đây, lành hay dữ, thiện hay ác. Nếu như ác thì ta phải diệt nó ngay, bằng như thiện thì ta phải nung đúc và tinh tiến thực hành thêm. Có như thế đời sống của ta mới hạnh phúc bảo đảm, hằng được mọi người kính yêu. Sống trên đời, ta được hưởng hạnh phúc, đến khi chết chắc chắn ta được sanh nơi nhàn cảnh chẳng sai.

20.- DUGGĀ UDDHARATHATTĀNAM PAÑKE SANNOVA KUNJARO:

PHẢI TỰ MÌNH THOÁT KHỎI SỰ PHIỀN NÃO VÍ NHƯ VOI BỊ SA LẦY MÀ THOÁT LÊN KHỎI VẬY.

Phiền não là một chướng ngại rất nguy hiểm, hằng trú ẩn trong tâm trí của con người, khiến cho tâm phải bị nhơ đục để rồi lâm vào sự tham vọng, sân hận, thù hằn, vị kỷ, không nhận biết đường chánh nẻo tà.

Nếu đã lâm vào những điều kể trên, con người không bao giờ được sự an vui. Biết như thế nên Đức Đại bi hằng khuyên chúng sanh mau thoát ra khỏi xích xiềng của phiền não ma vương ngổ hầu tiến đến nơi an vui là NIẾT BÀN tuyệt đối.

Chúng ta đã nhận biết rằng: Phiền não có một mãnh lực vô biên hằng lôi cuốn con người sa vào vô minh và đau khổ. Mãnh lực của phiền não tuy là hùng hậu thật đấy, nhưng chẳng phải không có biện pháp để diệt trừ mà ta đành thúc thủ bó tay quy hàng, để mặc cho phiền não tự do lôi cuốn. Chính Đức Thế Tôn đã dạy rất nhiều phương pháp thần hiệu để tiêu trừ nó.

Chúng ta muốn an vui cần phải phá tan phiền não ví như voi bị sa lầy, khi nghe tiếng trống quân thúc giục hình như có một sức mạnh vạn năng, khiến nó cố gắng thoát khỏi nơi tử địa.

Muốn phá tan phiền não, ta cần phải tiêu diệt tham vọng ích kỷ, thực hành từ bi và nghiêm trì giới đức, cần mẫn tham thiền niệm

Phật. Nếu đã thực hành trọn vẹn những phương pháp này thì chắc chắn phiền não phải bị tiêu diệt một cách dễ dàng.

Nói tóm lại, chúng ta ai cũng nhận biết rằng phiền não rất nguy hiểm hằng làm cho đời ta đen tối, ta phải diệt tận nó, mặc dù ta mất nhiều công phu vì lực lượng hùng hậu của nó.

**21.- ATTĀNURAKKHĪ BHAVA MĀ ADALHI:
NGƯỜI PHẢI LUÔN LUÔN GÌN GIỮ MÌNH, KHÔNG
NÊN TỰ THIÊU ĐỐT LẤY MÌNH.**

Cái ta rất khó dạy bởi nó hằng bị phiền não và ái dục lôi cuốn vào con đường vô minh tội lỗi. Sức lôi cuốn ấy rất đáng sợ thường đánh bại ta một cách dễ dàng. Phiền não và ái dục nguy hiểm như thế, để kịp thời đối phó ta phải áp dụng mọi biện pháp thích ứng của nhà Phật chặn đứng nó lại ngõ hầu khỏi phải sa vào ác pháp. Muốn tảo trừ phiền não và ái dục cho có hiệu quả chắc chắn, ta cần phải hành theo những phương pháp thích ứng sau đây: Phải quán tưởng về tử thi (*ASUBHAKAMMATTHĀNA*) hay niệm thân (*KĀYAGATĀSATI*) hầu trừ bớt ái dục. Niệm tâm từ để dập tắt lửa sân hận, oán thù. Suy xét pháp vô thường, khổ não, vô ngã để thấu hiểu kiếp tử, sanh hầu đánh tan màn vô minh đen tối.

Nếu không dùng những biện pháp trên, ta không bao giờ nắm được kết quả vì phiền não và tham vọng là chất lửa rất kỳ quái, không phải như ngọn lửa thường. Mãnh lực thiêu đốt của nó còn hơn ngọn lửa tận thế. Lửa phiền não không có ngọn và cũng chẳng có khói, tóm tắt có 3:

1. *RĀGAGGI*: Lửa ái dục.
2. *DOSAGGI*: Lửa sân hận.
3. *MOHAGGI*: Lửa si mê.

Chúng tôi chỉ giải tóm tắt ba thứ lửa này cực kỳ nguy hiểm hằng thiêu đốt người từng phút từng giây, nó có mãnh lực lôi cuốn ta vào con đường vô minh và kết quả là bao sự đau khổ.

Phương pháp diệt tắt phiền não, chúng tôi đã có giải ở đoạn trên. Vậy ai là những bậc trí thức không muốn để cho vô minh làm

mờ ám thì phải chuyên cần diệt tắt những ngọn lửa nguy hiểm này.

22.- *ATTĀNAÑCA NA GHĀTESI:* ĐỪNG TỰ GIẾT TA.

Trong Phật giáo, điều quan trọng nhất là phải tránh xa tội lỗi vì tội lỗi hằng đem con người đến nơi vô minh mờ ám. Người nào dễ dãi, không có lòng từ bi bác ái đối với chúng sanh, rồi hành động điên cuồng, tội lỗi, hoặc nhìn chúng sanh như loài vật phải có trên thế gian này để trợ giúp cho ta trong lúc hữu sự; chẳng hạn như các loài gia súc mà chúng ta nuôi nhốt trong nhà. Cứ mỗi khi trong gia đình hữu sự, hoặc đến ngày kỵ côm, giỗ tổ thì ta cứ lôi chúng ra cắt cổ, nhổ lông để làm mâm cao cỗ đầy thiết đãi ông bà. Ta không bao giờ có lòng từ bi đối với chúng sanh mà còn cho đó là lòng hiếu đễ của con cháu đối với tổ tiên.

Những kẻ ấy, Đức Từ Phụ gọi là "Ta tự giết ta". Trái lại, chúng sanh nào muốn hưởng sự an vui, lợi mình và lợi người thì phải biết yêu chuộng tinh thần cao thượng, đừng bao giờ hành động theo lòng dục vọng. Ta không suy xét cho thấu đáo lý nhân quả: trộm cướp của người khi bị bắt phải bị pháp luật trừng phạt, đến kiếp vị lai, phải trả nợ cho người gấp bội v.v...đó là một định luật.

Sự tôn trọng kẻ tu hành như SA MÔN, BÀ LA MÔN, hoặc thương xót kẻ bần hàn, biết dứt bỏ lòng keo kiệt để bố thí, đồng thời ta không khinh bỉ người hoặc giết hại chúng sanh. Đức Phật gọi là Ta không tự giết ta.

23. *ATTĀNAM NA DADE POSO:* KHÔNG NÊN ĐỂ THÂN TA CHO NGƯỜI SAI KHIẾN.

Đã là người, ai cũng tự túc trong địa vị hiện tại dù là thượng, trung hoặc hạ lưu, đều biết áp dụng tư tưởng để phán đoán sự lợi, hại. Và không bao giờ để cho người thân yêu của ta bị kẻ khác lợi dụng. Nhất là nam nhi thì càng có một tinh thần dũng cảm hơn, lúc nào cũng tỏ ra là người có chí khí và quân tử.

Nhưng Đức Thế Tôn không bao giờ dạy loài người ngã mạng tự cao, không chịu sống hệ thống hoặc đoàn thể, để công tác học hỏi điều hay lẽ phải. Trái lại, lúc nào Ngài cũng dạy dùng lý trí xét đoán, cho thấy rõ đường lối ấy sẽ mang đến lợi lạc thế nào, trước khi ta chịu dưới quyền hướng đạo của người. Bằng không, ta phải gánh lấy sự hối hận đáng tiếc mai hậu.

Do đó, trước khi bắt tay vào việc, ta phải quan sát chu đáo nếu nhận thấy đủ nghị lực để làm tròn nhiệm vụ, thì ta không nên viện lý do gì để cầu cạnh hay nương nhờ kẻ khác.

Ta phải tự hiểu rằng ta cũng là người, nếu người làm việc ấy được ắt ta cũng làm được. Cớ sao ta không làm, ta lại đi cầu cạnh người giúp đỡ. Trí óc ta thua kém người hay sao?

Nói một cách khác, sở dĩ ta có địa vị cao sang không phải ta cầu cạnh ở một cá nhân nào, mà do khả năng đạo hạnh, hành vi tốt đẹp của ta hiện tại đã tạo được đầy thôi.

Tất cả khả năng đạo hạnh đúng đắn ấy chứng tỏ ta đã sáng suốt nhận định, không phú thác thân mình cho kẻ khác một cách vô lý.

Tóm lại, vì người không hiểu được giáo lý nhiệm màu của Đức Phật nên bị màn vô minh ám ảnh, không thể xét đoán sự lợi hại, mù quáng tin buống, nghe cần để phải ân hận suốt đời vì không có một ngày mai tươi sáng.

24.- ATTĀNAM NA PARICCAJE:

LÀM NGƯỜI KHÔNG NÊN BỎ QUÊN THÂN MÌNH.

Ta đã được sanh làm người, thật là một điểm phúc vô cùng quý báu. Theo Phật giáo thì chúng sanh khó sanh làm người, làm người khó gặp Phật pháp và thực hành theo chánh lý. Như thế ta đã là người và đang sống trong thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn còn thịnh hành. Vậy chúng ta chẳng nên dễ dãi hủi bỏ đời mình, trái lại nên tạo cho mình có một đời sống đạo đức, đừng lặn lội theo đường tội lỗi nếu ta vô tình bỏ quên ta, cứ lo tạo những nghiệp ác, không chịu vun bồi cội phúc thì chắc chắn lúc

chết phải bị sa đọa vào bốn đường ác khổ. Còn hiện tại ta cũng chỉ là một cây thịt sống thừa trong xã hội.

Người thức thời hiểu rõ được chân lý nhận được giá trị của con người sẽ luôn luôn tự tạo cho mình một đời sống đạo đức; vì chỉ có đạo đức mới là cái nghiệp chắc chắn để giữ vững kiếp người tiến lên trên con đường cao thượng. Bởi thế cho nên dù trước một cảnh ngang trái nát lòng họ vẫn xem thường để vượt qua, hay trước một tai nạn bất ngờ đem đến, họ vẫn tươi cười đón lấy, không uơn hèn bạc nhược chiều theo dục vọng mà quên cả phận sự của chính mình.

Nói tóm lại, ta đã được sanh ra ở đời dù là nam hay nữ ta nên hiểu rõ cái quý báu của kiếp người mà lo vun bồi thiện nghiệp để khỏi bị đọa đày mà muôn đời vạn kiếp khó trở về được.

25.- *ATTĀNAM NĀTIVATTEYYA*: KHÔNG NÊN HÀNH ĐỘNG QUÁ SỨC.

Con người ai ai cũng có giới hạn về năng lực trên hai phương diện thể xác và tinh thần. Hai năng lực này luôn luôn phụng sự cho đời sống của chúng ta. Vì vậy chúng ta chẳng nên tiêu diệt hay làm giảm bớt sức mạnh của năng lực ấy. Kết quả của năng lực này là sự an vui của chúng ta. Bởi thế chúng ta cần phải nuôi dưỡng nó, không nên bắt buộc nó phục vụ cho chúng ta quá sức. Nếu dùng nó quá sức, chúng ta phải bị hư hại, như cô nhân thường nói: "Cái tốt mà muốn làm cho nó tốt quá thường trở nên xấu".

Năng lực của ta cũng vậy, nếu ta lợi dụng nó quá độ chắc chắn sẽ bị nguy hiểm ví như chiếc ô tô nếu chạy nhanh quá sẽ bị lật.

Lại nữa, khi chúng ta muốn hành động một điều gì, ngoài sự suy nghĩ xem có lợi ích cho chính ta và cho chúng sanh khác ra, chúng ta cần phải xem xét lại trường hợp, hoàn cảnh và địa vị của ta đây có đủ để bảo đảm việc làm của ta không. Nếu trường hợp chúng ta làm việc quá sức, ngoài sự suy xét, ngoài sự phán đoán, chẳng những phải gặt lấy sự thất bại mà còn bị người đời chê trách và phỉ nhổ.

**26 ATTADATTHAM PARATTHENA BAHUNĀPINAHĀ-
PĀYE:**

**KHÔNG VÌ SỰ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI MÀ ĐỂ MẮT ĐI
SỰ LỢI ÍCH CỦA TA.**

Đức Phật có dạy các hàng Phật tử rằng: nếu được an vui, ta mới có thể chia sẻ sự an vui cho kẻ khác. Vì vậy trước hết ta phải tìm sự lợi ích cho ta. Nghĩa là mọi việc làm của ta đều phải hợp theo lẽ đạo. Như thế ta mới có thể trở thành một người gương mẫu mà diu dắt kẻ khác. Nếu vì người khác mà ta quên đi sự lợi ích của ta như anh BI có một hạt bí rất tốt, anh có thiện tâm muốn cho mọi người cùng được trồng loại bí này, nên anh không trồng để rút kinh nghiệm và sau này anh có nhiều hạt giống tốt để cho kẻ khác, anh lại đem cho một người khác trồng, đến sau đơm bông kết quả, chưa chắc kẻ ấy đã có lòng rộng rãi như anh mà trái lại họ cứ bo bo giữ lấy giống. Như thế cái mộng muốn đem lợi ích cho mọi người của anh bị thất bại.

Cho nên chúng ta là hàng Phật tử, chúng ta cần phải dẫn đo và sáng suốt trong mọi hành động của ta nhất là ta nên làm thế nào đem lại sự lợi ích cả hai mặt: lợi người và lợi mình. Có như như thế ta mới xứng đáng là một Phật tử vẹn toàn.

**27.- ATTAÑANGE PI YAM JAÑÑĀ NANAMPĀPENA
SANYUJE**

**NẾU BIẾT THƯƠNG TA THÌ TA KHÔNG NÊN HÀNH
ĐỘNG TỘI ÁC.**

Ta thương yêu thân này nhất đời, vì nó là nguồn sống duy nhất của ta. Con người sở dĩ phải tảo tần, kinh doanh, thương mại, cũng chỉ vì muốn chu cấp cho cái thân này đầy đủ để được an vui hạnh phúc.

Tuy nhiên, trên phương diện phụng dưỡng ta phải biết rõ các hành vi của ta có thực hành đúng theo lẽ phải không.

Sự thương ta chẳng phải chỉ cung phụng một cách đặc lực cho xác thân mà phải cố gắng tạo cho ta trở thành một con người trong sạch. Nghĩa là ta phải xa lánh những điều tội lỗi, sống theo chánh nghiệp và chánh mạng. Nếu cứ hành động ác thì ta sẽ trở

thành một con người xấu xa, đê tiện, tâm hồn ta lúc nào cũng đầy ác vọng. Do đó khi chết, ta phải sa đọa vào cảnh khổ muôn đời. Như thế nghĩa là ta không thương ta.

Ai là người hiểu rõ chân lý và biết tự thương mình thì hành động của kẻ ấy sẽ không bao giờ độc ác. Chỉ có sự xa lánh nghiệp ác mới là giải thoát pháp duy nhất đưa ta đến con đường cao thượng.

28.- YADATTAGARAHI TADABHUBBAMĀNO: VIỆC NÀO HẰNG BỊ CHÊ TRÁCH, VIỆC ẤY TA KHÔNG NÊN LÀM.

Các việc làm của con người luôn luôn do thân, khẩu, hành động và ý sai khiến, theo Phật giáo gọi là *KĀYAKAMMA*: thân nghiệp, *VACĪKAMMA*: khẩu nghiệp, và *MANOKAMMA*: ý, nghiệp.

Nói về cái nghiệp (*KAMMA*) này, có hai là: *KUSALAKAMMA* - thiện nghiệp và *AKUSALAKAMMA* - ác nghiệp.

Hành động nào không làm cho tâm ta bị cắn rứt, bối rối, lo lắng, các hàng thiện trí thức thường gọi là thiện nghiệp. Ngoài thiện nghiệp ra có biết bao là ác nghiệp. Ai muốn trở thành một con người đạo đức cần phải xa lánh các ác nghiệp ví ác nghiệp hằng bị người chê bai, khinh bỉ. Người hành động theo thiện nghiệp hằng được nhiều người thương mến và kính phục. Lại nữa, tâm của người sống theo thiện nghiệp lúc nào cũng được an vui thư thả, không bao giờ thấy ân hận bởi một hành động hay lời nói nào cả, trái lại còn thấy thỏa thích khi xét kỹ hành động của mình làm là hợp lý.

Như thế sự an vui chỉ đem lại cho người nào có thân, khẩu, ý trong sạch và đoạn trừ các ác nghiệp. Người đã được trong sạch rồi chẳng những hưởng an vui trong kiếp này, còn được hạnh phúc ở kiếp sau.

Tóm lại, chỉ có sự xa lìa những hành động lời nói xấu xa, độc ác mới là nhân đem lại sự an vui tuyệt đối.

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 08-2004)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 07-08-2004

Phật Ngôn Diễn Giảng

Tỳ khuru Padhānakāmo Dũng Chí

Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU Times** (Viet-Pali Unicode)

CHƯƠNG II

APPAMĀDAVAGGA: PHẦN KHÔNG DỄ DUÔI

29.- APPAMĀDO AMATAM PADAM: SỰ KHÔNG DỄ DUÔI LÀ CON ĐƯỜNG BẤT DIỆT.

Không dễ duôi tức là luôn luôn có trí nhớ (*SATI*) và biết mình (*SAMPAJANÑA*) trong mọi hành động, lời nói và ý nghĩ. Đó là nói về lý. Còn cái sự là trạng thái của người hằng tự ngăn ngừa cái ta, không cho mê đắm trong Tài, Sắc, Lợi, Danh.

Người dễ duôi là người không nhận rõ cái lý nhân quả, kiếp sống ngắn ngủi của chính mình và sự khổ đau trong bốn đường ác. Người dễ duôi thường mê đắm trong danh lợi và tất cả sự vui say giả tạm khác. Có một số người hoang mang và nghĩ rằng: dù dễ duôi hay không dễ duôi cuối cùng cũng phải chết như nhau, thế tại sao Phật dạy: không dễ duôi là con đường bất diệt.

Muốn cởi mở thắc mắc, chúng ta cần phải tìm hiểu một cách sâu xa cái lý cao siêu của nó, chẳng hạn như tiếng "bất diệt" trong câu Phật ngôn này. Thoáng nghe qua chúng ta lầm tưởng là: hễ không dễ duôi thì không chết! Thông thường người ta đã sanh ra rồi thì chắc chắn không trước thì sau cái xác thân này cũng phải bị tan rã ra từng mảnh. Nhưng Đức Phật thuyết không chết tức là ngụ ý cho chúng ta hiểu rằng người không dễ duôi là người luôn luôn giữ gìn thân, khẩu, ý, không buông lung theo ác pháp và hành động theo những điều đề tiện. Dù ở trường hợp nào, họ cũng phải nhất định gìn giữ cho được trong sạch, thanh cao. Do đó các nghiệp dữ không bao giờ theo họ. Lúc sống họ cảm thấy yên vui và được các hàng thiện trí thức kính mến, khi chết

không bị sa vào bốn đường ác, vì thế mà con đường cao thượng họ sẽ luôn luôn tiến bước không ngừng và họ sẽ đạt được mục đích an vui tối thượng là tịch tịnh vô sanh, không còn luân hồi nữa.

Đến mục đích duy nhất này mới gọi là con đường bất diệt, chứ không phải như chúng ta lầm tưởng cái diệt là sự chết của một kiếp người. Đành rằng sau khi con người trút hơi thở cuối cùng là diệt, nhưng cái diệt đó chỉ là diệt để trở lại cái sanh tùy theo nghiệp quả.

Người không dễ đuổi sau khi chết cũng phải sanh nhưng sanh lên nhân cảnh để tiến bước đến mục đích cao thượng hơn. Còn người dễ đuổi, vì quên mình làm, điều ác nên khi thác phải sanh vào khổ cảnh. Do đó họ cứ sống chết, chết sống luân hồi vô tận.

30.- APPAMĀDAÑCA MEDHĀVĪ DHANAṀ SETTHAṀ VA RAKKHATI:

BẠC TRÍ THỨC GÌN GIỮ SỰ KHÔNG DỄ DUÔI VÍ NHƯ NGƯỜI GÌN GIỮ BẢO VẬT.

Không dễ đuổi tức là sự ghi nhớ và biết mình trong mọi hành vi và ngôn ngữ. Nếu ta không có phương pháp chính yếu là ghi nhớ và biết mình thì chắc chắn sẽ gặt lấy thất bại chua cay. Như cổ nhân dạy rằng "Khi còn trong trí tức là của ta, mà khi đã thốt ra khỏi miệng thành tiếng, tức là của người".

Nghiệm xét câu phương ngôn trên, chúng ta thấy sự dễ đuổi rất nguy hiểm. Nhiều khi hậu quả đến với ta bất ngờ nhưng thâm khốc. Chỉ một câu nói hay một hành động vô ý thức mà ta phải bị tù tội, tử hình, tán gia bại sản. Bởi thấy nó nguy hiểm như vậy nên các hàng trí thức dè dặt, gìn giữ thân, khẩu, ý rất cẩn thận, không bao giờ để cho sự dễ đuổi lung lạc làm chủ tình hình, điều khiển mọi hành vi và lời nói của ta. Ví như một người giàu sang nọ có vàng, ngọc và châu báu rất nhiều...Sau khi suy nghĩ kỹ, ông làm một cái tủ sắt thật dày để cất vàng, ngọc ấy. Tủ sắt dày và chắc tất nhiên kẻ trộm không sao cắp được. Đức Thế Tôn thuyết: Bạc trí thức gìn giữ sự không dễ đuổi ví như người gìn giữ bảo vật là của quý trọng trên đời.

31.- APPAMĀDAṂ PASAṆṆATĪ:

BẠC TRÍ THỨC HẰNG CA TỤNG SỰ KHÔNG DỄ DUÔI.

Người có thân, khẩu, ý trong sạch trang nghiêm, thường kiểm điểm hành vi, ngôn ngữ và ý tưởng của mình không cho phóng túng hay tự do lung lạc, người ấy là người cao thượng sáng suốt, các bậc thiện trí thức như là Đấng Toàn giác rất ca tụng.

Mọi việc trên thế gian rất phức tạp, tốt xấu, vàng thau lẫn lộn, khó phân biệt. Bởi thế khi ta bắt tay vào một việc gì mà ta không suy nghĩ cho tường tận thì rất dễ lầm lẫn và rơi vào khuyết điểm đáng tiếc. Khi nào ta đã sáng suốt nhận được giá trị việc làm của ta là chơn chánh rồi, ta phải tiến tới nhưng phải cẩn thận hầu khỏi phải thất bại chua cay. Người không dễ duôi hằng sợ sệt tội lỗi luôn luôn dè dặt trong mọi cử chỉ, lời nói, và cố gắng nghiêm trì giới luật, và lo thực hành những công tác phước thiện hầu thọ hưởng phước báu trong kiếp hiện tại và vị lai...

Người không dễ duôi dầu ở trong đạo, hoặc ngoài đời, họ không bao giờ gặp trở ngại, mà trái lại mọi việc làm của họ đều thành công rực rỡ. Bởi thế, trong 45 năm chu du truyền đạo, đến khi tuổi chẵn 80, Đấng Đại Từ Bi khi sắp rời bỏ cõi đời giữa hai cây song long thọ tại thành *KUSINĀRĀ*, Ngài di truyền cho chúng sanh lời tối hậu: "Các người không nên dễ duôi và hành y theo những lời ta truyền dạy, ấy là đền ơn và thờ phượng Như Lai vậy".

Nói tóm lại, Đấng Thế Tôn và các hàng trí thức rất khen ngợi và ca tụng những người hằng sạch thân, khẩu, ý, không để nó rơi vào ác pháp. Người giữ gìn, thân, khẩu, ý trong sạch như thế gọi là người không dễ duôi câu thả.

32.- APRAMĀDE PAMODANTI:

CÁC BẠC TRÍ THỨC HẰNG VUI THÍCH TRONG SỰ KHÔNG DỄ DUÔI.

Các hàng trí thức là bậc đã thấy rõ lý vô thường và nhân quả, hiểu tất cả các hành động của mình. Bởi thế các Ngài rất khinh bỉ pháp dễ duôi, vì sự dễ duôi hằng khiến cho con người quên mình và làm điều tội lỗi. Trái lại, các Ngài hằng khen ngợi các

hạng người không dễ duôi vì chỉ có người không dễ duôi mới có đủ sáng suốt để tiêu trừ các ác pháp.

Lại nữa, Đức Thích Ca cũng hằng thuyết rằng: "Người không dễ duôi là người đã hành đúng theo chân lý của Như Lai". Vì sự không dễ duôi là tối trọng hơn cả. Người đang thực hành pháp cao siêu của Đức Phật mà không diệt được sự dễ duôi thì chắc hẳn kẻ ấy không bao giờ thấu được kết quả .

Các hàng thiện trí thức hằng thấy rõ cái quý báu cao thượng của sự không dễ duôi như thế, nên các Ngài luôn luôn giữ gìn cẩn thận để tạo cho mình một con người sáng suốt toàn thiện.

Tóm lại, sự không dễ duôi hằng đem lại cho chúng sanh những thành quả tốt đẹp; chẳng những các bậc trí thức ưa thích mà các Ngài còn ca tụng và tuyên dương nữa.

33.- APPAMATTĀ NA MĪYANTI:

NGƯỜI KHÔNG DỄ DUÔI LÀ NGƯỜI KHÔNG CHẾT.

Người nào hằng có chánh kiến, có sự ghi nhớ và biết mình thì tất cả hành động của người ấy lúc nào cũng được sự lợi ích chung.

Trên thế gian này bất luận là quan quyền hay kẻ cùng đinh khốn khổ, khi đã có cái xác thân rồi thì chắc chắn sẽ có ngày tiêu diệt. Thế là tất cả những cái gì quý trọng nhứt trong đời này, đều chỉ làm tăng giá trị con người trong một thời gian ngắn mà thôi. Đến lúc thác con người chỉ đem theo phước và tội.

Có lắm vĩ nhân đã chết hằng trăm ngàn thế kỷ, thế mà ngày nay cứ mỗi lần nhắc đến thì ai ai cũng hoài niệm và kính phục. Như thế có phải chẳng các bậc vĩ nhân ấy là những con người xuất chúng không chết? Người có những hành động tốt, được các hàng trí thức ngợi khen, người ấy phải là hiểu rõ chân lý và luôn luôn có sự phân tích sáng suốt mọi hành động của mình.

Nói tóm lại, kẻ nào đã được người truyền tụng và có nhiều danh thơm tiếng tốt trên thế gian, kẻ ấy phải là một con người đã dày công rèn luyện sự không dễ duôi. Vì chỉ có sự không dễ duôi mới đem lại những kết quả tốt đẹp ấy và sự tốt đẹp ấy sẽ sống

mãi với thời gian. Bởi thế cho nên Đức Phật thuyết: người không dễ đuổi gọi là người không chết.

Trong kinh, Đức Thế Tôn Ngài có tuyên đoán trước đây 2500 năm rằng: Này các thầy Tỳ khưu, sau khi Như Lai nhập diệt, các người chớ nên dễ đuổi vì người dễ đuổi chẳng những làm giảm giá trị của mình, mà còn làm giảm giá trị của một nền Pháp bảo vô giá nữa.

34.- APPAMATTO HI JHĀYANTO PAPPOTI VIPULAM SUKHAM:

NGƯỜI ĐỊNH TÂM, KHÔNG DỄ DUÔI SẼ ĐƯỢC AN VUI CAO THƯỢNG.

Sự không dễ đuổi đối với kẻ trần tục chỉ đem lại cho họ những sự hạnh phúc nhứt là danh thơm tiếng tốt mà thôi. Còn sự không dễ đuổi đối với hàng Phật tử đã có một trình độ hiểu biết về đạo lý, thấy rõ những phương pháp diệt trừ tham, sân, si, bước nhịp nhàng trên con đường giải thoát, là để chiến thắng các ác vọng của tâm mình ngõ hầu để đi đến mục đích tối thượng. Tâm ta thường phóng túng theo muôn hình vạn trạng như loài khỉ giữa rừng, nó thay đổi hơi thở, cử chỉ, lời nói, mà nếu ta không sáng suốt theo dõi thì chắc chắn hành động của ta sẽ mang lại nhiều điều tai hại. Bởi thế nên các hàng Phật tử sau khi đã hiểu rõ sự quý báu của Pháp không dễ đuổi rồi, luôn luôn gìn giữ để có đầy đủ điều kiện tiến bước trên đường giải thoát. Cho nên Đức Thế Tôn thuyết: Người không dễ đuổi sẽ được hạnh phúc cao thượng là Niết Bàn.

35.- APPAMATTO UBHO ATTHE ADHIGGANHĀTI:

NGƯỜI KHÔNG DỄ DUÔI THƯỜNG ĐƯỢC LỢI LẠC CÁ HAI MẶT.

Sự lợi lạc trên hai phương diện ấy là: lợi cho mình và cho mọi người. Người không dễ đuổi hằng có đầy đủ sự cẩn thận và trí óc sáng suốt trong mọi việc làm. Không khi nào họ cầu thả dễ phải sa vào khuyết điểm. Trước khi hành động, họ đều suy nghĩ chính xác, luôn luôn chọn những sự lợi ích để hành theo, hầu thu lượm những kết quả khả quan. Bởi thế nên ở kiếp hiện tại họ không phải vấp ngã trên đường đời được giàu sang, địa vị; và

đến kiếp vị lai họ được an nhàn thư thái, ấy là lợi ích cho chính thân họ.

Còn lợi ích cho tất cả mọi người là, nếu con người không dễ duôi, cầu thả, ví như người cai coi cất nhà, thấy giàn trò không chắc thì lập tức cho sửa chữa liền chớ không chệnh mảng dễ duôi để phải gây thiệt hại cho mọi người. Người không dễ duôi thường nhắc nhở, khuyên lơn những điều đáng làm hoặc không đáng làm cho mọi người thấy tránh, hầu khỏi sa vào khuyết điểm như là tội lỗi. Bởi vậy nên Đức Thế Tôn thuyết: Người không dễ duôi hưởng được lợi lạc cả hai mặt, cho mình và cho mọi người. Mình đã không vấp ngã trên đường đời vì kiếp hiện tại không làm điều tội ác và sau khi chết được sanh về cõi an vui.

36.- *APPAMĀDENA SAMPĀDETHA*: PHẢI TỰ TRAU GIÒI ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI KHÔNG DỄ DUÔI.

Trong các bài trên, chúng tôi đã giảng giải sự dễ duôi không kém phần sâu rộng và chúng ta cũng đã nhận biết rằng: sở dĩ ta dễ duôi cũng bởi ta thiếu trí nhớ (SATI) và biết mình (*SAMPAJÑNA*). Chúng ta cũng đã hiểu sự dễ duôi là con đường cực kỳ nguy hiểm, cho nên trong bất cứ công việc gì mà ta dễ cho sự dễ duôi chế ngự thì như định ta phải gặt lấy sự thất bại chua cay.

Người hăng dễ cho sự dễ duôi lôi cuốn, quên mất điều lợi ích chơn chánh, mê say bài bạc rượu chè, hút xách, lâm lụy trong các cuộc truy hoan, truy lạc để phải hao của hại nhà, trở thành những kẻ sống thừa trong xã hội lại còn bị mọi người chê cười khinh bỉ, chẳng qua tại họ dễ duôi không chịu suy xét sự lợi hại của việc làm.

Còn về đạo, người Phật tử đã bị sự dễ duôi lung lạc thì hay bê tha trong bốn phận của mình như trì giới không trong sạch khiến con đường giải thoát bị gián đoạn.

Xét thấy cái hại của sự dễ duôi như trên, ta phải luôn luôn bình tâm suy nghĩ hầu tránh sự thất bại trong mọi việc làm để trở nên

con người cao quý.

Vậy ta nên nhận rằng: sự không dễ đuổi hăng đem đến cho ta sự thành công tốt đẹp trên hai phương diện đời và đạo.

37.- APPAMĀ DARATĀ HOTHĀ:

CÁC NGƯỜI NÊN VUI THÍCH TRONG SỰ KHÔNG DỄ ĐUỔI.

Trọn bốn mươi lăm năm hoàng pháp gồm 84.000 pháp môn, trước giờ nhập diệt, Đức Từ Phụ đã gom tất cả vào một câu bất diệt là: "Các con chẳng nên dễ đuổi". Như vậy thì ta đã biết sự không dễ đuổi là quan trọng biết đến đường nào.

Bao thời gian qua, ta đã thực hành những pháp thích ứng để diệt tận sự dễ đuổi, nên giờ đây ta mới thu hái biết bao kết quả. Đời ta giờ đây rất trong sạch như một mảnh giấy trắng tinh, ta cảm thấy hân diện và vui thích, vì ta đã làm chủ được ta, không dễ sự dễ đuổi phỉnh phờ gạt gẫm.

Chúng ta đã nhận biết cảm thắng sự không dễ đuổi chẳng phải là dễ mà ta thắng được, thật là một kỳ công đáng kể.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 08-2004)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 07-08-2004

Phật Ngôn Diễn Giảng

Tỳ khuru Padhānakāmo Dũng Chí

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

CHƯƠNG III

KAMMAVAGGA: PHẦN NGHIỆP BÁO

38.- *KAMMAM SATIE VIBHAJJATI HINAPPANITATĀYA*: NGHIỆP HẰNG BIẾN CHÚNG SANH TRỞ THÀNH HÈN HẠ HAY CAO QUÍ.

Nghiệp (*KAMMA*) tức là các hành vi tạo tác của ta hay nói một cách khác là nguyên nhân của tất cả những sự thành tựu ở kiếp này hay kiếp sau.

Nghiệp (*KAMMA*) chia ra làm hai là:

- *KUSALAKAMMA*: Thiện nghiệp.
- *AKUSALAKAMMA*: Ác nghiệp.

Thiện nghiệp là những hành động thường đem lại sự an vui cho chúng sanh và cho chính mình và cũng là việc làm có tính cách không phản quyền lợi và trái lẽ đạo. Như thế, cứ mỗi khi ta nói đến hai tiếng thiện nghiệp tức là có ý chỉ những hành động nào cao thượng và tốt đẹp.

Còn ác nghiệp là những hành vi tạo ác trái ngược đạo đức luân thường, phá hoại gia cang, chà đạp hạnh phúc của người, sống trên sự đau khổ nhục nhã của kẻ khác. Nói tóm lại là hành vi của phường túi áo giá cơm trong xã hội.

Hai nghiệp thiện và ác này thường là những bàn tay vo tròn, bóp méo trong sự luân hồi vô tận của chúng sanh. Vì nếu lúc sanh tiền chúng sanh tạo ra nghiệp nào thì khi thác phải chịu cái quả nghiệp lực ấy. Theo Phật giáo thì luôn luôn cho rằng, sau khi xác

thân ngũ uẩn đã tan rã thì những hành động lúc còn sống, chúng sanh ấy đã làm không mất mà trở thành một định luật chuyển hóa đưa chúng sanh đến cảnh an nhàn hoặc đọa đày vào bốn đường ác.

Nếu còn hoang mang, chúng ta hãy tự mình suy luận theo những vấn đề thực tế đã xảy ra hằng ngày như ăn trộm phải ở tù, giết người phải thường mạng hay trồng hạt mít ra trái mít, gieo giống bầu kết quả bầu, nhân quả chắc chắn không sai chạy. Nếu nhân nào quả nấy, thì các hành động của chúng sanh cũng phải có kết quả tùy theo nghiệp lực không bao giờ mất. Vì vậy ta gọi hành động của ta là đáng tạo hóa, gấm thật là hợp lý.

39.- YAMKINCI SITHILAM KAMMAṆ NATAM HOTI MAHAPPHALAM:

HÀNH ĐỘNG NÀO LÒNG LẼO, THIẾU TIN TƯỜNG, HẠNH ĐỘNG ẤY KHÔNG ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ.

Xét theo câu Phật ngôn này, chúng ta thấy lòng thương chúng sanh của Đức Từ Phụ bao la như bể cả. Ngài thuyết câu Phật Ngôn trên có ý dạy cho chúng ta thấy rằng, muốn việc làm được kết quả viên mãn, ta cần phải có sự tích cực và tin tưởng. Vì nếu ta không tin tưởng trong việc làm, thiếu tích cực trong hành động thì cái kết quả sẽ không được vẹn toàn, đôi khi không thành tựu. Như người làm ruộng, nếu không tích cực đắp bờ giữ nước, không tin tưởng ở kết quả của nó thì đến mùa sẽ thu hạt rất ít.

Người thức thời sau khi đã nhận rõ lý nhân quả và cái thành công tốt đẹp trong các thiện nghiệp nên hằng sống theo chánh mạng, cố gắng thực hiện các điều lành, hầu gặt hái một kết quả viên mãn.

40.- SĀNI KAMMĀNI NAYANTI DUGGATIM: **NGHIỆP ÁC SẼ LÔI CUỐN TA VÀO CẢNH KHỔ.**

Ng nghiệp ác ở đây ý nói việc làm xấu xa đê tiện hằng gây nên cảnh tội lỗi oan trái và oán thù...Người làm ác không bao giờ hưởng được sự an vui. Tâm luôn luôn nóng nảy khó chịu vì cái nhân đã làm cho chúng sanh khác phải đau khổ vì mình. Kiếp

sống hiện tại họ không được mọi người kính mến lạ sống lẻ loi một mình. Hẳn chúng ta còn nhớ ĐỀ BÀ ĐẤT ĐA gây oan trái với Đức Phật, hằng tìm cơ hội để hại Đấng Cha lành, nên kiếp hiện tại ông bị nóng nảy khổ sở vô cùng, ấy là không nói đến mọi người khinh bỉ chửi rủa ông. Bởi tâm quá độc ác ghê gớm vì thế quả địa cầu này không thể chứa nổi tội lỗi của ông, nên đã rạn nứt sụp xuống và rút ông vào địa ngục A Tỳ (AVICĪ). Hiện nay ông vẫn còn quần quai sống chết, chết sống trong cảnh đau thương ấy.

Nói tóm lại, người làm nghiệp ác hằng đau khổ trong kiếp hiện tại và đến khi chết phải sa vào bốn đường ác: Súc sanh, địa ngục, A tu la, ngạ quỷ. Bởi vậy nên Đức Thế Tôn thuyết: Nghiệp ác sẽ xô đầu ta vào cảnh khổ.

41.- *SUKARAM SĀDHUNĀ SĀDHU:* NGƯỜI HIỀN DỄ LÀM VIỆC LÀNH.

Việc lành đối với người hiền thích hợp như cá với nước, trâu với cỏ. Người hiền quan niệm việc lành là nhựa sống, là hơi thở. Thiếu những nhu cầu cần thiết đó là con người phải chết. Nên mỗi khi làm được điều lành người hiền có cảm tưởng như được ngọc ngà châu báu. Đừng nói chi đến được làm lành thậm chí chỉ nghe một lời lành thôi, người hiền cũng thấy sung sướng như bắt được vàng. Sở dĩ có quan niệm như thế, vì người hiền là hiện thân của trong sạch vị tha. Cho nên việc làm nào có tánh cách nhơn đạo và bác ái là họ làm ngay dù phải hao tài mất vị họ tuyệt đối không lùi.

Chẳng hạn như nghe tin đồng bào bị thủy tai hoặc hỏa tai, người hiền liền tự động đứng lên kêu gọi lòng bác ái của từng cá nhơn, đoàn thể để giúp đỡ, không màng dư luận. Vì người hiền xem đó là một sứ mạng thiêng liêng không thể làm ngơ.

Ngoài việc làm lành, người hiền còn tự giới trau toàn thiện, tri giới, tham thiền để tự đem mình ra khỏi biển trầm luân, đồng thời hướng dẫn chúng sanh đến nơi cứu cánh như mình.

Tóm lại, người hiền dù sống trong hoàn cảnh nào vẫn làm lành vì đã ý thức được rằng chỉ có việc thiện là có thể sống với thời

gian, không gian và làm tăng giá trị ý nghĩa của cuộc sống. Như loài ong chuyên bay đi hút mật ở các loại hoa.

42.- *SĀDHU PĀPENA DUKKARAM:* NGƯỜI ÁC KHÓ LÀM VIỆC THIỆN.

Việc làm càng giá trị, cao đẹp bao nhiêu thì người ác cảm thấy khó làm bấy nhiêu. Vì người ác và việc thiện rất xung khắc như rắn với chồn, quạ với tu hú. Sở dĩ có điểm trái ngược như thế vì người ác là hiện thân của tội lỗi đê hèn, còn người thiện là tinh hoa trong sạch đặc sắc. Ví như các loài hoa tuy màu sắc rực rỡ, hương thơm dịu dàng, chứa nhiều chất mật thể mà loài giò nhồi phản làm sao biết thưởng thức. Cái khó là thế ấy, nên chỉ chúng ta không nên ngộ nhận rằng: bất cứ ai cũng làm lành được. Ai cũng có miếng ruộng đạo tâm rất phì nhiêu. Dù không được không phải lỗi của miếng ruộng, có lỗi chăng là tại người không khai thác.

Thưa quý vị, nếu mỗi người đều có miếng ruộng đạo tâm phì nhiêu thì dễ nói quá, đàng này cũng có những miếng ruộng ác tâm đầy sạn sỏi, chai khản, lại nằm trên gò cao mới là khổ. Ở trường hợp này dù muốn dù không chúng ta cũng đành bó tay thúc thủ. Ví như tâm hồn của người ác là một miếng ruộng chai lỳ, dù ta cố công khai thác đi nữa cũng chẳng làm ruộng được.

Hiểu thế, nên Đức Phật thuyết: người ác rất khó làm lành. Tuy nhiên câu Phật ngôn này chưa hẳn phủ nhận tuyệt đối vì còn có trường hợp giảm khinh nếu người ác ấy biết phục thiện. Lại nữa, căn cứ theo thuật ngữ Pali chữ *DUKKARAM* có nghĩa là "khó làm" chứ chẳng phải "làm không được". Trừ phi chúng sanh ở trong cảnh địa ngục Không Giác thì mới tuyệt đối không làm thiện.

43.- *AKATAM DUKKATAM SEYYO:* CÁC VẤN ĐỀ NGƯỢC CHÂN LÝ, TỐT HƠN TA ĐỪNG LÀM.

Phàm là con người, ai cũng đều mang nặng ba chứng bệnh nan y là: Tham lam, sân hận và si mê. Ba chứng bệnh này hằng thúc giục chúng sanh làm những điều tội lỗi. Cũng chỉ vì tham mà

người đời giành giật cầu xé lẫn nhau, quên cả tình máu mủ, gây ra bao cảnh nát lòng. Đã thế, trong trường tranh đấu của nhân loại, lắm khi vì một chút quyền lợi người ta có thể tìm cách tàn sát hại lẫn nhau. Thế là con ma sân hận được dịp tung hoành để hại chúng sanh.

Họ không còn sáng suốt để phân biệt chánh tà, mê mờ như người đi trong đêm tối.

Bởi thế Phật dạy chúng ta, trước khi hành động cần phải sáng suốt, nếu nhận thấy không hợp đạo thì tốt hơn hết đừng làm. Vì hành động không sáng suốt rất dễ bị lệ thuộc con ma phiền não, và gây cho xã hội mầm mống đen tối, khổ sở.

Hơn nữa, nếu ta thương ta thì không nên làm ác vì nó sẽ làm cho ta khổ. Chẳng hạn như khi Phật còn tại thế, nàng *CINĀMĀNAVIKĀ* vì một chút si mê đã rêu rao là có thai với Đức Phật. Vì nghiệp lực quá sâu xa ấy mà nàng phải bị đất rút và chịu khổ muôn đời. Nhắc lại tích này để chứng minh cho chúng ta thấy rằng các hành động xấu xa chẳng những đem lại quả khổ ở kiếp hiện tại mà nghiệp lực còn bắt phải đọa đày trong những kiếp lai sanh.

44.- *PACCHĀ TAPPATI DUKKATAM*: NGƯỜI LÀM ÁC HẰNG BỊ NÓNG NẢY VỀ SAU.

Nếu người dễ dãi làm những điều tội lỗi, không nghiêm trì giới đức, chẳng biết chánh tà, thì về sau đời họ rất khổ đau không sao tả xiết vì trên đời này mọi việc làm của ta đều là nhân, nếu nhân lành thì sẽ hưởng quả vui, còn nhân ác thì chắc chắn sẽ bị quả khổ, ví như người trồng cây đắng thì sẽ hưởng quả đắng, còn trồng cây ngọt ắt sẽ được những trái ngọt ngon.

Tiếng nói nóng nảy về sau có hai nghĩa:

1) Sau khi người ác đã thi hành xong thủ đoạn dã man độc ác của mình, mặc dù toại nguyện, tuy nhiên họ pháp phòng lo sợ ngày đêm. Nào là sợ nhà chức trách truy tố, nào sợ nạn nhân trả thù, nào là bị lương tâm cắn rứt. Thế rồi, đi, đứng, ngồi, nằm họ đều cảm thấy cặp mắt vô hình soi bói họ, họ bị ảnh hưởng ác

nghiệp làm cho nóng nảy khó chịu. Lắm lúc vì quá lo buồn, họ đâm ra ăn không ngon, ngủ không được. Trong giấc ngủ lại nằm mộng thấy những chuyện hãi hùng, như bị chém, bị đâm, bị lửa cháy nhà, vợ con chết đuối v.v..

Tất cả hiện tượng quái ác này cứ theo ám ảnh họ không thôi. Đây là sự nóng nảy trong kiếp sanh tiền.

2) Sau khi mạng chung, người làm ác phải bị sa đọa vào bốn đường ác đời đời khó ra. Bị lửa thiêu đốt hằng giây, hằng phút. Nhiều khi vì nghiệp lực nặng nề nên thoát khỏi địa ngục lại chuyển kiếp làm quỷ đói ăn rỗng mủ máu, hôi tanh hoặc bị lửa đốt cháy nguyên hình, kêu la thảm thiết. Đây là trường hợp nóng nảy trong những kiếp lai sanh.

45.- KATAÑCA SUKATAÑ SEYYO: LÀM LÀNH LÀ THƯỢNG SÁCH.

Các bậc trí tuệ luôn luôn sáng suốt nhận định sự lợi hại từ hành động nhỏ nhất cho đến to tác của mình để tiến đến Chân, Thiện, Mỹ.

Bởi vậy cho nên khi ta đã phân biệt được sự lợi hại thì nhứt định ta không bao giờ để cho chính ta phải phạm điều tội lỗi. Những hạng người đã nhận thấy tội lỗi là điều rất tối kỵ mà họ vẫn xem thường, không một chút ngần ngại hoặc nhòem góm, thì hẳn việc phước thiện là điều nên làm để tạo sự hạnh phúc ở hiện tại và vị lai họ cũng không khi nào nhúng tay vào đề hợp tác.

Đáng tiếc thay cho những kẻ không nhận được chân giá trị của Đấng Cứu tinh, người đã hy sinh thân mình tìm phương thần dược cứu bịnh nan y, là sự đau khổ triền miên của chúng sanh. Song nhân loại không chịu noi theo hành vi cao thượng ấy mà vẫn thản nhiên để cho đời dày xéo lồi sâu xuống bốn nẻo, lẫn lộn trong sáu đường không bao giờ ngừng nghỉ. Do đó, nên Đức Thế Tôn Ngài thuyết rằng: nhân lành thì cho quả vui, vậy hàng Phật tử nên tích cực tham gia trong mọi công tác phước thiện.

Vả lại trên đời này không có gì sướng thân bằng người làm lành. Muốn thêm bạn bớt thù cũng phải làm lành. Người làm lành

được người đời suy tôn là Tiên, Hiền, Thánh, Phật.

Lúc sống cũng như khi chết, người làm lành vẫn được phần đông sùng kính và ngưỡng vọng.

**46.- NATAM KAMMAṀ KATAṀ SADHU YAM KATVĀ
ANUTAPPATI:
NGƯỜI LÀM ÁC HẰNG NÓNG NẤY LO SỢ TRONG
KIẾP HIỆN TẠI VÀ VỊ LAI.**

Người đời vì thiếu suy xét phải trái nên đã gây ra biết bao tội ác, đến khi tỉnh ngộ, thì sự đã quá muộn màng. Thế rồi họ phải chịu cái quả hết sức đắng cay.

Người gây nên tội luôn luôn hồi hộp lo âu ví như kẻ trộm lo sẽ có ngày đền tội.

Và ai ai cũng đều lo sợ , luôn luôn tìm cách xa lánh kẻ làm ác. Lúc sống họ là cây đinh trong mắt mọi người. Người đời nguyện rửa cho họ mau chết. Họ chỉ là cây thịt sống thừa trong xã hội. Đến khi chết vẫn còn đào tên bới tuổi ra phơi khô. Thậm chí đến vợ con họ cũng bị người đời khinh nhòm là loài tử không hơn không kém.

**47.- TAÑCA KAMMAṀ KATAṀ SĀDHU YAM KATVĀ
NĀNUTAPPATI:
NGHIỆP NÀO KHÔNG CÓ ẢNH HƯỞNG ĐEN TỐI
TRONG KIẾP SAU LÀ NGHIỆP CAO THƯỢNG.**

Nghiệp cao thượng tức là hành động tốt đẹp. Sự hành động tốt đẹp là ám chỉ các hành vi nằm trong giáo lý chánh truyền của Đức Phật. Những việc làm có tánh cách tốt đẹp, hợp đạo hạnh khiến cho tâm hồn của hành giả được thư thái, không nóng nảy bồn khoăn.

Do đó, nghiệp này không ảnh hưởng gì đen tối về kiếp sau cả, ví như người thợ lọc vàng mướn, khi đem vàng ra lọc anh ta không có gì lo ngại cả vì anh nghĩ rằng hễ mình lọc được bao nhiêu thì người ta, sẽ trả tiền mướn mình bấy nhiêu và trong khi lọc vàng mặc dù mệt nhọc nhưng anh vẫn thấy thỏa thích vì chất vàng từ

từ trở nên óng ánh, đến khi miếng vàng đã được tinh khiết có một màu sắc tốt đẹp thì anh lại cảm thấy càng sung sướng hơn vì thấy việc làm của mình đem lại kết quả khả quan, không hư hao thất bại.

Bậc trí thức hằng biết rõ cái ảnh hưởng của việc làm như thế nên luôn luôn dè dặt trong các hành động và lời nói hầu trở thành một con người hoàn toàn. Người làm được những nghiệp lành sẽ hưởng quả tốt đẹp trong kiếp này và kiếp sau sau.

**48.- *SUKAVĀNI ASĀDHŪNI ATTANO AHITĀNI CA:*
NGƯỜI ÁC RẤT DỄ TẠO NHỮNG NGHIỆP DỮ VÀ
KHÔNG CÓ SỰ LỢI ÍCH.**

Những việc làm nào không đem lại cho ta sự lợi ích chân chánh mà còn dắt dẫn ta vào con đường hư hại, việc làm ấy gọi là nghiệp dữ. Kết quả của nghiệp dữ hằng làm cho chúng sanh phải đau đớn khổ não trong mọi mặt, đến lúc chết còn phải bị sa đọa vào cảnh khổ nữa. Như người say mê tài, sắc, tửu, khí rồi làm những điều xấu xa đê tiện trái với luân thường đạo lý, bán rẻ nhân phẩm của mình, chẳng cần gì trinh tiết, chẳng biết tứ đức tam tông, những việc làm này không đem lại sự bổ ích cho chính mình mà còn làm cho tan gia bại sản và mất cả trật tự an ninh trong xã hội rồi cuối cùng trở thành một con người mà ai ai cũng đều phi nhổ. Đã biết rõ cái quả của nó đen tối như thế mà họ vẫn cứ làm vì lẽ thường người tội lỗi có tâm nhơ nhớp, luôn luôn vui thích trong ác nghiệp và họ cho điều xấu xa đê tiện là cao thượng rồi cứ chiều theo dục vọng, hành động vô cùng xấu xa đáng tiếc.

**49.- *YAM VE HITŃCA SĀDHUŃCA TAM VE PARAMA
DUKKARAM:*
NGHIỆP NÀO VỪA LỢI LẠC VỪA TỐT ĐẸP, NGHIỆP
ẤY RẤT KHÓ LÀM.**

Các việc làm dù ngoài đời hay trong đạo của chúng ta không ngoài ba nghiệp sau đây: nghiệp thân, nghiệp khẩu và nghiệp ý, nghĩa là thân hành động, khẩu nói năng và ý sai khiến.

Quả phát sanh tốt đẹp đều do những hành vi và ngôn ngữ đúng đắn mà ai ai cũng đều mong mỗi gọi là sự lợi lạc vì nó không đem lại tội lỗi cho chính mình và đau khổ cho chúng sanh.

Phật dạy: "Nghiệp có lợi lạc và ảnh hưởng tốt đẹp là nghiệp rất khó làm", vì khi chúng ta muốn thực hiện một việc thiện thì chúng ta gặp phải muôn ngàn ác pháp hiện ra để ngăn cản hay thử thách. Trong con người của chúng ta có rất nhiều ác pháp đang ngấm ngấm phá hoại, chẳng hạn như biếng nhác, dễ dãi mà các việc làm cao thượng luôn luôn có tính cách đối lập với những ác pháp này. Bởi vậy mỗi khi tâm ta muốn hành động một điều thiện thì hằng bị muôn ngàn ác pháp ngăn trở. Nếu ta không bền tâm nhẫn nại để vượt qua các ma vương phiền não ấy thì chắc chắn ta không bao giờ đạt được những kết quả vừa với ý nguyện.

50.- NA HI TAM SUBHALAM HOTI SUKHAM

DUKKĀTAKĀRINĀ:

NẾU NGƯỜI TẠO NGHIỆP XẤU THÌ KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC AN VUI:

Những người nào đã có tam nghiệp gây ra nhiều việc tội lỗi như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, người ấy gọi là người đã đánh tan sự an vui của chính mình. Chẳng những thế họ còn phải bị đau khổ và phiền muộn luôn. Chẳng hạn như một cậu thanh niên kia buộc oan trái với một gã nợ. Hằng ngày bị lương tâm cắn rứt, ăn ngủ không yên, vì đã mấy hôm nay cậu rình đánh gã kia cho hả lòng sân hận nhất thời. Sau khi đã được thỏa mãn cậu tưởng sẽ an lòng, nhưng không, trái lại cậu ta cảm thấy phập phồng lo sợ cả trong bữa ăn, giấc ngủ, cho đến cả đi, đứng, nằm, ngồi cũng đều lo âu vì sợ người thù sẽ rửa nhục.

Trừ phi ta biết ăn năn phục thiện lo việc tu hành, trang trí giới đức cho được sạch thì mới mong hưởng được sự hạnh phúc cả hai mặt.

Tâm hồn được an nhàn tự tại, không lo sợ kẻ thù thì hằng được mọi người yêu kính, vì ta là hiện thân của tất cả sự đẹp đẽ quý báu trên đời.

Về thể xác trong kiếp hiện tại ta được mạnh khỏe ít bị đau ốm, không bị người đánh đập hoặc bị ngục tù khốn khổ v.v... Đến kiếp vị lai, ta được tái sinh vào một gia đình đạo đức giàu sang và được mọi người kính mến phục tùng hoặc sanh lên các cõi trời hưởng lạc thú muôn triệu năm.

Nói tóm lại, người làm lành hằng hưởng sự an vui hạnh phúc cả kiếp hiện tại và vị lai. Còn người làm ác thì không bao giờ được sự an vui như ta gieo hột giống đắng thì không bao giờ hái được trái ngọt vậy.

51.- KALYĀNAKĀRĪ KALYĀNAM PĀPAKĀRĪ CA PĀPAKAM:

NGHIỆP LÀM VIỆC LÀNH HẰNG ĐƯỢC QUẢ VUI, NGƯỜI LÀM ÁC HẰNG CHỊU QUẢ KHỔ.

Chúng ta đã biết rằng nghiệp có thiện có ác. Nghiệp ác thì đem đến cho ta biết bao đau đớn náo nùng. Nghiệp thiện thì hằng dắt dẫn ta đến nơi an vui hạnh phúc.

Chúng ta ai cũng muốn được an vui hạnh phúc, nhưng không chịu thực hành. Nếu thật sự muốn được sự an vui hạnh phúc, ta cần phải thực hành những phương pháp cần yếu sau đây:

- Phải giữ tâm cho trong sạch.
- Hằng xa lánh các điều ác.
- Năng làm các việc lành.
- Thực hành từ bi và bác ái.
- Phải đoạn tuyệt tham vọng và oán thù.
- Quán xét pháp vô ngã.

Người nào đã thực hành những phương pháp trên gọi là người đúng đắn, đang bước trên con đường yên vui tuyệt đối, cũng gọi là người đã hành đúng theo thiện nghiệp.

Còn những kẻ thiếu đạo đức, để cho tâm hồn chìm đắm trong dục lạc thường tình, ái ân vị kỷ mà cho là hạnh phúc thì cái hạnh phúc giả tạm ấy rồi đây sẽ tan ra như mây khói để lại cho họ những thảm trạng buồn đau vì họ là bộ hạ của vô minh, đưa con trung thành của bà đời vật chất. Ôi! Họ đã làm, họ đâu có ngờ

ràng lớp sơn bóng bảy đẹp lộng lẫy bên ngoài ấy chỉ là cái mặt nạ che đậy những tiếng nấc nghẹn ngào, một cõi lòng tan nát.

Đành rằng, sống ở đời thì ta phải lo cho được no đủ, song chúng ta đừng quá say mê đời một cách mù quáng dần dần quên hết bổn phận làm người.

Sau khi chúng ta đã nhận biết rằng nếu ta chuyên tâm làm lành thì đời ta ắt được hạnh phúc an vui. Kiếp hiện tại ta sống trong sự thanh lạc và được mọi người tôn trọng. Kiếp vị lai ta lại được hưởng mọi thứ nhàn trong cõi người và cõi trời.

Nói tóm lại, nếu ta tạo được nhiều thiện nghiệp biết ghê sợ tội lỗi, thì nên tự nhủ rằng: Kia! Bao thảm trạng xảy ra hằng ngày, nhiều người mê đời mà kết liễu cuộc sống. Vì bị đời hất hủi một cách quá nhục nhã, phủ phàng.

52.- *KAMMUNĀ VATTATĪ LOKO:* CHÚNG SANH HẰNG TÙY THEO DUYÊN NGHIỆP.

Tất cả chúng sanh trong tam giới đều phải ở dưới quyền sở hữu của nghiệp lực.

Nghiệp ấy có quyền năng nâng cao chúng sanh khỏi chỗ tối tăm mờ ám đến nơi sáng lạng huy hoàng. Chẳng hạn như *ĀṅGULĪMALA* khi còn mù quáng, ông ta giết sinh linh vô tội, song nhờ tiền kiếp làm lành nhiều nên sau khi gặp được Đức Thế Tôn, chẳng những ông khỏi đền tội mà còn đắc quả Thánh nhơn.

Trái lại, nghiệp ấy cũng có thể xô đầu kẻ vô nhân đạo xuống *A TỶ ĐỊA NGỤC* như *ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA* ở thời kỳ Đức Phật Tổ Như Lai chúng ta còn tại thế.

Cho nên ai làm lành thì sẽ hưởng quả vui, ai làm dữ thì tất nhiên sẽ gặt lấy quả khổ.

Những cái vui, cái khổ, tốt, xấu ấy là cái quả thoát thai từ cái nghiệp tức hành vi tạo tác vậy.

Nói tóm lại, câu Phật ngôn trên Đức Phật Ngài có tôn ý nói rằng tất cả chúng sanh bất luận ở địa vị nào cũng đều phải bị luân chuyển theo ảnh hưởng của cái nghiệp cả.

53.- PATIKACCEVA TAM KAYIRĀ JAÑÑĀ

HITAMATTANO:

**BIẾT RÕ NGHIỆP NÀO CÓ LỢI ÍCH CHO TA, TA NÊN
HỎI HẢ LÀM TRƯỚC NGƯỜI.**

Nhân loại trên thế gian, ai ai cũng có bốn phận, như Chánh phủ thì làm việc cho Quốc gia, kẻ nông phu ngày đêm lo cày cấy, vun tĩa, người thương mại quanh năm lo buôn bán tảo tần. Tóm lại, dù nghề nghiệp nào cũng gọi là bốn phận cả. Các động tác này là mạch sông hằng đem lại sự an vui, hạnh phúc, no cơm ấm áo.

Nếu người không sáng suốt trong việc làm, bỏ bê cẩu thả, cứ để cho thời gian trôi qua, ngồi chờ thời vận, thì ắt việc làm ấy gặp phải thất bại.

Hiện nay, đa số người còn tin tưởng rằng: người có vận mạng tốt làm việc gì cũng đều được phát đạt và nếu nhằm ngày tháng tốt thì càng được kết quả lớn hơn. Thế rồi họ lo tìm thầy bói quẻ, xem tướng, chọn giờ mà quên cả phận sự và sự lợi ích hiện tại. Ví như một người nọ được hạt giống tốt đem gieo ngay và ngày ngày chăm siêng vun xới, còn một người kia thì chờ ngày lành tháng tốt mới gieo, lẽ dĩ nhiên người trồng trước sẽ được quả trước, kẻ gieo sau phải gặt hái sau. Xem ví dụ trên chúng ta thấy rằng, việc nào có thể làm được thì cứ làm chớ nên chờ đợi dịp may, tháng tốt. Lại nữa, nếu ta cứ chờ giờ tốt tháng lành mới bắt tay vào việc nhưng rồi lại biếng nhác để xuôi thì thử hỏi có kết quả tốt đẹp chăng? Cho nên ta phải hăng hái, cố gắng làm việc, càng sớm càng hay, để kịp thời hưởng quả.

Trong đời sống của ta, mỗi một giờ một phút trôi qua là mỗi một lần ta giảm đi biết bao sức sống. Nếu ta chểnh mảng, không cố gắng tranh đấu để tạo lấy một nền tảng hạnh phúc, cứ chờ thời vận thì đời ta sẽ bị ngăn dần, rốt cuộc ta cũng chẳng bằng ai, đến lúc chết lại không có nơi nương tựa. Cho nên sau khi ta đã hiểu rõ được sự quý báu của thế gian thì ta nên mau mau tìm lấy cơ

hội để tạo cho mình một sự nghiệp chân chánh và vun bồi cõi phúc hầu đạt được sự an vui trong kiếp này và kiếp sau.

**54.- *KAYIRĀ CE KAYIRĀTHENAM:*
PHẢI TÍCH CỰC TRONG VIỆC LÀM.**

Kết quả của mỗi việc làm có được mỹ mãn hay không đều do con người mà ra cả. Nếu muốn thành công tốt đẹp, ta phải nhẫn nại, bền chí, cẩn thận và tích cực. Trong khi ta làm việc gì chưa thành công, chớ nên bỏ lỡ hay thôi thối mà trái lại phải phấn đấu cho đến phút cuối cùng.

Văn sĩ Nguyễn Bá Học nói: "Đường đi không khó, vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông". Vì thế trong khi ta làm việc, nếu ta cố gắng, thì dù cho có trở ngại bao nhiêu đi nữa ta cũng có thể vượt qua được. Còn nếu dãi dãi, không cương quyết, thì khi gặp phải một chướng ngại rất tầm thường ta cũng có thể chán nản bỏ cuộc.

**55.- *KAREYYA VĀKYAM ANUKAMPAKĀNAM:*
NÊN LÀM ĐÚNG ĐẲN THEO LỜI CỦA BẠC ÂN NHÂN.**

Người đã dắt dẫn cho ta đi trên con đường đầy hoa Đạo, hướng Thiện là bậc ân nhân của chúng ta.

Các bậc trí thức, ân nhân ấy là những người thấy xa hiểu rộng, hằng nêu gương sáng, để lại biết bao lời vàng ngọc và luôn luôn mong mỗi muốn cho chúng ta cao đẹp như các Ngài. Bởi vậy những lời khuyên nhủ của các Ngài lúc nào cũng có lợi cho ta trong mọi mặt, ta chẳng nên bỏ qua.

Phật ngôn có câu: "Kẻ nào dám nói lỗi của ta, kẻ ấy là ân nhân cao thượng".

**56.- *KICCĀNUKUBBASSA KAREYYA KICCAM:*
NÊN GIÚP ĐỠ NGƯỜI LÚC HỮU SỰ.**

Đời chứa đầy những sự ganh đua, cầu cạnh. Kẻ nghèo đói cảm thấy lo buồn, tủi phận, sông ngày nay chẳng dám nghĩ đến ngày mai. Quá vất vả họ sanh ra chán ngán cuộc đời và họ dòm người

bằng cặp mắt thù ghét. Đôi khi vì quá đói khổ, họ có thể làm những việc đê hèn mà lương tâm họ không bao giờ cho phép. Đã đau khổ vì kiếp sống nghèo đói, họ lại đau khổ hơn khi thấy bà con, anh em tìm cách xa lánh họ.

Trái lại nếu ta thi ân giúp đỡ người trong lúc sa cơ thất thế thì ví như người đang thoi thóp trên giường bệnh mà gặp được vị danh y ra tay cứu tử. Những kẻ khốn nạn sẽ không còn thù ghét đời vì họ cảm thấy rằng nhân loại không phải hoàn toàn xấu.

Những bậc ân nhân đã cứu vớt kẻ sa cơ ra khỏi cảnh đau thương sẽ mỉm một nụ cười hài lòng khi nghĩ đến hành động có tánh cách nhân đạo của mình.

Nói tóm lại, khi ta đã nhận được rằng đời người có lúc thăng, lúc trầm, sự giàu sang hạnh phúc mà ta đang hưởng chẳng khác nào phù du sớm còn tối mất, có chắc gì vĩnh viễn mãi đâu! Xét được như thế, ta sẽ không còn tự phụ, hẹp hòi, ích kỷ nữa. Nếu nhân loại ai cũng nghĩ như vậy thì cõi trần khổ này sẽ biến thành thiên đàng cực lạc.

57.- *NĀDATTHAKĀMASSA KAREYYA ATTHAM:* CHẲNG NÊN LÀM LỢI CHO NGƯỜI CÓ NHIỀU ƯỚC VỌNG XẤU XA.

Nếu suy xét không kỹ, quý Ngài sẽ phàn nàn cho Phật ngôn là mâu thuẫn và có thể vặn hỏi: tại sao giúp đỡ mà Đức Phật lại còn bảo phải lựa người; Thật là rắc rối! Thưa quý Ngài, đúng như thế vì chúng ta không thể nào đưa dao cho kẻ cướp giết người, vô tình chúng ta là đồng lõa với kẻ bất lương.

Vì từ bi không có nghĩa là nhắm mắt, để cho kẻ khác lợi dụng lòng tốt của ta thì hành thủ đoạn.

Vậy trước khi giúp đỡ một người nào ta hãy xem xét cho kỹ lương, kẻ được ta giúp đỡ ấy có vì tư lợi, mà làm cho kẻ khác bị thiệt hại không. Nếu họ là người xấu không đáng cho ta giúp đỡ thì tốt nhất nên tránh xa họ.

Nói tóm lại, ta không thể nào làm ngơ trước cảnh khốn khó của chúng sanh nhưng trước khi giúp đỡ người, ta cần phải xem xét cho chính chắn người sắp được ta giúp đỡ có đáng hưởng ân huệ ấy không?

Và họ có lợi dụng lòng tốt của ta làm tổn thương quyền lợi, danh dự của kẻ khác không? Nếu nhận thấy họ lăm thủ đoạn thì nên từ chối khéo và kịp thời dứt khoát ngay không nên chậm trễ.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cám ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 08-2004)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 07-08-2004

Phật Ngôn Diễn Giảng

Tỳ khuru Padhānakāmo Dũng Chí

Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU Times** (Viet-Pali Unicode)

CHƯƠNG IV

KILESAVAGGA: PHẦN PHIỀN NÃO

58.- *SANKAPPARĀGO PURISASSA:*

SỰ SUY GẪM, MƠ ƯỚC CỦA CON NGƯỜI HÀNG PHÁT SANH RA THAM ÁI.

Trong tâm chúng ta, đều có tham ái [*], nó ngấm ngấm (*ANUSAYAKILESĀ*) chờ cơ hội thuận tiện để quật khởi và xúi giục ta vào đường tội lỗi. Cứ mỗi lần tham ái phát sanh lên thì tâm ta bị mờ ám (*PIYATTHĀNAKILESĀ*) không còn nhận được sự phải trái, gây ra những điều tội lỗi. Vì vậy, tâm ta không bao giờ an trụ mà trái lại nó phóng túng theo trần cảnh không ngừng.

Trường hợp sự tham ái phát sanh là khi nào ta tư duy trong ngũ dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc rồi ta mong muốn, ước ao. Chụp lấy cơ hội, tham ái nổi dậy công phá dữ dội, đè bẹp chân tâm của ta. Càng có tà tư duy trong ngũ dục nhiều thì tham ái được dịp đục khoét nhiều để rồi cuối cùng chỉ còn là một cây thịt thiếu chánh tâm.

[*] *THAM ÁI*: tham lam vì lòng thương yêu vọng móng (*RĀGA*).

59.- *NASANTIKĀMĀ MANUJESU NICCĀ:*

NGUYỆN VỌNG BỀN VỮNG CỦA CON NGƯỜI KHÔNG CÓ. THAM VỌNG CỦA CON NGƯỜI KHÔNG CÓ MỨC QUÂN BÌNH.

Nhân loại trên thế gian hầu hết là nạn nhân của phiền não. Túi tham vọng của họ không bao giờ đầy. Sự thương mến không có

giới hạn, vì tham vọng của họ không có mức quân bình. Trong họ, lúc nào cũng có hai loại phiền não hằng xúi giục họ mong mỗi là:

1) *Phiền não dục : KILESAKĀMA*. Loại phiền não này hằng khiến cho họ vui thích về ái dục trong đó có sự mắc dính (*LOBHA*) mài miệt trong những cái ưa thích. Sự ganh ghét (*ISSĀ*), sự không vừa lòng (*ARATI*) và sự không tri túc (*ASANTUTTHI*). Các loại tâm ác trên đây hằng thúc giục ta làm quấy.

2) *VATTHUKĀMA*: Vật dục, tức là sự ưa thích trong sắc, thanh, hương, vị xúc mà ta hằng ước ao mãnh liệt dù cho đến giờ nhắm mắt.

Hai sự mong muốn này thường làm cho tâm ta xao động luôn. Vật dục đã làm cho ta dính mắc, nhưng phiền não dục lại càng ghê gớm hơn. Tham vọng bắt ta hành động tùy thuộc thiêng linh của nó. Đã nói là túi tham không đầy thì có chi làm cho đầy đủ được. Do đó con người không bao giờ toại nguyện. Ta đã hiểu cái nguy hại ghê gớm của hai loại tham dục, vậy ta chẳng nên để duôi, cần phải tìm phương pháp để thu hút kềm chế nó, may ra tâm ta được sáng suốt phần nào để tiến bước trên đường hướng thượng.

Chỉ có sự tận trừ được hai loại phiền não này, con người mới có thể đạt được những nguyện vọng cao cả.

**60.- KĀMEHI LOKAMHI NA ATTHI TITTI:
LÒNG THAM DỤC CỦA NHÂN LOẠI TRÊN THẾ GIAN
NÀY KHÔNG BAO GIỜ ĐẦY.**

Con người hằng chạy theo hai con đường dục vọng là: Sự tham ái của nội tâm và sự ưa mến trong ngoại cảnh. Chỉ vì hai miếng mồi này mà nhân loại phải đảo điên và đeo đuổi mãi không ngừng nghỉ. Thật vậy, chính nội tâm của ta, ta còn chưa hiểu nó. Những sự mong muốn của nó luôn luôn thay đổi không ngừng. Lúc thì duyên theo tài, khi thì mê trong sắc. Dù giàu sang sung sướng, tốt bụng cũng chưa thỏa mãn.

Trên thế gian này có ai dám tự hào là tôi đã thỏa mãn tất cả nhu cầu? Như người nợ có 5.000 đồng, lúc nào cũng suy tính để tìm ra cho được 6.000 đồng, kẻ có nhà ngói lại mơ tưởng nhà lầu v.v... Cứ như thế sự thèm muốn của con người không bao giờ đầy đủ được. Trong khi ta tranh đấu cho lòng tham ái thì tâm ta biểu diễn biết bao trò ảo thuật như: được thì mừng, thất thì buồn, được khen thì mừng, bị chê thì buồn, được danh vọng thì mừng, mất danh vọng thì buồn, gặp thuận cảnh thì mừng, đụng nghịch cảnh thì buồn v.v... Thật là một vấn đề phức tạp.

Nói tóm lại, túi tham con người không đáy. Muốn cung cấp cho đầy là hành động của người thiện cận nếu không dám nói là điên.

61.- NA KAHĀPANA VASSENĀ TITTHI KĀMESU VIJJATI: DÙ TRỜI CÓ MƯA NGỌC QUÍ CŨNG KHÔNG THỎA MÃN LÒNG THAM.

Ngũ dục là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, làm cho người mê đắm không bao giờ biết chán. Vì vậy mà bánh xe luân hồi cứ xoay tít không ngừng nghỉ. Người mê thích ngũ dục thường lặn hụp trong trường đời và không bao giờ biết đủ cũng như câu: "Có rồi cũng muốn có thêm, con người chưa có cũng tìm cho ra". Lắm khi vì ngũ dục mà chúng sanh phải tàn sát lẫn nhau để bảo vệ nó. Sự kiện ấy đã xảy ra khắp mặt quả địa cầu.

Người quá mê ngũ dục thường quáng mắt, không suy nghĩ lợi hại tội, phước nên họ không bao giờ tìm ra lối thoát. Lối thoát ở đây là sự thoát ra khỏi sợi dây xích xiềng của tham, sân, si bằng Giới, Định, Huệ.

Người nào chịu ép mình ra theo lối thoát này thì mới hoàn toàn bảo đảm an ninh vì Ma vương phiền não không thể tìm biết tung tích ta được.

62.- NATTHI KĀMĀ PARAM DUKKHAM: CÁC SỰ KHỔ ĐỀU KHÔNG NGOÀI THAM ÁI.

Nếu giải sơ lược thì tham ái có hai loại là:

- *VATTHUKĀMA*: Tham ái về vật dục.
- *KILESAKĀMĀ*: Tham ái về phiền não dục.

1) Phàm là người, không ai có thể phủ nhận rằng: mình không có ái dục tức sự tham muốn về ngũ dục sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Thấy sắc đẹp và cử chỉ dịu dàng, khả ái của một ai hợp với tâm tính ta thì ta thương yêu ngay; nghe tiếng ca, giọng nói lãnh lót, trầm bổng ở tận đầu đầu ta cũng cố lắng tai nghe một cách say mê, ngửi mùi vị thơm tho, ngào ngạt thì ta đã thấy thích thú, nếm các món ngon, vật lạ chua ngọt v.v... thì ta thêm thường chảy nước dãi ngay, sự đụng chạm nơi mát mẻ, mềm mại thì kích thích, xúi giục ta phải lâm lụy trong bể dục tình. Năm điều này hằng làm cho chúng sanh mê đắm, quên ăn, bỏ ngủ, thụt kết sát thân. Tóm lại, người say mê gái đẹp dám nhúng tay làm bất cứ tội ác dù đê hèn cách nào cũng không chừa.

Ôi! Người đời vì quá say mê trong ngũ dục nên phải tan gia bại sản trong kiếp hiện tại và bị sa đọa trong kiếp vị lai.

2) Chỉ vì phiền não mà con người giành giựt, chém giết nhau không biết gớm tay.

Nếu ta không tiêu diệt nó thì nó cứ tự do hoành hành, làm cho con người của ta nóng nảy, đau khổ, đời sống của ta phải đảo lộn, tâm ta xao động như sóng lượn trùng dương.

Phiền não dục rất nguy hiểm, muốn trừ diệt nó ta phải quán tưởng cho thấy rõ vô thường (*ANICCAM*), khổ não (*DUKKHAM*) và vô ngã (*ANATTAM*) là ba phương pháp hữu hiệu giúp ta chiến thắng Phiền não một cách vẻ vang.

63.- *NATTHI TANHĀ SAMĀ NADĪ*: KHÔNG SÔNG NÀO SÂU RỘNG BẰNG SÔNG ÁI DỤC.

Tất cả sông rạch trên thế gian này dù rộng lớn đến đâu cũng có giới hạn, chỉ có dòng sông ái dục là vô bờ bến, không thể đo lường.

Ái dục tức sự ham muốn trong những vật vừa lòng thích ý hay say mê trong các cảnh sung sướng rồi mắc dính không dứt được. Chúng sanh thường vấp phải cái thêm ái dục trong ba trường hợp:

1) Sự tham muốn vừa lòng ngũ dục (*KĀMATANHĀ*) tức là chạy theo mọi sự giả tạm của ngũ trần như sắc, thanh, hương, vị, xúc... rồi vướng lầy như con vật tham ăn bị bẫy, chỉ chờ chết, không thể nào thoát được.

2) Sự mong muốn những cảnh sung sướng trong cõi sắc giới (*RŪPABHAVA*). Sự mong muốn này tuy có phần sang trọng hơn nhưng vẫn còn làm cho chúng sanh phải mắc dính như là các sự khoái lạc và tuổi thọ vì vậy chúng sanh sau khi mãn kiếp còn phải luân hồi và vẫn chịu khổ như thường.

3) Một sự mong muốn vi tế hơn tức là sự mong ước được sanh trong cõi trời vô sắc (*ARŪPABHAVA*) gọi là phi hữu ái (*VIBHAVATANHĀ*). Ở cảnh giới này chúng sanh quá an vui, quá trường thọ cho nên rất dễ lầm tưởng, cho mình đã hết luân hồi, nên cứ mãi mê trong dục lạc, để rồi cuối cùng cũng mắc dính trong bẫy ái dục.

Những sự mong muốn kể trên không bao giờ đầy đủ. Chúng sanh được ở cảnh giới này thì lại vọng mong các cảnh giới trên. Có cái nọ, tâm lại muốn cái khác. Sự mong muốn thật là vô tận.

Các sông rạch thì có lúc đầy, lúc vơi. Nhưng sự mong muốn của con người thì bao giờ cũng vơi và vơi mãi. Vì vậy, câu Phật ngôn trên, Đức Phật có tôn ý dạy rằng: Lòng mong muốn của chúng sanh không bao giờ đầy đủ, mà nếu đã không đầy đủ thì chúng ta chớ nên lo bồi, trái lại nên cố gắng diệt trừ lần sự ham muốn để trở về con đường cao thượng.

64.- ICCHĀ LOKASMIM DUJJAHĀ:

TRONG THẾ GIAN CHỈ CÓ SỰ HAM MUỐN LÀ RẤT KHÓ DỨT BỎ.

Trên đời này, tất cả vạn vật, cái chi nằm trong hiểu biết của ta, ta đều có thể phán đoán, chẳng hạn như nhà cửa, cây cối v.v... ta

đều hiểu rõ. Mấy năm nó già, bao lâu nó cỗi, hay sông rạch mùa nào nước dâng, tháng nào nước hạ. Thế mà sự mong muốn của ta, ta không bao giờ có thể phán đoán để biết rõ là nó muốn gì hay nó đòi hỏi cái gì vì nó biến đổi từng giây từng phút như con cá dưới nước, ta không thể biết trước là nó sẽ lội về đâu. Như bài thơ sau đây chứng tỏ cho ta biết:

*Lòng ta khó hiểu lắm ai ơi!
Khi tưởng dương gian lúc tưởng trời.
Sắc tốt, thanh hay đều muốn cả,
Hương thơm, vị ngọt chẳng buông rời.
Đụng chạm vừa lòng thì luôn khả,
Tiền tài danh vọng tổ cho lợi.
Phóng túng duyên theo muôn vạn ngã!
Thật tâm khó hiểu lắm ai ơi!*

Chúng sanh bao giờ cũng cảm thấy lòng mình thiếu thốn luôn nên sự mong muốn (*ICCHĀ*) hằng tùy trường hợp mà phát sanh, cuối cùng con người đành phải làm nô lệ và chịu dưới quyền điều khiển của nó.

Tóm lại, chúng sanh không bao giờ có thể hiểu rõ được lòng mong muốn của mình. Do đó sự diệt trừ nó là một vấn đề vô cùng khó khăn. Chẳng khác nào đánh giặc mà không biết căn cứ của địch thì làm sao có thể phá tan được địch.

65.- *ICCHĀ HI ANANTAGOCARĀ*: HÀNH TRÌNH CỦA SỰ MONG MUỐN LÚC NÀO CŨNG VÔ BỜ BẾN.

Nói đến hai tiếng mong muốn, thiết tưởng chúng ta không lạ gì cái trạng thái [*] ước ao của con người trước một cảnh hay một vật. Tuy nhiên, đó chỉ là phần khái quát mà thôi. Nếu chịu khó phân tách mổ xẻ cái chiều rộng và chiều sâu của nó thì chúng ta mới có thể hiểu rõ nó một cách vi tế hơn.

[*] *TRẠNG THÁI*: trạng sắc bày ra ngoài.

Theo Phật giáo, sự mong muốn của chúng sanh lúc nào cũng vô bờ bến, vì lẽ sự mong muốn ấy bao giờ cũng nằm dưới định luật

của vô thường. Hơn nữa, đối tượng của mong muốn là không vĩnh cửu thì làm sao có sự bền vững để đáp lại lòng ham muốn kia! Mặt khác, chính cái tâm mong muốn của ta thường bị xao động luôn. Lúc vừa ý cái này, khi vừa ý cái khác. Sự hành trình của nó không bao giờ định được. Ví như một người có nhà lá lại mong được nhà ngói, khi có nhà gỗ thì ước ao nhà ngói. Cho đến lúc có nhà ngói thì thích cái villa, thời gian sống trong villa được lại vọng về những cái gì cao sang đó hơn nữa. Cứ như thế ham mãi và mong muốn mãi không thôi.

Và sau lưng của nó lúc nào cũng có các phiền não ngấm ngấm xúi giục khiến nó có một sức mạnh phi thường. Vì vậy, mà sự hành trình của nó luôn luôn tiếp tục, không có sự đầy đủ hay biết chán. Đó là nói về chiều rộng và con đường vô tận của nó. Còn nói về chiều sâu thì thật là vô cùng, vô tận. Trên thế gian này chỉ có bậc vua chúa là được cao sang quyền quý như thế mà cũng có lắm khi ta vẫn thấy những nhà vua than khổ hay vọng mong những cái gì cao sang hơn nữa. Bao nhiêu ấy cũng đủ cho ta thấy rõ cái chiều sâu mong muốn của con người.

Nói tóm lại, không có chi lấp cho đầy lòng tham muốn của chúng sanh.

66.- *ICCHĀ NARAM PARIKASSATI:* ÁI DỤC HẰNG LÔI CUỐN CON NGƯỜI.

Sự tham muốn (*ICCHĀ*) là một điều rất khổ và rất phiền phức mà chúng ta đã giải cặn kẽ trong các bài trên. Giờ đây chúng ta nên đi sâu vào quyền lực có sức mạnh vạn năng hằng lôi cuốn con người sa vào hố sâu tội lỗi của nó. Đúng vậy, không một ai có thể ngang nhiên vỗ ngực tự phụ rằng: tôi không mê lụy trong ngũ dục. Trái lại, không nhiều thì ít, ai cũng phải có.

Ngũ dục hằng lôi cuốn ta sa vào cảnh khổ, chúng ta kiên tâm xa lánh nó lần hồi cho đến khi nào không chút bận nhơ dính mắc thì chắc rằng tâm của ta an nhàn tự tại lắm.

Mỗi khi ngũ dục lôi cuốn thì đời ta sắp sửa mở đầu cho bao sự đau khổ phũ phàng. Vậy ai là bậc trí thức nhận biết con đường

lợi hại và sức lôi cuốn của ngũ dục nên cố gắng vượt ra khỏi nó để khỏi bị khổ não tầm mê.

67.- NATTHI RĀGASAMO AGGI: KHÔNG CÓ LỬA CHI BẰNG LỬA ÁI DỤC.

Lửa thường ta có thể trông thấy đỏ, xanh, vàng, trắng, sò mớ, đụng chạm biết nóng hoặc sử dụng nó một cách dễ dàng, muốn tắt cháy tùy sở thích.

Trong thế gian này, ai thấy lửa mà không sợ. Nó có thể đốt sắt thành than hồng thì cái xác thân này có ra gì đối với nó. Lửa này tuy là nguy hiểm thật nhưng so sánh với lửa ái dục thì nó còn thua sút rất nhiều vì ta thấy, khó cảm thắng và sử dụng nó như lửa thường. Nhiều khi ta phải đành bỏ tay thúc thủ trước ngọn lửa ái dục.

Lửa ái dục [*] ngấm ngấm thiêu đốt và làm cho tâm con người phải đau khổ từng hồi, như câu: "Lửa ái dục đốt lòng từ phút, sự ưu phiền chẳng chút nào nguôi", thì đủ biết là lửa ái dục nguy hiểm dường nào.

[] RĀGGAGI: Lửa ái dục xui khiến con người sa vào trăm đường tội lỗi, phải đau khổ trăm luân. Ta nên chuyên tâm tìm đủ mọi phương pháp hầu dập tắt ngọn lửa nguy hiểm ấy.*

68.- LOBHO DHAMMĀNAM PARIPANTHO: SỰ THAM LAM HẰNG LÀM CHO CÁC THIỆN PHÁP HƯ HẠI.

Tham lam tức là sự đòi hỏi hay mong ước của con người đối với bất cứ mọi vật gì mà họ cảm thấy ưa thích. Nói một cách thông thường, tham lam cũng có nghĩa là sự ham muốn ngoài lẽ phải. Lòng tham này nếu phân tách theo trạng thái, ta nhận thấy nó thường biểu hiện trên hai phương diện:

1) Sự mắc dính với những tài sản mà mình đã có rồi tự chấp lấy rằng các vật này là của ta. Vì vậy mà mỗi khi có sự tan rã, chia lìa, thường hối tiếc và phát sanh khổ não.

2) Ngoài sự bảo vệ các tài sản đã có, con người luôn luôn vọng móng đến những cái gì khác hơn nữa. Chẳng hạn như một ông ngồi trên xe đạp để ý đến chiếc xe gắn máy rồi đem lòng thỏa thích và tìm đủ mọi cách để làm thế nào cho được vừa với nguyện vọng.

Hai trạng thái tham lam này luôn luôn nằm cạnh nhau trong tâm của mỗi chúng sanh. Do đó, mà con người không bao giờ được rảnh rang nghĩ đến những vấn đề cao thượng.

Tâm ta từ muôn vạn kiếp đã bị màn vô minh che án và nằm dưới sự điều khiển của dục vọng, vì thế mà hiện nay nó đã kiệt lực, không thể tranh đấu. Đã vậy, sự tham lam lại còn luôn luôn vương vấn ràng buộc, nào là bắt tâm ta phải mắc dính với của tiền đã được, nào thúc dục tâm ta chạy theo sự đòi hỏi của tiền chưa có.

Ôi! Lòng tham lam thật là vô cùng ghê gớm ví như một gian phòng đen tối chỉ có một vật sáng lóe lên rồi lại bị màn lần áp, thì con người của chúng ta cũng bị tham lam đè bẹp như thế ấy, khi một con người đã bị tham lam nuốt trọn tâm hồn, nếu thiện pháp có phát sanh lên chẳng hạn như muốn đem tiền ra bố thí, thì thật là một vấn đề không thể thực hành! Có đôi lúc thiện pháp chỉ mới nảy sanh lên liền bị lòng tham lam đè bẹp một cách nhanh chóng. Ta đã hiểu rõ mãnh lực của tham lam mà còn vô tình để cho nó lung lạc tâm ta thì chắc chắn ta sẽ mất hết sự sáng suốt và do đó ta không bao giờ tiến hóa.

Cho nên cứ mỗi khi thiện pháp phát sanh lên thì ta phải giữ lấy và dồn tâm lực vào đó để có một sức mạnh đánh đuổi những sự xấu xa mà thực hiện những điều cao đẹp.

Ngoài sự nuôi dưỡng các thiện pháp, chúng ta phải tìm cách làm dịu bớt sức mạnh của tham lam. Có như thế, ta mới tự chủ được và ta chắc chắn sẽ trở thành một con người đầy đủ đức hạnh.

69.- ATILOBHO HI PĀPAKO:

SỰ THAM LAM LÀ NHÂN CỦA NHỮNG TỘI ÁC.

Như chúng ta đã thấy, từ xưa đến nay nhân loại luôn luôn tìm đủ mọi cách để chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược. Trong một nước, các nhà lãnh đạo lúc nào cũng nghiên cứu tìm biện pháp đem lại một cuộc sống an ninh cho đồng bào. Thế mà hiện nay chiến tranh vẫn còn, vấn đề an ninh vẫn chưa vấn hồi thực sự.

Theo Phật giáo, nguyên nhân các thảm trạng trên đây đều do lòng tham. Chỉ có tham, con người mới xâm lược, chỉ có tham, con người mới giết chóc lẫn nhau và những kẻ ngồi trong lao tù cũng chỉ vì tham mà ra nông nổi!

Một khi con người đã có lòng tham thì họ rất mù quáng, xem thường hiểm trở, miễn sao thỏa lòng ước vọng thế thôi. Những kẻ trộm cướp đâu phải không biết hành động của họ sẽ gây tai hại cho họ. Thế mà, với tú vàng kia, đồng bạc nọ, họ đã quên tất cả. Họ chỉ muốn cướp lấy và cướp lấy.

Chẳng phải bấy nhiêu thôi, có người còn tham đủ mọi cách, nào là tiền tài, danh lợi, vợ đẹp, chồng sang. Thiếu chi cảnh chi vì một người đàn bà mà họ giết chóc lẫn nhau, hay vì một cảnh sung sướng mà họ nỡ quên chồng cũ. Đôi khi vì mù quáng mà người đàn bà có thể thuốc chết chồng mình để theo tình nhân.

Tóm lại, nếu chúng ta muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp, một thế giới hòa bình, chúng ta đừng vội vã nghĩ xa, vấn đề trước tiên là phải chế ngự tham vọng.

70.- NATTHI MOHASAMAM JĀLAM: KHÔNG LƯỚI NÀO BẰNG LƯỚI SI MÊ.

Si mê (*MOHA*) nghĩa là sự lầm lạc hay lẫn lộn không hiểu sự thật. Si mê trong câu Phật ngôn này có ý nói về sự không biết rõ các định luật của vũ trụ như vô thường, khổ não, vô ngã.

Người si mê luôn luôn chấp rằng: thân này là của ta nên họ không bao giờ muốn cho nó tan rã.

Nhưng họ quên rằng, trên thế giới này, hễ sanh là phải diệt, hiệp thì phải tan, không một vật gì có thể đứng yên một chỗ. Do đó sự tuần hoàn của các giống hữu tình luôn luôn thay đổi. Trong

các sự thay đổi triền miên mà ta lại cho là bền vững, trong trường hợp chắc chắn phải xa lìa mà ta muốn giữ lại thì thật là không có cái khổ nào, thất vọng nào hơn.

Vì si mê mà chúng sanh cứ mắc dính mãi trong cái đời giả tạm. Sống trong thay đổi không ngừng mà còn ước mong tiếc rẻ chẳng khác nào người lạc lõng giữa rừng đêm, mò cây cối để đi mà ta cứ tưởng là ta thấy đường, cứ lăn lộn như con cá bé nhỏ bị vướng vào trong tấm lưới bao la.

Biết bao người, sau một thời gian sống trẻ, đến tuổi về chiều nhìn lại thì than ôi! Da đã dòn, má cốp, lưng cong, mái tóc đã điểm sương. Thế mà họ vẫn còn than thở, tiếc rẻ cái thời tươi trẻ. Nói tóm lại, chúng sanh sở dĩ bị luân hồi, đau khổ, khó phân điều tội phước cũng bởi tại si mê. Chúng ta đã sanh được làm người có chút ít lý trí suy xét, vậy chúng ta chớ bắt chước người mà phải mau mau tìm nơi chơn chánh tu hành, ngỏ hầu vượt khỏi lưới si mê. Như thế mới không uổng một kiếp người.

71.- BHĪYYO CA KĀME ABHIPATTHAYANTI: **NGƯỜI MƠ NGŨ TRẦN NHIỀU THÌ TÌNH DỤC CÀNG THÊM TĂNG TRƯỞNG.**

Ngũ trần ví như đóa hoa đẹp, quyến rũ được nhiều người. Nếu là người trí thức biết chế ngự thì ngũ dục chẳng khác nào một sự thử lòng rồi tách rời không vương vấn nữa. Ví như mùi hương phảng phất đoạn bị gió thổi bạt đi. Đối với những hạng người này, ngũ dục không phải là một vấn đề quan trọng mà họ chỉ sống một đời sống trong sạch và an nhàn.

Còn ngũ dục đối với những người si mê chỉ biết nhắm mắt để mặc tình cho ngũ dục lôi đi, chẳng khác người không biết lội bị dòng nước cuốn đi một cách dễ dàng. Họ sống một đời sống xa hoa thật nhưng không có định hướng để nương thân.

Ngũ dục thì lộng lẫy và huy hoàng, bởi thế người mê trong ngũ dục hằng đắm đuối để mặc cho sự đòi hỏi cảm thán và lấn áp, mà lấn áp nhất là tình dục vì nào là: sắc tốt, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, nơi đụng chạm vừa lòng đẹp ý, họ đều hưởng cả, thế mà họ mơ tưởng và hướng vọng về tình dục. Mà tình dục thì

thần tiên thật, nhưng đã có câu: "Ái tình như cánh đồng hoa, nếu ai bước đến phải sa lệ sầu".

Như chúng ta đã biết, nếu mơ ước ngũ dục nhiều thì tình dục tăng trưởng nhiều.

72.- UNĀ VAHUTVĀ JAYANTI DEHAM: NGƯỜI THỌ NGŨ DỤC HẰNG THIỂU THÓN ĐẾN NGÀY LÂM CHUNG.

Người say mê trong ngũ dục hằng lẫn lộn trong các nơi hoan lạc và tìm đủ mọi nhu cầu để thỏa mãn các trò tiêu khiển thường tình. Người ấy bất luận là già, trẻ, bé, lớn, đều là những kẻ nô lệ của tình dục.

Chúng ta đừng tưởng rằng người già đã hết tình dục. Cũng như một số người đã thấy bậc lão thành xuất gia rồi cho rằng các ngài đã chán chê ngán ngẫm mới dứt bỏ ra đi. Thật ra thì họ đã quan niệm sai lầm, vì tình dục không bao giờ biết chán. Ví như nay ăn cơm rồi mai lại đói nữa vậy. Trừ phi lúc ta đã trở thành một cái xác không hồn, chớ còn sống, còn ăn, còn ngủ tức là còn tham dục lạc.

Tâm của phàm nhơn thường đòi hỏi và tham muốn luôn. Trong cuộc sống, họ đã đem biết bao tâm lực để tranh đấu với đời mặc dù đã đầy đủ lắm trên phương diện vật chất. Nhưng vật chất đã biến con người của họ trở thành mê muội, không biết đủ. Mặc dầu khách quan cho họ có phước đức, quá sung sướng và đầy đủ lắm rồi. Nhưng họ lo cặm cụi suốt đời, mãi đến khi chết đã gần kề, tuổi già đã chồng chất, mà họ còn tiếc rẻ. Khi hấp hối, họ còn cười gượng gạo đau khổ để thốt ra tiếng cuối cùng "uổng thật". Vì suốt đời họ, họ đã tận tụy để rồi đến ngày nay lưu lại cả một sản nghiệp kèch sù cho kẻ khác hưởng. Vợ họ có chắc gì trung tiết thờ chồng ở góa đến trọn đời. Con họ cũng chưa chắc sau khi họ chết, nó theo gương họ để làm giàu hay trái lại chúng lêu lổng chơi bời và khi hết của, chúng nó tranh giành làm cốt nhục tương tàn vì cái sản nghiệp của họ để lại hay không?

73.- BHOGATANHĀYA DUMMEDHO HANTI AÑÑEVA ATTĀNAM:

VÍ QUÁ THAM TRONG CỦA CẢI NÊN NGƯỜI ĐÃ TỰ GIẾT LẤY MÌNH.

Chúng sanh cho đời là tiền bạc, chỉ có tiền bạc là hơn tất cả. Thế là họ không ngại ngừng tìm đủ mưu mô để làm tiền mặc dù phải chà đạp tàn sát lẫn nhau. Thật ra chúng tôi không có phủ nhận tiền là tuyệt đối không quý. Nó quý thật nhưng rất nguy hiểm. Một nhà triệu phú nom nớp sợ trộm không ngủ yên và nhàn nhã.

Những thảm trạng vì tiền mà phải lụy thân đã xảy ra trên mặt báo hằng ngày chúng ta cũng đã thấy.

Xét như trên thì chúng ta thấy rằng tiền bạc rất quý nhưng nó không khác nào một chung thuốc độc để giết chết người không biết sử dụng nó gọi là người tự giết lấy mình. Vì kiếp hiện tại, người quá ham tiền không biết tội phước, người ấy hằng bị bao sự khổ sở dày vò, còn kiếp vị lai họ phải bị thống khổ triền miên.

74.- AVIJJĀ NIVUTĀ POSĀ:

TẤT CẢ CHÚNG SANH ĐỀU BỊ VÔ MINH CHE ÁNG.

Tiếng *AVIJJĀ* là tối tăm, u ám, hay nói cho dễ hiểu là không biết chi hết. Trái ngược với chữ *VIJJĀ* là sáng suốt minh mẫn.

Tất cả chúng sanh trong tam giới hằng bị vô minh che áng, như người lạc lối giữa rừng khuya, làm cho chúng sanh mãi miệt mãi trong sắc dục, tiền tài, danh lợi, không thể thoát khỏi lưới vô minh ấy. Bởi thế cho nên bánh xe luân hồi không bao giờ ngừng nghỉ.

Vô minh, hai tiếng vô minh nó rùng rợn làm sao, ví như người đi bị sập hầm chông, hay kẻ lạc loài trong hang tối không biết lối ra.

Vô minh nguy hiểm và rùng rợn như vậy, ai là người sáng suốt cố tránh, đừng để cho vô minh dắt dẫn ta vào nơi tội lỗi. Ta phải cố gắng tìm đủ mọi biện pháp để đoạn tuyệt vô minh. Biện pháp ấy là gì? Là ta phải cố công tu hành nhưt là tham thiền niệm

Phật vì "Giới sanh Định, rồi Định phát Tuệ". Khi ấy, vô minh không còn đến với ta nữa.

Người nào hành đúng theo những phương pháp tu hành niệm Phật như vậy thì một ngày kia sẽ thoát khỏi rừng vô minh một cách dễ dàng và không còn sự phiền phức trong kiếp luân hồi nữa.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 08-2004)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 07-08-2004

Phật Ngôn Diễn Giảng

Tỳ khuru Padhānakāmo Dũng Chí

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

CHƯƠNG V

KODHAVAGGA: PHẦN SÂN HẬN

75.- NA HI SĀDHU KODHO:

SỰ SÂN HẬN BAO GIỜ CŨNG KHÔNG TỐT.

Đề cập đến vấn đề sân hận, chắc chúng ta ai cũng biết sân hận tức là trạng thái nóng nảy, cuồng vọng của một con người khi đã bị kẻ khác làm tổn thương lòng tự ái hoặc đụng chạm quyền lợi v.v..

Sự sân hận này hằng có một sức nóng rất dữ dội (*PATIGHANIMITTA*). Vì vậy mà mỗi khi con người đã bị lửa sân hận phát sanh, họ có thể làm bất cứ một việc gì dù cho ngoài khả năng của họ.

Một đám đông cãi cọ, một người máu me lai láng đang uất ức phân bua với mọi người nhiều khi không phải là do một mối thù ghê gớm mà chỉ vì một câu chuyện tranh biện tầm thường đã đem đến một kết quả như thế.

Đấy! sự sân hận không phải nhứt thiết nằm trong một vấn đề quan trọng. Trái lại, một câu chuyện tầm thường cũng có thể đem lại một sự kiện đáng tiếc. Một người kia thấy vợ của mình đi gần một thanh niên khác, ông ta điên tiết lên rồi không nghĩ ngợi chi cả, cứ xông xả vào nắm đầu vợ đánh đập túi bụi. Kể qua người lại bàn tán xôn xao, kẻ nói anh ta ghen, người đứng cười chúnchím. Nếu có kẻ nào sáng suốt, họ không khỏi rùng mình cho cái kết quả xấu xa của tâm lòng sân hận.

Chúng ta có thể kết luận: sân hận là nguyên nhân của tất cả tội ác. Vấn đề này chúng tôi khỏi phải giải rộng, chắc quý Ngài cũng dư hiểu vì một khi con người đã nóng giận thì hành động của họ có gì là tốt đẹp đâu.

Lại nữa, ngoài cái ảnh hưởng xấu xa của sân hận, nếu để ý xem những trạng thái biểu lộ trên nét mặt của người đang nóng nảy thì chắc chúng ta không khỏi mỉm cười.

Ai đời một cô gái lúc bình thường xem ra rất đẹp, thế mà khi nóng giận lên cô ta đỏ mặt tía tai, phùng mang trợn dọc, miệng la tay múa chẳng khác hung thần. Cô ta không còn thùy mị đoan trang nữa mà là hiện thân của con cọp cái sắp giết người. Thật ra chúng ta đâu có ngờ sự sân hận làm giảm giá trị và có hại cho ta rất nhiều như sét trong sắt trở lại ăn sắt.

Một khi ta nóng giận thì ta mất hết trí khôn, thế là các cơ quan thần kinh trong người ta không còn quân bình, sức đốt của sân hận làm cho các giây thần kinh bị xáo trộn. Do đó, người sân hận quá nhiều phải bị giảm thọ và đôi khi phải chết một cách uất ức đau thương.

Phật dạy: Mỗi khi gặp phải nghịch cảnh, chúng ta phải nhẫn nại. Vì chỉ có nhẫn nại chúng ta mới đầy đủ sáng suốt để nhận rõ mọi hành động, lời nói của ta. Có như thế con người của chúng ta mới hoàn toàn tốt đẹp.

76.- KODHO SATTHA MALAM LOKE: SỰ SÂN HẬN VÍ NHƯ CHẤT SÉT CỦA GƯƠM ĐAO TRÊN THẾ GIẠN NÀY.

Trên đời này, chỉ có chất thép tinh khiết là cứng rắn và dẻo dai nhứt. Nhưng nếu không được gạn lọc cho kỹ, thì chắc chắn chất thép ấy cũng có ngày rỉ mục và tiêu hoại.

Con người sống giữa vũ trụ vạn hữu này cũng thế, dù cho ta có sự sáng trí học rộng đến đâu mà không tìm cách diệt trừ lòng sân hận, thì chắc chắn đời ta sẽ có ngày đau khổ.

Thật vậy, sự sân hận khi đã phát sanh thì có một sức mạnh làm cho sự sáng suốt và trí nhớ của ta phải lu mờ. Tất cả ý nghĩ, hành động hoặc lời nói của ta đều nằm trong sự nóng nảy và mù quáng. Do đó thiếu chi người chỉ vì sân hận mà phải liên lụy đến thân.

Lại nữa, câu Phật ngôn trên đây cho chúng ta thấy rằng một thanh gươm bén, quý giá và hữu dụng đến đâu một khi bị sét rí thì trở thành vô dụng và chắc chắn có ngày sẽ bị người đời vứt bỏ.

Con người cũng thế, nếu để đuôi cứ để cho con ma sân hận lung lạc thì lưỡi gươm trí tuệ của ta cũng có ngày hết sáng. Do đó, chẳng những ta mất đi một cái gì tốt đẹp mà còn phải chịu lấy một khốc hại đau thương.

Chúng ta sở dĩ đã sanh làm người và có chút lý trí để suy xét là bởi chúng ta đã tạo ra rất nhiều phước báu trong vô lượng kiếp qua. Vì vậy chúng ta cần phải có bốn phận bảo vệ nó, chớ để cho nó bị tiêu hoại.

Muốn bảo vệ cái sự nghiệp vô giá, chúng ta cần phải có sự ghi nhớ và siêng năng săn sóc chùi mài lưỡi gươm trí tuệ cho được trong sáng.

77.- ANATTHAJANANO KODHĀ: SÂN HẬN LÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG SỰ HU HẠI.

Tâm của chúng sanh ví như tấm kính, nếu để gần bên đồng lửa thì chắc chắn có ngày kính kia phải bị nứt bể hoặc bị đen tối vì khói bám vào.

Trong con người của chúng ta thì có đồng lửa sân, đang nung nấu ngày đêm. Vì thế mà tấm gương tâm của ta lúc nào cũng nóng nảy và bị một lớp đen dày đặc bám vào.

Sức nóng của lửa sân có thể phá tan cả hoàn cầu, giết hết mọi sinh vật.

Hiện nay, có biết bao cảnh tranh chấp diễn ra giữa cá nhân với cá nhân, đảng phái với đảng phái đều do sân hận mà ra cả.

Thực tế hơn là hiện nay không ngày nào mà các báo không đăng những tin tức chém giết hay ẩu đả ở một vài địa phương. Lại nữa, nếu bình tâm mà xét thì chúng ta không khỏi rợn người khi nghĩ đến cái kết quả thảm khốc của nó.

Hành động của những kẻ sân hận bao giờ cũng gây oán thù. Cứ như thế, người lo báo oán, kẻ hận trả thù, thay phiên nhau mãi không bao giờ chấm dứt.

Từ ngàn xưa các bậc hiền nhân cũng đã dạy chúng ta nên "dĩ ân báo oán". Nếu không làm thế thì oán thù không bao giờ tan được.

Đúng vậy, không có gì gây tội lỗi bằng sân hận và cũng không có gì trừ tuyệt sự sân hận bằng lòng nhân từ và hỉ xả.

78.- KODHO CITTAPARAKOPANO: SỰ SÂN HẬN HẸNG LÀM CHO TÂM TA PHẢI RUNG ĐỘNG.

Khi sân hận, thì tâm ta sôi sục, tay chơn run lên bầy bầy, cặp mắt sếch ngược, múa tay quơ chân, bộ điệu như người mất trí chẳng biết mắc cỡ là gì.

Trong lúc sân hận phát sanh, tâm ta bị xáo trộn một cách mãnh liệt. Sân ít thì ăn không ngon, ngủ không thẳng giấc. Sân vừa thì đi đứng không yên, quên ăn bỏ ngủ, mưu sự trả thù. Sân nhiều thì điên cuồng loạn trí, xem mạng người như cỏ rác, dám nhúng tay vào những tội ác tày trời, như tiêu diệt cả họ hoặc tàn phá một quốc gia thành bình địa chẳng hạn.

Với những biến trạng trên đây, chúng ta đủ nhận thấy sân hận nguy hiểm đến thế nào.

Muốn cho cuộc sống được bình thản ta cần phải chế ngự sân hận. Được thế mới mong cảnh thư nhàn trong kiếp hiện tại và ngày vị lai.

**79.- ANDHATĀNAM TADĀ OTI YAM KODHO SAHATE
NARAM:**

**KHI NÀO SỰ SÂN HẬN PHÁT SANH THÌ CON NGƯỜI
TRỞ THÀNH MÙ TỐI.**

Kẻ phạm phu không thể dòm thủng màn đêm, cũng như người bị sân hận chi phối thì trở thành mù quáng không phân biệt được phải quấy, lợi hại.

Khi sân hận phát sanh, con người trở nên cuồng trí. Một người kia, sau bao năm vất vả để xây cất một ngôi nhà và sắm sửa đồ đạc, thế rồi một hôm, sau trận cãi vã với vợ con, họ quá nóng giận đập phá hết cả, đôi khi họ không ngần ngại châm lửa đốt nhà là khác.

Nếu người ngự trị được sân hận, thì trí tuệ viên thông cũng như mặt trời không bị mây che hắt chiếu ánh sáng trong khắp cõi nhân hoàn.

Bởi thế, con người nhận biết sự tai hại của sân hận thì phải cố tránh xa. Khi gặp nghịch cảnh ngang trái ta nên bình tĩnh phán đoán kéo sa vào sân hận mà phải ân hận suốt đời.

**80.- APPOTHUTVĀ BAHU HOTI VADDHATE SO
AKHATIJO:**

**NẾU TA KHÔNG DỪNG BIỆN PHÁP DỤC TẮT SÂN HẬN
THÌ NÓ SẼ LAN TRÀN RẤT MẠNH.**

Chúng ta đã nhận biết rằng sự sân hận rất nguy hiểm làm ta mất cả trí khôn, để phải khổ lụy cho mình và cho kẻ khác.

Sự sân hận có mãnh lực đảo lộn tâm trí ta, làm cho sanh tâm thù ghét, hận hực, quyết chí trả thù. Ví như một người nọ đã làm cho ta bức tức, thù ghét, thế rồi mỗi khi gặp mặt, dù người ấy có cử chỉ lời nói đúng đắn đi nữa, ta vẫn cho họ mĩa mai và khiêu khích ta. Có lẽ ai cũng biết câu tục ngữ: "Khi thương trái ấu cũng tròn, khi ghét trái bồ hòn cũng méo".

Nếu để cho sự sân hận chế ngự thì nó sẽ thiêu đốt tâm ta dữ dội làm cho nóng nảy đau khổ luôn luôn. Chính Đức Thế Tôn đã

thuyết: "Không có lửa nào bằng lửa sân hận và cũng không có vật gì bén bằng nó". Một lời phán trong con giận dữ của Đức vua là có cả triệu cái đầu bị rơi!

Ngọn lửa sân hận không được chế ngự thì nó sẽ thiêu đốt tâm ta dữ dội, nếu ta không dùng đủ biện pháp thích ứng để diệt trừ nó thì thật là nguy hiểm. Vậy biện pháp để thắng sân hận là gì?

Thưa, nếu gặp cảnh trái tai gai mắt, trước hết ta phải nhẫn nại và kíp thời áp dụng Từ, Bi, Hỉ, Xả. Còn nhẫn nại mà không hỉ xả thì cũng chưa toàn vẹn. Vì nhẫn nại mà không tha thứ thì vô tình ta đã tích trữ bao bức tức trong lòng. Cho đến khi không còn nhẫn nại được nữa nó sẽ nổ bùng ra thì lại còn tai hại gấp bội.

81.- KODHO DUMME DHAGOCARĀ: SÂN HẬN LÀ CON ĐƯỜNG HÀNH TRÌNH CỦA NGƯỜI NGU.

Sự ngu muội trong câu Phật ngôn này, Đức Thế Tôn có tôn ý muốn ám chỉ về cái tâm si mê, không thấy rõ ác thiện, hay vấn đề vay trả, trả vay của con đường nghiệp quả.

Người dù học rộng tới đâu, nếu không diệt được lòng sân hận sẽ có ngày bị mê muội.

Một nhà bác học trong lúc nghiên cứu, nếu gặp những khó khăn rồi đâm ra nóng nảy bức tức, thì chắc chắn ông ta sẽ thất bại.

Con người của chúng ta cũng vậy, sự sáng suốt chỉ phát sanh khi nào tâm hồn ta bình tĩnh, nằm trong khung cảnh yên tịnh.

Lòng sân hận ví như than nóng vùi tro ngấm ngấm trong tâm hồn của ta, tay không sờ mó được, nhưng nếu để ý, thì ta sẽ thấy nó ngay khi nghịch cảnh.

Người bị sân hận lung lạc thì hành động lúc nào cũng tàn bạo, lời nói nham hiểm và ý nghĩ thường trái ngược với nhân đạo.

Tóm tắt lại, khi tâm ta nóng nảy thì tất nhiên hành động quấy.

Có nhiều lúc bình thường rất sáng suốt thể mà đến khi nóng giận thì họ chẳng khác nào con người mất trí. Như vậy có phải chăng sự sân hận đã biến con người của họ trở nên ngu muội.

Lại nữa dù cho hành động xấu xa đến đâu, họ vẫn không thấy hổ thẹn. Vì con mắt lương tâm đã mù quáng.

82.- DOSO KODHASAMUTTHĀRO: SÂN HẬN LÀ NHÂN CỦA SỰ GIẬN DỮ.

Bây giờ chúng ta hãy bàn qua cái kết quả của lòng sân hận.

Quý vị ra đường gặp hai người mặt mày đỏ tía đang hậm hực đứng nhìn nhau, chắc quý vị không khỏi rung mình vì đã đoán được cái kết quả sẽ diễn ra như thế nào?

Sự sân hận khi còn ngấm ngầm thì chỉ làm cho tâm ta đen tối nhưng khi nó lên đến cực điểm thì sẽ bùng nổ và biểu hiện thành hành động, như giết người chẳng gớm tay v.v...

Con người sở dĩ giết nhau cũng chỉ vì cơn giận dữ mà nguyên nhân của nó là sự sân hận.

Sự giận dữ có một sức mạnh phi thường. Nếu ta không tìm biện pháp chặn đứng nó thì chắc chắn sẽ bị nhiều thảm họa. Đã biết rõ cái hậu quả tai hại của nó như thế, chúng ta cần phải gia tâm đề phòng trước. Vì bình thường thì dễ, nhưng đến khi gặp trường hợp sân hận phát sanh, thì thật khó mà diệt trừ nó. Và lại, ngừa bệnh bao giờ cũng lợi hơn trị bệnh.

Vấn đề này thật khó giải quyết nhưng nếu chúng ta chịu theo nghe lời của Phật dạy thì chắc cũng không khó gì. Đức Thế Tôn dạy: "Chúng ta phải luôn luôn kiểm soát lấy ta và phải thực hành phương pháp "nhẫn nại" [*] vì nhẫn nại chẳng khác nào một khi giới sắc bén để ruộng phá sự sân hận.

[] NHẪN NẠI: Sự nhịn nhục nếu có aimăng, đáng hoặc làm khổ ta (KHANTI).*

Như vậy việc làm đầu tiên là phải tự kiểm soát để xem xét tâm ta và nếu ta thấy có sự nóng nảy phát sanh, ta liền áp dụng ngay

sự nhẫn nại. Như thế ta mới có đủ thì giờ để chặn đứng cái nhân giận dữ

83.- NATTHI DOSA SAMO GAHO: KHÔNG CÓ NGỤC NÀO BẰNG NGỤC SÂN HẬN.

Nói đến hai tiếng "ngục tù" chắc ai cũng ghê sợ. Thế mà có mấy ai biết vì sao có ngục tù và loại ngục nào mà khi ta đã sa vào rồi thì không có thể thoát ra được.

Trong một Quốc gia, sở dĩ Chánh phủ lập ra những nhà tù chỉ vì muốn trừng phạt những kẻ xem thường luật nước.

Xét cho kỹ, ta nhận thấy những người này gây nên tội cũng chỉ vì lòng sân hận và tham vọng. Hơn nữa, kẻ nào bị sân hận chi phối thì thường chém giết nhau để phải mang trọng tội.

Chiếu theo câu Phật ngôn trên, Đức Đại Giác có tôn ý cho chúng ta nhớ rằng kẻ nào cứ để cho sân hận chi phối thì kẻ ấy không bao giờ xa lìa cửa ngục. Vì sân hận phát sanh thì kẻ trả thù qua, người rửa hận lại, thay nhau sát phạt, để rồi phải bị ngồi tù.

Chẳng những bị lao lý đọa đày trong kiếp hiện tại thôi, mà sau khi chết còn phải sa vào địa ngục. Như thuở Phật còn tại thế, ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA vì một chút sân hận nhất thời mà phải sa vào cảnh khổ đến bây giờ.

84.- NATTHI DOSASAMO KALI: KHÔNG TỘI NÀO BẰNG TỘI CỦA SỰ SÂN HẬN.

Trên lãnh vực của tội lỗi, từ bề rộng đến bề sâu, sự sân hận là một tội lỗi rất nặng nề và nguy hiểm.

Sân hận (DOSA) mà chúng tôi đã giải trong những bài trên, nó rất nguy hiểm trong mọi mặt. Một khi con người đã bị sân hận đầu độc rồi thì việc tội lỗi và nguy hiểm nào mà họ chẳng dám làm, vì lúc ấy họ đã mất hết sự tự chủ.

Mỗi khi con người đã bị sân hận cảm thắng, chẳng những chính họ phải bị đau khổ mà còn gieo rắc biết bao tang tóc buồn thương cho kẻ khác. Con người sở dĩ bị yếu thọ, không có nhiều

bạn hữu, phần lớn là do tâm tánh họ quá khát khe và sân hận. Vì lẽ trong Tam độ, Tham chỉ khiến người bị đọa đầy trong cảnh quý đói; Si chỉ khiến chúng sanh sa trong cảnh súc sanh nhưng anh Sân thì lại xô đầu người đời vào cảnh địa ngục.

Khi đã ý thức được cái tội lỗi và nguy hiểm của sân hận quá lớn lao như thế, ta chẳng nên để nó ngự trị mà trái lại phải kịp thời động viên toàn lực Từ tâm để đối phó thì chắc chắn sẽ được an nhàn trong đời hiện tại và kiếp vị lai.

85.- KODHAM GHATVĀ SUKHAM SETI: NGƯỜI DIỆT ĐƯỢC SÂN HẬN THƯỜNG NGỦ NGON GIÁC.

Sự an vui có hai là Thân và Tâm, Thân an vui là không bị kẻ khác đánh đập, đâm chém. Khỏi bị nhà chức trách bắt bớ giam cầm. Tâm an vui là không nóng nảy bực tức, không ngoan cố oán thù nhứt là không bị lương tâm cắn rứt, hành phạt trong khi thức cũng như lúc ngủ.

Nhiều người ngộ nhận cho rằng lương tâm day nghiến chẳng

sao miễn thân khỏi giam cầm lao lý là được. Sự thật thế đâu quá dễ dàng như họ tưởng. Vì lẽ những kẻ quyền sinh bằng thuốc độc hoặc mượn sợi dây oan nghiệt để kết liễu cuộc đời v.v... Phần nhiều nào phải thiếu cơm ăn, áo mặc mà chỉ vì linh hồn họ quá đau khổ, ê chề cho kiếp sống bất bằng của họ mà ra cả.

Chiều theo đây, chúng ta nhận thấy rằng tâm linh đáng sợ hơn thân bịnh. Vậy người muốn được sự an vui thì hãy nhớ đừng bao giờ để cho linh hồn phải sa đọa vì tâm hồn chi phối thể xác hữu hiệu hơn là thể xác chi phối linh hồn. Do đó, mỗi khi sân hận phát sanh thì thức cũng khổ mà ngủ cũng khổ. Họ thường nằm mộng thấy những điều ác, hãi hùng... Thế rồi họ đâm ra lo lắng sầu khổ. Đôi khi họ la lên sáng sốt mặc dù đang ngủ. Nếu tình trạng ấy kéo dài thì họ có thể trở thành con người đau thần kinh không muộn.

Trái lại, muốn được an vui hạnh phúc trong mọi oai nghi, khi thức cũng như lúc ngủ, chúng ta phải kiên tâm diệt trừ sân hận.

86.- KODHAM GHATVĀ NASOCATI:

NGƯỜI DỨT ĐƯỢC SÂN HẬN SẼ KHÔNG BỊ PHIỀN PHỨC.

Người sống trong sự kèm hãm của sân hận thường gây cảnh phiền phức cho mình và cho những người quanh mình. Chẳng hạn như một cậu nợ vì lòng sân hận nhút thối dùng khí giới đâm chém kẻ thù. Lẽ dĩ nhiên cậu ta không bao giờ yên thân được. Nào là bị nhà chức trách đòi hỏi lỗi thôi, bắt bớ giam cầm, nào là bị bồi thường tiền bạc ít nhiều tùy vết thương và sự tổn kém cũng như thể diện.

Chẳng những cá nhân cậu ấy bị phiền phức mà cả cha mẹ hoặc thân quyến cũng bị phiền phức như nhau. Họ phải lo tìm trạng sư biện hộ hoặc lãnh ngoại hầu tra v.v... Nếu cậu ta đã có gia đình thì càng tội nghiệp cho người vợ phải thất thõm trông chồng, phải chịu tiếng đời mai mỉa. Và đáng thương hơn hết là những đứa trẻ đầu xanh đã làm chi nên tội mà cũng phải chịu cảnh xa cha, phải bị nhục nhã vì cha nó bị ở tù, ở tù vì tội chém người ta. Ôi biết bao cảnh tủi hổ đổ xuống đầu cậu ấy và cho cả những người thân cũng vì cậu mà phải bị phiền phức khổ lụy.

Tóm lại, người sống trong nắm tay của sân hận không bao giờ hưởng được cảnh thư nhàn cả vật chất lẫn tinh thần. Họ đã gây cảnh bất bằng cho chính mình và cho những kẻ yêu thương họ. Tiền của phải chịu tổn hao, thể xác bị lao tù, nhân phẩm bị tổn thương, tinh thần bị xáo trộn. Họ hoàn toàn bại trận và hằng bị phiền phức liên tục.

87.- KODHĀ BHIBHŪTO KUSALAM JAHĀTI:

NGƯỜI BỊ SÂN HẬN ÁM ẢNH THƯỜNG XA LÌA THIÊN PHÁP.

Như chúng ta thường thấy, có những hạng người nhỏ mọn, khó tánh, cứ đựng một chút là giận hờn, nóng nảy, gương mặt cau có xấu xa. Ở trong gia đình họ, làm mất cả hòa khí và hạnh phúc. Họ quên mất lẽ phải hay họ không cần lẽ phải cũng thế. Đối với người sân họ không bao giờ nhận được lý khổ não chẳng cần phân giải thiệt hơn. Họ chỉ biết trả thù rửa hận. Họ cho rằng đó là hành động duy nhứt hợp lý hợp tình mà họ phải làm. Ngoài ra

họ không có ý thức chi về tội phước cả. Vì một khi sân hận phát sanh thì Si mê ám ảnh, nên họ thường liều lĩnh. Đã liều lĩnh thì lẽ dĩ nhiên hành động bất chánh. Càng hành động bất chánh thì họ càng rơi sâu vào hố tội lỗi.

Đến đây ta mới nhận thấy câu Phật ngôn trên đã trải qua hơn 25 thế kỷ mà vẫn còn đúng như một với một là hai vậy.

Phước thiện không bao giờ phát sanh đến người sân hận, nó chỉ có kết quả đến những hạng người có tâm tính trong sạch và yên tĩnh.

Lại nữa, sự giàu sang, chức vị và hạnh phúc cũng không bao giờ phát sanh đến người sân hận vì sân hận hằng làm cho người tôi mê không thể nào còn đủ nghị lực để tìm thấy sự lợi ích. Người sân hận thường tự làm cho mình sống một cuộc đời lẻ loi và đào sâu hố chia rẽ với mọi người.

88.- KODHANO DUBBANNO HOTI:

SẮC DIỆN CỦA NGƯỜI SÂN HẬN THƯỜNG RẤT XẤU XÍ.

Mỗi khi con người sân hận thì sắc diện xấu xí, tay chân run rẩy, bộ tịch xình xàng, gương mặt họ bỗng nhiên thay đổi từ màu hồng sang màu đỏ, rồi biến thành tái xanh. Đến màu này là đến thời kỳ cực điểm rồi đây! Bạn bè cũng mặc, ân nghĩa cũng thay, họ không còn một chút lương tri nào cả! Đừng nói chi đến người hoàn toàn bị Sân hận chi phối mà phải mất vẻ đẹp thậm chí những người cộc cằn thô lỗ kém nhả nhận chút ít cũng đã kém vẻ đẹp rồi. Như thế người đẹp chẳng những phải điểm trang bằng các món đồ đắt giá còn phải trang sức bằng pháp nhẫn nại. Vì chỉ có nhẫn nại mới đủ điều kiện làm tăng vẻ đẹp. Trên thực tế người đẹp vừa vừa mà biết tạo cho mình một gương mặt vui tươi bao giờ cũng đẹp hơn người có một nhan sắc thiên nhiên, nhưng lại cau có quạu quọ.

Tóm lại, mỗi khi sân hận phát sanh thì sắc tướng của con người thay đổi xem rất dị hình thô bạo. Muốn tránh cái tướng kỳ quái khó xem ấy để tạo cho mình một sắc tướng tươi đẹp, điều cần

yếu là ta phải tiêu diệt sự sân hận đừng để cho nó ngự trị ta bao giờ cả.

89.- *DUKKHAM SAYATI KODHANO:*

NGƯỜI SÂN HẬN HẰNG CHỊU NHIỀU ĐAU KHỔ.

Người không có đức tánh nhẫn nại, chẳng chịu thực hành tâm lòng hỉ xả, để cho tự ái, thù hận tự do lung lạc tâm mình, cứ mãi chấp rằng kẻ kia khinh bỉ, chọc giận ta, thì ta sẽ tìm phương tính kế để trả thù lại hầu thỏa mãn lòng tự ái. Người hành động như vậy là người đã đầu độc tâm mình và để mặc tình cho sân hận điều khiển.

Hận đi qua, thù lại đến, cứ vay trả, trả vay làm khổ cho nhau chẳng ích lợi gì. Sự thù hận, tìm mưu cao kế độc để giết chóc lẫn nhau là hành động của kẻ vô tri thức.

Còn biết bao bổn phận phải làm, vì ta là một con người đã chiếm một địa vị sống còn trên quả đất. Vậy thì ta không nên gia tâm băn khoăn những vấn đề thù hận vô ích.

Vả lại, người sân hận chẳng những tự đào huyệt khổ để chôn vùi cuộc đời hạnh phúc mà còn gây ra bao thảm cảnh đau lòng cho những người thân.

Ngoài việc hao tài tốn của, bỏ ngủ quên ăn, người sân hận vẫn bị thiệt thòi và đau khổ vì một lẽ rất dễ hiểu là hành động nhút nhát thiếu tự chủ của mình.

Tóm lại, trong bất cứ trường hợp nào, người sân vẫn bị thiệt thòi và đau khổ vì một lẽ rất dễ hiểu là hành động, lời nói và tư tưởng của họ hoàn toàn lệ thuộc sân hận. Con mắt lương tâm trở thành vô dụng trước tấm gương đồng thù hận oan khiên.

Vậy người nào muốn hết khổ, muốn đem mình đến nơi an vui hạnh phúc, thì hãy cố thoát khỏi xích xiềng sân hận oán thù thì tức nhiên sẽ được toại nguyện.

90.- *ATHO ATTHAM GAHETVĀNA ANATTHAM PATI PAJJATI:*

NGƯỜI SÂN DÁM LÀM CHUYỆN BẤT LỢI VÌ LÀM TƯỞNG LÀ CÓ LỢI.

Trong đời sống, con người phải vất vả nhọc nhằn, tảo tần buôn bán mới gây dựng được một cơ nghiệp tương đối vững vàng. Thế mà đôi khi chỉ vì sân hận nhút thời mà sự nghiệp tiêu tan, gia đình phải đổ vỡ.

Người bị sân hận đầu độc luôn tự cho mình phải và có lý. Bất cứ hành động nào họ cũng thấy có lợi cả. Vì thấy có lợi nên họ mới làm. Như đánh người thù thì họ cho là có lợi vì kẻ ấy sẽ không dám hiếp họ nữa. "Hạ nhục người thù thì kẻ khác sẽ cho mình là tay khá, có máu anh hùng, như thế cũng có lợi. Giết được người thù thì từ nay về sau mình sẽ không còn thấy cái mặt đáng ghét đó nữa, nó sẽ không bao giờ còn nghe ngửi chộc giận mình nữa và lẽ dĩ nhiên có lợi cho mình nhiều". Đây là những hành động hợp lẽ phải và có lợi theo quan niệm của người sân hận.

Chúng kiến một người nóng giận làm liều ta cho là họ làm bậy, không có lợi. Nhưng mĩa mai và trái ngược làm sao vì người sân hận chính họ cho như thế là phải và có lợi. Cái lợi của người sân là thế ấy. Nên Đức Phật khuyên chúng ta đừng nên hành động chỉ cả trong khi sân hận vì tâm hồn của ta đã bị khủng hoảng mà cái lợi của người sân chỉ là cái hại muôn đời.

91.- KODHABHIBHŪTO PURISO DHANAJĀNIM NIGACHATI:

NGƯỜI BỊ SÂN HẬN ÁM ẢNH HẰNG BỊ HƯ HẠI TÀI SẢN.

Nội dung câu Phật ngôn trên đây chứa đựng một ý nghĩa rộng rãi và có thể giảng giải nhiều cách, song chúng tôi chỉ sơ lược vài phần đại khái để chư độc giả dễ thông cảm.

Người bị sự nóng giận ngự trị thường bị thiệt thòi trong mọi mặt. Đối với gia đình, thường hay xung đột gây gổ, chuyện ít nhích ra nhiều đề rồi đâm ra bất bình, ẩu đả nhau; lắm lúc phải bị thương tích, tù đầy, gia đình bị tan rã, tài sản bị tiêu hao v.v...

Tóm lại, dù ông cha ta có để lại một gia tài kếch xù hoặc chính ta lập nên một sự nghiệp to tát đi nữa mà ta không biết tự chủ đề cho sân hận tự do lung lạc thì có ngày sẽ bị sạt nghiệp chẳng sai.

92.- *KODHASAMMA DASAMMATTO AYASATYAM NIGACCHATI:*

NGƯỜI BỊ SÂN HẬN ĐÀU ĐỘC THƯỜNG BỊ MẤT ĐỊA VỊ.

Địa vị hăng phát sanh đến người sáng suốt có thể điều khiển được tâm hồn, quán xét thấy lợi hại trong việc làm, không có sự ngã mạng. Sân hận hăng làm mất cả phẩm tính thông minh nên con người không thể xét đoán được sự lợi hại, thường hay làm cang nói bướng. Vì thế nên địa vị ít khi đến với họ mà nêu đã có thì cũng khó duy trì cho được lâu bền. Người sân hận thường là kẻ thế cô, vô địa vị và ít khi làm nên đại sự. Bằng như để cho họ làm thì vô tình ta phá hại việc lớn bằng cách gián tiếp. Một đoàn thể, một Quốc gia không thể để cho người sân hận lãnh đạo. Người lãnh đạo phải là một bậc hiền tài và sáng suốt mới bảo đảm được vận mạng của dân tộc và sự suy vong của Quốc gia.

Chúng ta hình dung thử một nhà lãnh đạo tánh tình nóng nảy thì cái hậu quả nguy hiểm đến với họ. Một lời phán của nhà Vua trong con thịnh nộ thì đã có nhiều cái đầu đã bị rụng và biết bao gia đình bị tang tóc. Bởi thế việc hệ trọng không thể phó thác người sân hận làm được vì tánh họ rất nóng nảy, nhứt thời và mù quáng.

Tóm lại, người muốn có địa vị, muốn trở thành một nhân vật cao cấp trong xã hội hoặc muốn cho người đời kính trọng thì phải diệt trừ sự sân hận đồng thời thực hành lòng Từ bi bác ái đối với chúng sanh.

93.- *ÑĀTIMITTĀ SUHAJJĀ PARIVAJJENTI KODHANAM:* **NGƯỜI BẠN TỐT PHẢI CỐ TRÁNH SÂN HẬN.**

Con người sống trên thế gian cần phải có bạn bè ít nhiều, không thể không có được. Bạn hữu là người thường an ủi ta và cho ta một niềm tin vững chắc. Sống thân thiện với họ ta sẽ bị ảnh

hưởng tốt xấu của họ. Do đó các hàng trí thức coi việc chọn bạn là một vấn đề tối quan trọng.

Nói đến người bạn tốt, có lẽ ai cũng lý luận được cả, nhưng họ chỉ lý luận theo tình cảm, không bao giờ chịu tìm tòi mổ xẻ để hiểu rõ cái giá trị của người bạn tốt theo lý đạo. Cũng có kẻ biết nói: Người bạn tốt là người hằng thương mến giúp đỡ ta và có nhiều lượng khoan hồng. Nói như thế chỉ đúng ở một khía cạnh chứ không nêu rõ được chân tướng của người bạn tốt.

Theo Phật dạy, người bạn tốt cần phải có thân, khẩu, ý trong sạch, một đức độ vị tha và nhất là không sân hận. Vì sân hận là nguyên nhân của tất cả tánh xấu như chửi cha, mắng mẹ, đánh đập vợ con, đốt phá nhà cửa v.v...

Một người bạn tốt chẳng những tự mình tỏ ra mát mẻ ôn hòa để xứng đáng với vai tuồng quan trọng mà cần phải biết chọn hiền lành có nhiều lòng từ ái để thân cận. Được thế mới bảo đảm tình đạo bạn mà hết sức quý trọng khỏi bị sứt mẻ vì chính hành động của ta hay do người bạn đưa đến. Và lại sức chịu đựng của ta lúc nào cũng có giới hạn. Trường hợp ta cố giữ thái độ ôn hòa mà bạn ta quá nóng nảy nóng nảy không chịu hiểu ta cứ làm phiền ta mãi thì thử hỏi ta có đủ sức nhẫn nại được chăng?

Thế nên muốn bảo vệ tình đạo bạn cho được lâu bền điều tối cần là phải tự mình ít nóng nảy và phải chọn bạn có đức tính tương đối như mình thì mọi việc đều ổn thỏa.

94.- KUDDHO ATTHAM NA JĀNĀTI:

NGƯỜI SÂN HẬN KHÔNG BAO GIỜ HIỂU RÕ LÝ CAO SIÊU.

Diệu lý nơi đây Đức Thế Tôn ám chỉ sự liên quan mật thiết giữa nhân và quả. Người nhiều sân hận không thể hiểu được sự tề nhị của nhân quả. Vì nếu hiểu thì họ làm sao có thể hành động xấu xa bất lợi được. Họ có bao giờ biết rằng thảm cảnh tương sát tương tàn phần nhiều do sự sân hận mà ra cả. Như thế có phải sân hận là nhân và cảnh giết chóc là quả? Tuy nhiên, người sân hận đâu hiểu nhân quả là gì, họ gây nhân để chịu quả trong khi

họ ngộ nhận cho đó là sự mĩa mai mà không bao giờ ý thức được định luật nhân quả.

Vì không hiểu rõ như thế nên người sân hận lúc nào cũng bức mình than thở trước những cảnh trái ngang xảy ra trong đời họ. Chỉ có người thấm nhuần Đạo Phật mới có thể thản nhiên và nở trên môi một nụ cười trước những cảnh nát dạ đau lòng.

Tóm lại, người sân hận không bao giờ thấy cái nhân gây khổ cho mình và cho người khác nên họ cứ bị lầm lạc như người lạc lối giữa rừng không biết nẻo ra.

95.- KUDDHO DHAMMA NA PASSATI: NGƯỜI SÂN HẬN KHÔNG BAO GIỜ THẤY ĐƯỢC CHƠN LÝ.

Chơn lý nơi đây ám chỉ hai pháp: Pháp nên tu tập (*BHĀVANĀDHAMMA*) và pháp nên dứt bỏ (*PAHĀNADHAMMA*). Các pháp làm cho chúng sanh phải luân hồi như Tham, Sân, Si gọi là pháp nên dứt bỏ. Còn các thiện pháp làm cho chúng sanh giải thoát như Giới, Định, Huệ gọi là pháp nên tu tập.

Bằng như đề cập đến Tứ Diệu Đế thì Khổ đế và Tập đế gọi là pháp nên dứt bỏ. Diệt đế và Đạo đế gọi là pháp nên tu tập.

Căn cứ theo đây chúng ta nhận thức được rằng Đức Phật luôn luôn giản dị. Giáo lý Ngài thiên hẳn về mặt thực hành hơn lý thuyết. Đã vậy còn bao hàm những ý nghĩa hết sức thâm thúy. Nên chỉ người nhiều sân hận thiếu sáng suốt không thể ý thức được giá trị tuyệt đối giáo lý của Ngài.

96.- YAM KUDDHO UPAROCETI SUKARAM VIYADUKKARAM: KỂ SÂN HẬN LÚC NÀO CŨNG HÀNH ĐỘNG NGƯỢC NHÂN TÂM - VIỆC NGƯỜI KHÓ LÀM HỌ CHO LÀ DỄ.

Trong lúc nóng giận, ai cũng vậy, chỉ muốn làm cho lợi gan là đủ, không cần suy nghĩ lợi hại hoặc hậu quả ra sao cả. Vì đó nên hành động của người sân hận phần nhiều phản quyền lợi của kẻ

khác, ngược với nhân tâm không đem lại sự kết quả tốt đẹp trong mọi phương diện.

Gia đình hạnh phúc là kết tinh của tất cả tâm lực hòa lẫn mồ hôi nước mắt, thế mà người sân hận đang tay phá hoại chẳng chút thương tiếc. Bấy nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta thấy rằng người sân hận xem thường tất cả lẽ phải, đánh giá việc làm một cách mù quáng, chẳng hạn như sự cố gắng công phu hành đạo để trở thành Tiên Phật v.v... Người ta thường khép mình vào khuôn khổ giới hạnh, nghiệm xét từng cử chỉ nhỏ nhặt của thân, khẩu và ý, nghĩ hết sức sâu kín của tâm mới mong đạt thành đạo quả. Thế mà người sân hận nhứt thời có thể làm sụp đổ tòa lâu đài hạnh một cách quá dễ dàng.

Còn việc tội ác như sát nhơn giết cha, mắng mẹ, phá hoại Tam bảo, chia rẽ Tăng già toàn là những hành động vô cùng đen tối mà cũng hết sức khó khăn thế mà người sân hận vẫn làm được như thường.

Tóm lại, những hành động thật ở cao đẹp phải tốn nhiều công phu thì người sân hận có thể phá vỡ một cách dễ dàng. Cũng như những tội ác tày trời họ vẫn làm được không khó.

97.- PACCHĀ SO VIGATE KODHE AGGIDADDHOVA TAPPATI:

NGƯỜI SÂN HẬN CHẴNG NHỮNG TÂM HÒN BỊ ĐEN TỐI TRONG KHI NÓNG NẢY MÀ CÒN BỊ LƯƠNG TÂM CẢN RÚT VỀ SAU NHƯ CHẤT LỬA NGẦM THIÊU ĐỐT VẬY.

Câu Phật ngôn trên đây có ý cho chúng ta thấy rằng: "Sự sân hận hằng làm cho con người bị khổ não trên mọi phương diện". Khi bức tức tâm ta chẳng những bị thiêu đốt nóng nảy mà còn làm cho ta ân hận nữa. Như người nóng giận, đánh đập bạn bè, đến khi lửa hờn đã tắt, nhìn lại thấy bạn mình đang oằn oại vì vết thương thì tự nhiên đau nhói trong lòng. Thế họ bị tòa án lương tâm trừng phạt.

Cũng có lắm người chỉ vì sân hận phát sanh, họ thường đập phá đồ đạc, đôi khi cuồng loạn đốt nhà cũng có khi ngọn lửa bùng

cháy lên cao thì lúc bấy giờ mới hối tiếc. Hành động này không phải chỉ một mình họ chịu khổ thôi đâu mà cả gia đình cũng phải đói khổ.

Hiện nay ta từng thấy, thiếu chi vì một chút sân hận mà phải bị ngồi tù suốt đời.

Tóm lại, cái sức mạnh của sự sân hận là vô cùng nên cái tai hại của nó cũng vô tận.

Dù sao chăng nữa, trong con người của chúng ta cũng còn một chút lương tri, vì vậy mà sau khi sự nóng nảy đã qua rồi ta mới hồi tâm suy nghĩ, lúc bấy giờ mới hiểu là mình quấy. Khi đã biết mình quấy thì chuyện đã lỡ rồi làm sao cứu vãn được! Do đó cái tâm của ta cứ bị bấn khoăn cắn rứt.

Lại nữa, biết đâu trong giờ phút mà ta đang bị lương tâm cắn rứt ấy, kiếp sống của ta đã tàn, thì chắc chắn bị đọa vào bốn đường ác đạo.

**98.- KODHENA ABHIBHŪ TASSA NA DĪPAṂ HOTI
KIÑCANAM:**

**NGƯỜI ĐÃ BỊ SÂN HẬN ÁM ẢNH KHÔNG CÓ MỘT
HÀNH ĐỘNG CHI MÀ HỌ CÓ THỂ NƯỞNG NHỜ.**

Người bị sân hận ám ảnh, hành động của họ thường đem đến những kết quả tai hại. Chẳng hạn như bè bạn không còn thương mến ta, thân bằng quyến thuộc tìm cách xa lánh ta vì họ biết rằng hành động tai hại của ta sẽ ảnh hưởng đến họ. Như thế là ta đã mất đi bao nhiêu sự nương nhờ nơi kẻ khác. Đời sống ta chắc chắn sẽ bơ vơ từ đây.

Nhưng sự nương nhờ với kẻ khác chỉ là một cái quả thôi, còn chính cái hành động tốt đẹp của ta để được nương nhờ mới là một nguyên nhân đáng kể.

Căn cứ theo Phật giáo thì "Chính ta là nơi nương nhờ của ta" chẳng những sự sung sướng hay khổ sở trong kiếp hiện tại này mà ở các kiếp sau cũng do ta cả.

Ngoài sự đối xử nhã nhặn, tính tình hiền hòa để được nương nhờ với mọi người, ta còn phải tự tạo những cái gì để nương nhờ trong kiếp vị lai. Vì định luật nhân quả đã cho ta thấy rằng nếu tạo ác trong kiếp này thì kiếp sau ta phải khổ, còn hành thiện thì sẽ được quả vui. Như thế có phải chăng nhân nào quả nấy. Do đó sự an vui mà ta sẽ được ở kiếp vị lai ta cần phải tự tạo ở kiếp này. Nếu ta cứ tin ở tha lực thì không bao giờ thành tựu vì ai ăn nấy no, ai làm nấy hưởng. Bởi vậy, sự nương nhờ duy nhất và vĩnh cửu là sự nương nhờ ở chính ta.

Tóm lại, người sân hận không bao giờ có chỗ nương nhờ vì họ không có hành động cao đẹp.

99.- HANTI KUDDHO SAMĀTARAM: NGƯỜI SÂN HẬN CÓ THỂ GIẾT HẠI ĐÁNG SANH THÀNH.

Sự sân hận lúc nào cũng làm cho tâm đen tối, vì vậy người bị sân hận chi phối thì tâm tánh họ bị lu mờ. Do đó họ không bao giờ phân tích được nhân nghĩa phải quấy. Có lắm người dám giết cha mẹ nếu lòng tự ái của họ bị tổn thương.

Họ đầu hiểu rằng: "Cha mẹ là ân nhân duy nhất trong đời họ". Người đã từng khổ sở với họ rất nhiều, từ lúc mang thai đến ngày sinh đẻ, rồi nuôi nấng cho nên người.

Có người đôi khi vì lời thêm bớt của vợ con mà họ nổi mạt sát cha mẹ bằng những lời vô cùng thậm tệ. Lại cũng có kẻ đánh đập cha mẹ như những hạng tội đồ. Ôi! Ghê gớm thay cho lòng sân hận.

100.- KODHA JĀTO PARĀBHAVO: SỰ SÂN HẬN PHÁT SANH ĐẾN KẺ NÀO THÌ KẺ ẤY SẼ TRỞ THÀNH CON NGƯỜI HƯ HẠI.

Một bằng chứng cụ thể cho ta thấy như hiện nay, nhiều người chỉ vì sự sân hận mà họ gây biết bao sự tai hại. Nhân loại trên thế gian này, nếu cứ thù hận làm hại nhau thì làm sao có thể sống chung trong một xã hội đại đồng. Và rất có thể một ngày gần đây con người sẽ trở thành man rợ, sống vô nhân đạo. Sân

hận chẳng những đem lại tai hại cho một người mà chung cho cả thế giới.

Trên thực tế, sự sân hận tương đối dễ trừ khi nó mới phát nhưng rất khó ngăn lúc nó đã tiến đến cực điểm. Sân hận lúc mới phát chẳng khác một đám lửa đỏ nếu không dập tắt kịp thời thì nó dần dần cháy lan rộng ra thành một đám lửa to không tài nào chữa được nữa. Sự sân hận nhen nhúm trong lòng ta cũng thế nếu không sớm tìm giải pháp dập tắt dần dần thì ta chắc chắn sẽ trở thành một con người hư hại.

101.- KODHAM DAMENA UCCHINDE:
PHẢI CÓ GẮNG RÈN LUYỆN CON TÂM ĐỂ NGĂN
NGỪA SỰ SÂN HẬN.

Chỉ có sự sân hận đem lại cho ta rất nhiều tai hại, bởi vậy các hàng trí thức rất ghê sợ và luôn tìm cách ngăn ngừa hoặc diệt trừ nó. Phương pháp duy nhất để ngăn ngừa sân hận là phải có trí nhớ và sự biết mình. Nếu thiếu hai pháp này ta sẽ bị các ác pháp đánh bại một cách dễ dàng. Tâm ta như một con khỉ ở giữa rừng nếu không níu cành này nó cũng chuyền qua cành khác. Nó có cả trăm hành động khác nhau không có cái nào giống cái nào cả.

Sự phóng túng của con tâm cũng thế nó thay đổi không ngừng theo muôn hình vạn trạng. Sự theo dõi để ngăn ngừa chế ngự nó không phải là một chuyện dễ. Nếu không có hai món khí giới là trí nhớ và sự biết mình ở bên trong thì chắc chắn không bao giờ ta chạy theo kịp nó. Người trí thức lúc nào cũng theo dõi mọi biến chuyển của nội tâm hề thấy có điều ác len lõi phát sanh nơi nào họ liền tiêu diệt ngay không dám chậm trễ. Nhờ đó tâm họ lúc nào cũng mát mẻ an trụ, trí huệ trong sáng như gương và hành động của họ thường rất đứng đắn hợp Đạo. Họ nhận thấy sự liên quan mật thiết giữa họ và tất cả chúng sanh. Vì thế lòng từ bi của họ lúc nào cũng chan hòa trên vạn loại, không còn những tánh xấu như ích kỉ, ganh ghét và oán thù ...

Tóm lại, nhờ áp dụng trí nhớ và sự biết mình, các hàng trí thức thường được thành công vẻ vang trên phương diện ngăn ngừa sân hận.

102.- KODHAM PAÑÑĀYA UCCHINDE:

TA NÊN DỪNG TRÍ TUỆ ĐỂ NGĂN NGỪA SỰ SÂN HẬN.

Trong câu Phật ngôn trước, ta thấy Phật dạy phải luôn luôn xem xét tâm ta bằng phương pháp không để duôi, có trí nhớ cũng như biết mình. Nhưng câu Phật ngôn này Ngài lại dạy ta phải dùng trí tuệ để ngăn ngừa sự sân hận.

Nếu tìm hiểu một cách tinh vi, ta sẽ thấy Đức Phật rất tế nhị trong nghệ thuật dạy đạo. Biết rõ trước sự tai hại của sân hận, Ngài chẳng những dạy cho ta những phương pháp để chặn đứng cái nhân mà còn nghĩ thêm giải pháp để tiêu trừ cái quả. Vì sự tự kiểm soát con tâm đó chỉ là một phương pháp ngăn ngừa thôi, hề thấy sân hận nảy sanh chỗ nào thì diệt nó ngay nơi đó. Còn đến khi nó đã bộc phát lên thành trạng thái hân hoan thì lúc đó ta làm sao ngăn ngừa cho kịp mà chỉ có thể dùng trí tuệ suy xét mới mong thành công được.

Và lại, nội dung câu Phật ngôn còn có ý cho chúng ta thấy rằng: cái trí tuệ mà ta dùng để tiêu diệt sự sân hận mỗi khi gặp phải cảnh trái ý nghịch lòng là cái trí tuệ vô cùng trong sáng thấy rõ cái tội của sân hận.

Một khi sân hận phát sanh, nếu ta dùng trí tuệ để suy xét thì cái trí tuệ ấy sẽ giúp ta thấy rõ cái hậu quả rất xấu xa đau khổ của sự sân hận mà không dám buông tay làm quấy.

Cái trí tuệ này còn cho ta thấy cái luân hồi vay trả oan trái giết nhau và do đó thường phát tâm ghê sợ rồi sự sân hận cũng tan dần đi, không còn thiêu đốt tâm hồn ta nữa. Cho nên Phật dạy: "Phải dùng trí tuệ để chặn đứng sự sân hận là thế".

103.- MĀ KODHASSA VASAM GAMI:

ĐỪNG ĐỂ CHO TÂM TA PHẢI CHỊU DƯỚI QUYỀN ĐIỀU KHIỂN CỦA SỰ SÂN HẬN.

Nhân loại trên thế gian này ai cũng thích mát mẻ an vui hơn là nóng nảy khó chịu...u đến như loài vật cũng vậy. Cái muốn của chúng sanh là thế, song việc làm của họ thì trái ngược lại. Họ tỏ

ra nóng nảy thiếu bình tĩnh, hành động mù quáng để rồi chuốc lấy mọi thảm khổ vào thân.

Bấy giờ họ mới giật mình giác ngộ thì câu chuyện đã dĩ lỡ rồi dù muốn dù không cũng không làm sao cứu vãn kịp nữa. Thế là đời sống của họ là cả một chuỗi dài ngày đen tối, mất hạnh phúc, thiếu tình thương, ăn sâu nuốt hận.

Do đó các hàng trí thức luôn luôn quật khởi, chống trả mãnh liệt trước quân thù là lòng sân hận. Nhứt định phải thắng nó hoặc tiêu diệt nó bất cứ với giá nào dù phải đánh đổi sanh mạng các Ngài cũng không từ nan. Vì các Ngài tự xét: khuất phục người thù là một điều vô cùng nhục nhã.

Vậy, muốn được an vui tự tại ta đừng bao giờ chịu bó tay vô điều kiện để cho sự sân hận trọn quyền điều khiển tâm hồn ta.

PHẬT HỌC ĐƯỜNG PHÁP QUANG
Ngày 22-04-1962

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 08-2004)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]
last updated: 07-08-2004